

Catherine Ryan Hyde

# MÌNH VỀ NHÀ THÔI!



NHÀ XUẤT BẢN  
LAO ĐỘNG

# **MÌNH VỀ NHÀ THÔI**

Tác giả: Catherine Ryan Hyde

Người dịch: Phạm Hồng Anh

Phát hành: Bách Việt

Nhà xuất bản: NXB Lao Động 11/2017



**ebook©vctvegroup**

07/2019

# LỜI GIỚI THIỆU

Cô bé Angie mười bốn tuổi và mẹ lại phải chuyển chỗ ở lần nữa, vì Sophie, em gái nhỏ của Angie, mắc chứng bệnh giống như tự kỉ, và lúc nào cũng chực rít lên. Dù họ chuyển đến sống ở đâu, thì tổ ấm luôn là thứ tạm bợ.

Một ngày nọ, ba mẹ con chuyển tới sống cùng Dì Vi và gặp cô chó Rigby to lớn của nhà hàng xóm. Cô chó đã làm thay đổi tất cả. Sophie đã yêu mến và bắt đầu bắt chước nội tâm của nó ngay từ khi mới gặp. Thật may mắn là Rigby rất trầm tĩnh nên Sophie ngừng la hét, và mọi người lại có thể thở phào. Cho tới khi Paul, ông chủ luôn gắt gỏng và ghét tiếp xúc với mọi người của cô chó, chuyển tới sống trên núi, Sophie lại bắt đầu rên rĩ.

Angie phải học cách xoay xở trước quá nhiều rối rắm: gia đình, tình bạn, những cảm xúc kì lạ của tuổi mới lớn, và những ước mơ của chính mình. Nhưng điều quan trọng nhất là, cô bé luôn giữ một trái tim đầy tình yêu thương và tin vào chính mình, cho dù niềm tin đó bị mọi người phản đối hay cho là kì quặc.

Được chấp bút bởi tác giả của những cuốn sách bán chạy nhất: *Pay it forward*, *Don't let me go*, *When I found you*, *When you were older*,... *Mình về nhà thôi!* (*Where we belong*) là câu chuyện xúc động, chân thành, và tràn đầy hy vọng về hành trình tìm kiếm mái ấm của mỗi người, không chỉ là một ngôi nhà, mà còn là tổ ấm tinh thần thực sự trong trái tim mỗi chúng ta.

Hyde đặc biệt sâu sắc trong vai trò người kể chuyện. Bằng lối viết gãy gọn, cô tạo nên những nhân vật hoàn hảo và những cuộc đối thoại đầy tinh tế.”

- **Library Journal**

“Cách tiếp cận xúc cảm trái tim của Hyde vô cùng tinh tế.”

- **Publishers Weekly**

**PHẦN MỘT**  
**KHI TÔI MƯỜI BỐN TUỔI**

# 1

## CHU

Tới năm bảy tuổi, tôi đã sở hữu tận hai mươi hai bộ bài. Những hai mươi hai bộ cơ đấy. Tôi thậm chí còn chẳng bao giờ chơi bài ấy chứ. Mấy trò bài bạc chán òm.

Tôi dùng mấy lá bài đó để xếp nhà.

Mọi chuyện bắt đầu từ ngôi nhà thẻ bài đầu tiên ba dạy tôi xếp, ngay trước khi ba cho tay vào túi áo lục tìm thuốc lá. Nhưng trong túi áo ba chẳng còn lại điếu nào, thế nên ba đành tới cửa hàng tạp hóa góc phố mua thuốc, rồi bị bọn cướp giết chết ngay tại đó. Khi ấy tôi mới sáu tuổi. Bọn chúng giết ba để lấy chiếc đồng hồ đeo tay, ví tiền và nhẫn cưới của ông. Dù chiếc đồng hồ Timex ba đeo chỉ là loại rẻ tiền, chiếc nhẫn bạc mỏng tang cũng chẳng có giá trị gì cả. Thậm chí ba còn chẳng mang theo nhiều tiền, bởi trước giờ ông làm gì có nhiều tiền đâu.

Sau khi đã xếp nhà thuận thực, tôi tiếp tục xếp những công trình khác bằng thẻ bài: khu chung cư, khu phức hợp, nông trại, cung điện,... Tôi tốn rất nhiều công sức cho những công trình đó, dù đến cuối cùng chúng đều sụp đổ hết. Nhưng mọi thứ trên đời này đều như vậy mà. Phải không?

Giống như ba tôi ấy. Lúc đó ba đang dạy tôi rằng khoảnh khắc tuyệt vời nhất chính là khi tòa nhà dần cao lên. Đó là khi bạn đã xây được khoảng ba hay bốn tầng nhà, và mỗi lần xếp thêm bài đều khiến bạn nín thở. Bạn phải hết sức kiên nhẫn. Bạn nghĩ, công trình của mình

chắc chắn sẽ sụp đổ mất thôi, nhưng hóa ra không phải. Cảm giác nín thở chờ đợi ấy thật kì lạ, giống như thời gian ngưng lại vậy. Và khoảnh khắc ấy chính là lí do khiến tôi xếp tiếp những lá bài chết tiệt đó.

“Ba thú thực với con điều này nhé, Angie,” ba tôi nói. “Khoảnh khắc chờ đợi ấy khiến con bạc trong ba bưng tỉnh.”

Nhưng ba chẳng cần khoảnh khắc nào cả. Ba tôi là một con bạc, và máu cờ bạc trong ba chẳng khi nào ngừng sôi sục.

Ngay lúc đó, ba cho tay vào túi áo.

Bây giờ tôi chẳng còn bộ bài nào nữa. Tôi đã vứt hết thẻ bài từ khi em gái Sophie của tôi lọt lòng mẹ. À, nói vậy thì không chính xác lắm. Vì... bạn biết đấy, khi còn nhỏ em ở trong cũi suốt mà. Thậm chí tới khi con bé bắt đầu biết bò thì mọi chuyện dường như vẫn ổn thỏa. Nhưng một thời gian sau, chúng tôi dần phát hiện ra con bé có vấn đề. Mẹ và tôi cũng chẳng nhớ rõ con bé bắt đầu có biểu hiện bất ổn từ khi nào nữa, có lẽ là từ rất rất lâu trước khi chúng tôi chính thức nhận ra.

Vậy nên sau đó, tôi chẳng đại gì để những đồ vật dễ vỡ, dễ hỏng trong nhà nữa.

Dù sao thì cũng có khác gì đâu? Giờ tôi đã mười bốn tuổi, và cả cuộc đời tôi giống hệt như một ngôi nhà thẻ bài. Tôi xếp bài. Rồi chờ đợi. Sau đó tiếp tục hít thở, hoặc không.

Tôi thích xếp nhà bằng bài thật hơn. Chỉ cần dùng tay quơ một phát là đã có thể xếp lại từ đầu. Rõ ràng là mọi vấn đề đều dễ giải quyết hơn chính cuộc đời chết giẫm của chúng ta!

Hôm đó là ngày đầu tiên ba mẹ con tôi dọn đến nhà Dì Violet\*, và khi tỉnh giấc tôi đã tự hỏi, liệu đây có phải là ngày cuối cùng luôn không? Dì có thể đuổi mẹ con tôi ra khỏi nhà bất cứ lúc nào mà. Bạn cứ nghĩ mình phải đoán trước được chứ, nhưng hóa ra chẳng phải vậy đâu.

Vả chẳng tình hình ngày hôm đó cũng không khả quan cho lắm.

Hôm đó là thứ Sáu, ngày mà đáng lẽ ra tôi phải tới trường. Nhưng do chuyển nhà nên tôi cần đăng ký học ở trường mới. Mẹ bảo để thứ Hai mẹ làm thủ tục nhập học cho tôi cũng được, thực ra ý mẹ là cần tôi trông nom Sophie trong lúc bà ra ngoài tìm việc.

Dì Vi, Sophie và tôi ăn sáng bằng bánh quế nướng trên chiếc bàn Formica cũ. Sophie đang dán mắt vào những đốm kim tuyến nhỏ trông như những vì sao nhân tạo lấp lánh trên mặt bàn. Tay trái con bé cầm bánh, còn ngón trỏ của bàn tay phải liên tục chấm chấm lên những đốm lấp lánh kia. Mỗi lần như thế, em lại khẽ lăm bầm vài tiếng.

Tóc con bé cần được chải lại. Lẽ ra tôi nên chải tóc cho em, nhưng tôi lại cố tình lờ đi. Tôi viện cớ do mẹ không dặn tôi phải làm. Nhưng lý do thật sự là vì việc đó khó chịu kinh khủng.

Ánh mắt Dì Vi nhìn Sophie khiến tôi thấy khó thở.

Dì Vi không phải dì ruột của chúng tôi. Trước hết, bà ấy là dì của mẹ tôi, lẽ ra chúng tôi phải gọi là “bà trẻ.” Mà thực ra bà cũng chẳng có quan hệ máu mủ ruột già gì với mẹ tôi cả. Bà là dì ruột của ba tôi. Thế thì có thể coi bà là dì của mẹ tôi không nhỉ? Chắc là có, bởi tôi chẳng thấy ai xưng hô là “dì chồng” cả. Tôi không chắc lắm, nhưng cũng chẳng sao. Điều quan trọng mà tôi biết là: chúng tôi không phải ruột thịt. Điều đó càng giúp Dì dễ dàng tống cổ chúng tôi ra khỏi nhà hơn.

“Mẹ cháu đang tìm việc gì vậy?” Dì Vi hỏi. Dì vẫn nhìn chăm chăm vào Sophie nãy giờ, nên tôi cảm giác câu hỏi vừa rồi giống như dành cho Sophie vậy. Nhưng tất nhiên đó là chuyện không tưởng rồi.

“Mẹ cháu muốn làm phục vụ bàn ở nhà hàng ạ,” tôi trả lời. Lúc này, tiếng lăm bầm của Sophie đã chuyển thành những tiếng ré nho nhỏ liên hồi đủ khiến chúng tôi nhức lỗ nhĩ. Tôi thấy Dì Vi cau mày sau mỗi lần con bé ré lên. Trò chơi chấm đốm lấp lánh của em dần chuyển thành la hét và quấy đạp. Tôi cố nói to hơn để Dì nghe thấy, “bởi có



thể nhận được khá nhiều tiền boa từ chỗ đó. Và cháu có thể trông nom Sophie khi mẹ...”

“Cháu không làm gì để con bé ngừng hét được à?” Dì Vi đột nhiên rít lên. Giọng Dì hơi chói quá mức bình thường, và có vẻ khá tuyệt vọng. Hình như lúc nào Dì cũng chực vỡ òa.

Tôi đã có linh cảm từ trước rằng điều này sẽ xảy ra. Nhưng tôi vẫn nửa tin nửa ngờ, trong lòng luôn tự nhủ chắc mọi chuyện không đến nỗi tệ như mình nghĩ đâu. Bác Charlie\* vừa qua đời vài tháng trước, và Dì Violet đang rất nhạy cảm.

Chúng tôi im lặng. Khá kì lạ, nhưng cũng không hẳn là im lặng, vì Sophie vẫn đang gào thét mà. Chỉ có Dì Vi và tôi khựng lại trong giây lát và chẳng nói năng gì với nhau. Có thể bạn sẽ thắc mắc, tại sao ngồi cạnh Sophie đang gào thét mà tôi vẫn cảm thấy im ắng? Nhưng tôi đã thực sự thấy như thế thật đấy.

Xếp bài.

“Không, thưa Dì. Cháu không nghĩ là có thể làm em ngừng hét đâu ạ.”

Chờ đợi.

Dì Vi thở dài.

Rồi hít thở.

“Chỉ là... ta nghĩ mình hơi mất kiểm soát sau khi Charlie mất. Cứ như bị ốm ấy. Cháu tưởng mình có thể gượng dậy làm lụng mọi thứ, nhưng thực sự thì vẫn còn yếu ớt lắm. Chắc cháu cũng biết cảm giác khi bị ốm và chẳng thể chịu đựng nổi thứ gì mà, phải không? Cháu chẳng thể làm gì, ngoài việc tiếp tục ốm yếu vậy thôi.”

Tôi hiểu điều Dì muốn nói, dù có thể tôi đã hiểu sai ý nghĩa của từ chịu đựng, hoặc Dì dùng từ đó sai ngữ cảnh.

“Cháu rất tiếc về chuyện Bác Charlie. Bác ấy tốt bụng lắm, cháu cũng rất quý Bác ấy.”

Trong một tích tắc, khuôn mặt Dì Vi chợt đông cứng lại. Sau đó Dì bật khóc. Tôi cảm thấy vô cùng tội tệ khi lỡ miệng thốt ra điều mình không nên nói.

Dì đứng bật dậy. Tôi chưa từng nghĩ rằng một người già có thể di chuyển nhanh đến thế.

“Ta phải đi nằm một chút đây.” Dì nói.

Hắn là thế, chúng ta vừa ngủ dậy mà Dì. Nhưng tôi không nói ra.

“Dì có muốn bịt tai lại không ạ?”

Tôi lấy hai chiếc nút tai từ trong túi áo, sau đó chìa tay về phía Dì. Những chiếc nút hình viên đạn có màu xanh đậm lấp lánh. Mà chúng không phải loại nút tai cao su đâu nhé. Mấy chiếc nút cao su hầu như chẳng có tác dụng gì. À, thực ra chỉ là chúng không đủ sức ngăn tiếng hét của Sophie thôi. Loại bịt tai tôi dùng được làm từ sáp ong và sợi gi đố. Tôi chìa mấy chiếc nút tai về phía tấm lưng của Dì Vi, vì Dì đang rảo bước rất nhanh.

Dì đứng sững chỗ cửa bếp và quay người lại. Trên chiếc áo choàng Dì mặc điểm xuyết hàng trăm bông hoa nhí màu hồng. Có lẽ hồi trước mấy bông hoa đó đẹp hơn nhiều, nhưng bây giờ màu hồng của chúng đang dần phai đi, gần như không nhìn thấy được nữa. Dì bám chặt vào thành cửa, cứ như thể căn nhà vừa mới va phải tảng băng trôi vậy.

Dì luôn trang điểm, ngay cả khi Dì mặc chiếc áo cũ mèm, xấu tệ ấy. Tôi tự hỏi liệu Dì nghĩ ai sẽ để ý hay quan tâm tới lớp trang điểm đó chứ. À... Thì có tôi để ý mà nhỉ. Tôi chỉ thắc mắc liệu có ai quan tâm không thôi.

Tôi vẫn đứng đó, tay giơ ra phía trước. Hệt như một con ngốc. Tôi chỉ vào mấy chiếc nút tai. Trông chúng thoải mái, đáng tin vậy mà. Chúng chính là cứu tinh đấy. Chẳng lẽ Dì không thấy vậy sao?

“Ta chỉ định ngả lưng chút thôi,” Dì lắc đầu quả quyết.

“Đừng, Dì đợi cháu chút. Dì đừng đi! Chúng cháu sẽ ra ngoài.”

Dì níu chặt thành cửa. Có lẽ Dì đang chờ xem tôi sẽ lôi Sophie ra ngoài bằng cách nào.

Tôi nhồi hai miếng bánh quế còn lại vào miệng, rồi bỏ đĩa vào chậu rửa bát. Sau đó tôi lén ra phía sau lưng Sophie và giật phắt nửa miếng bánh quế đã khô khỏi tay con bé.

Sophie rít lên.

Tôi giơ miếng bánh lên cao, giống như người ta treo củ cà rốt ở đầu cây gậy để bẫy thỏ ấy. Miếng bánh chỉ ở ngoài tầm với của con bé một chút. Tôi biết em sẽ đuổi theo miếng bánh ra cửa sau.

“Chị sẽ trả bánh cho em sau khi chúng ta ra ngoài.”

Tôi không biết liệu Sophie có hiểu những gì tôi nói hay con bé có làm theo không nữa. Tôi cố tình nói to cho Dì Vi nghe thấy thôi. Để Dì hiểu rằng tôi không vô cớ bắt nạt Sophie. Nhưng rất có thể Dì chẳng thèm bận tâm ấy chứ. Chắc chỉ có mình tôi quan tâm đến chuyện này thôi.

Tôi chạm ánh mắt Dì Vi khi tôi và Sophie đâm sầm vào cửa sau - đúng theo nghĩa đen luôn. Tôi nhìn Dì chăm chăm, dù chẳng hề cố ý.

Chờ đợi.

“Cháu không hiểu cảm giác đó đâu,” Dì nói. “Cháu không biết mọi thứ khó khăn nhường nào khi ta mất đi người thân đâu.”

Mặt tôi nóng bừng. Đó là chuyện thường tình mỗi khi tôi tức giận. Tôi rất dễ nổi nóng, nhưng không tỏ thái độ gì cả.

Tôi không có thói quen xả cơn giận dữ. Nếu tức giận thì có thể tôi sẽ khóc, và nếu tôi trở thành một kẻ khóc lóc thì thật không hay chút nào. Nước mắt khiến mọi chuyện hồng lét. Thế nên tôi thường im lặng.

Sophie không ngừng huých vào mạng sườn tôi. Có lẽ con bé đang tìm cách ép tôi trả lại miếng bánh. Đau muốn chết, nhưng tôi đang mài nhĩ chuyện khác.

Dì Vi thật xấu tính khi nói ra những lời đó. Dì thật ích kỷ. Bạn hiểu không?

Tôi dụ Sophie ra khỏi bếp, đến hiên sau, rồi sập cửa thật mạnh sau lưng.

Rồi trả con bé miếng bánh quế. Nhưng tôi chẳng thờ lấy một hơi nào. Đại loại thế.

Dưới ánh nắng chói chang, tôi ngả lưng lên chiếc ghế nhựa trắng trên thảm cỏ. Xung quanh chỗ đó lổm đổm những vệt cỏ vàng, đó là những chỗ cô chó của Dì Vi từng “đánh dấu lãnh thổ.” Cô chó đó cũng chẳng còn nữa, nó ra đi trước Bác Charlie hai tuần. Đó cũng là một trong những nguyên do khiến Dì Vi trở nên nhạy cảm đến vậy. Hồi trước tôi cũng quý nó lắm. Tên nó là Beulah, nó là một cô chó săn lùn\*, thừa cân và mắc bệnh viêm khớp. Tuy hay chảy dãi lòng thòng, nhưng bù lại, nó rất ngoan.

Sophie không thích Beulah. Em ấy chưa bao giờ thích bất kỳ con chó hay mèo nào cả. Thật đấy, bạn phải căng mắt ra trông chừng khi con bé ở gần tụi chó mèo, bởi em sẽ cố dẫm đá chúng bằng được - kể cả khi chúng chẳng làm gì nên tội. Có lần Sophie định cắn một chú chó bên ngoài siêu thị, và vì con chó còn chẳng buồn tự vệ, nên tôi đành xông ra can thiệp. Cuối cùng tôi lại là người bị cắn.

Tôi ngược mắt xem tại sao đột nhiên Sophie yên lặng vậy. Con bé đang nằm sấp trên thảm cỏ trước hàng rào lưới ở góc sân. Trông tướng em nằm trên cỏ giống hệt như một chú chó. Giống tư thế phủ phục kiểu tượng Nhân sư ấy. Cằm em đặt lên mu bàn tay, như thể đó là chân chó. Còn mũi thì gí sát hàng rào. Ở phía bên kia hàng rào là chú chó to nhất tôi từng thấy trong đời. Đó là một chú chó Great Dane có bộ lông đen tuyền, và đôi tai được cắt dựng đứng. Tôi nghĩ họ không nên làm thế với loài chó, nhưng nói chung hiện tại điều này không quan trọng lắm. Tôi đoán chú chó này chắc phải nặng tầm 200 pound. Dáng nằm

của nó giống y hệt Sophie, và mũi nó chỉ cách mũi con bé khoảng 4 inch thôi. Toàn thân nó phủ lông đen tuyền, trừ chỗ mõm lốm đốm lông bạc.

Tôi ngòì thẳng dậy. “Hừmmm,” tôi nói to, mặc dù ngoài tôi ra thì chẳng có ai quanh đây nghe tiếng tôi cả. Rồi tôi nói to, “Sophie, em tránh xa con chó ra đi” vì tôi nghĩ có thể con bé sẽ khiến chú chó tội nghiệp hiểu nhầm.

Nhưng... như tôi đã nói từ trước, tôi không biết con bé có nghe lời tôi không. Có khi em vẫn nghe thấy, chỉ là em không quan tâm thôi. Hoặc con bé chẳng hiểu được để mà quan tâm, tôi nghĩ mình cũng nên tính đến khả năng này.

Tôi nhắm tính một lúc. Đẳng nào Sophie cũng chẳng thể vượt qua hàng rào - dù em ở ngay sát đó. Con chó cũng đâu có bị xích. Chắc chắn nó sẽ biết cách chuồn thôi. Nó nặng gấp ba hay bốn lần Sophie cơ mà. Liệu tôi có thực sự sẵn lòng mạo hiểm tính mạng để chộp lấy con bé không? Tôi luôn chuẩn bị sẵn phương án cực-kì-khẩn-cấp, đó là lên ra đằng sau Sophie và trùm một chiếc chăn lên người con bé, giống như người ta dùng lưới bắt thú ấy. Nhưng tôi luôn cố gắng để không phải dùng đến chiêu khẩn cấp này. Và lại, cứ mỗi lần mạo hiểm, tôi đều bị em đá rất đau.

Cuối cùng tôi quả quyết rằng con chó già to lớn đó có thể tự lo liệu cho bản thân. Chẳng qua có cái hàng rào nên tôi mới thấy an tâm thôi. Giả sử không có hàng rào đó, thì tôi cá là chú chó kia chẳng có cơ may nào thoát khỏi tay Sophie đâu.

Thi thoảng, tôi lại ngược mắt lên theo dõi tình hình. “Em không được làm nó đau đâu đấy.” Tôi nói. Có lẽ tôi phải nói câu đó tới bốn lần rồi.

Nhưng chẳng thứ gì di chuyển cả.

Tôi lại nghĩ đến chuyện chải đầu cho Sophie, nhưng tôi chẳng nỡ phá hỏng sự yên bình này. Nếu mẹ cắt tóc con bé ngắn như tôi, thì việc chải tóc cho em sẽ dễ dàng hơn nhiều. Nhưng mẹ rất yêu mái tóc của

Sophie, nên tôi cũng chẳng đành lòng trách bà. Tóc con bé màu nâu trầm gỗ gụ, khi ra ngoài nắng, mái tóc em còn điểm xuyết thêm cả ánh đỏ. Và em còn có những lọn tóc xoắn tự nhiên nữa. Sophie xinh hơn tôi rất nhiều. Mẹ luôn thao thao bất tuyệt về mái tóc và đôi mắt xanh đẹp tuyệt của em, như thể tôi chẳng hề tồn tại. Nhưng giờ mẹ cũng ít nói về đôi mắt xanh hơn, bởi từ nhiều năm nay đôi mắt ấy không còn nhìn chúng tôi nữa.

Tôi thờ dãi và cố gắng xua đi tất cả những suy nghĩ vẩn vơ đó.

Một lúc sau, tôi lại nghe thấy tiếng “còi báo động” khủng khiếp của Sophie vang lên. Mẹ tôi gọi đó là than khóc, nhưng trước đây tôi có nghe người khác than khóc rồi, và tôi phải thú thực rằng tiếng hét của Sophie kinh khủng hơn nhiều. Khi tôi nhồm dậ, con chó đã rời khỏi hàng rào để đi tới chỗ bát uống nước của nó. Nó ngẩng đầu lên nhìn tôi, và tôi cũng nhìn lại. Tôi thấy nước chảy ra từ hai bên khóe miệng nó.

Tôi đành thò tay vào túi áo, lôi mấy cái nút tai ra.

Tôi không muốn tỏ ra lạnh nhạt khi cứ thế đeo nút tai lên và mặc kệ cho Sophie tiếp tục rên rĩ. Nghe có vẻ như tôi không bận tâm đến việc em la hét. Nhưng sự thực không phải vậy. Tôi quan tâm đến con bé rất nhiều là đằng khác. Chỉ là tôi chẳng thể làm gì. Chẳng có thứ gì, hay người nào có thể khiến em ngừng hét. Bạn phải làm mọi cách để cố giữ cho bản thân tỉnh táo thôi.

Dì Violet lao ra từ phía cửa sau.

“Cháu phải làm sao cho con bé ngừng hét đi.” Dì nói. Nghe giọng Dì hình như còn tuyệt vọng hơn lúc trước, giống như giọt nước đã tràn ly vậy. Như thể Dì có thể phát nổ bất kì lúc nào, sau đó đám tro tàn của Dì sẽ vương vãi đầy trên đám cỏ kia. “Ta không thể chịu được,” Dì Vi nói. “Ta chẳng mạnh mẽ đâu. Ta cũng nói vậy với mẹ cháu rồi. Không có Charlie, ta thấy mình như đánh mất bản thân vậy. Ta không có nhiều...”

Dì cố tìm từ để nói nốt câu, còn tôi nhìn vào cặp lông mày của Dì. Tôi luôn lén liếc nhìn chúng mỗi khi tôi nghĩ Dì không phát hiện ra. Hình như Dì chẳng có sợi lông mày nào, nên Dì đã vẽ lên đó đôi lông mày màu nâu nhạt kì quặc, cao tớn ngay giữa trán. Trông Dì lúc nào cũng như đang sừng sốt với cặp lông mày vẽ đó. Chúng không phải thứ tôi nên nghĩ đến trong hoàn cảnh này. Chỉ là... khi mọi chuyện trở nên tồi tệ, thì thoảng nào tôi lại trôi dạt đi tận đâu đâu ấy...

Ngay khi tôi định mở miệng thông báo tin buồn - mà đáng lẽ Dì nên biết rõ từ lâu rồi mới phải - rằng tôi không thể ngăn Sophie khi con bé bắt đầu la hét, rằng chẳng có ai, hay cái gì có thể ngăn cản con bé - thì con chó quay về phía hàng rào. Tôi loáng thoảng thấy bóng nó.

Giống như những hồi còi báo hiệu, tiếng hét của Sophie giảm dần rồi tắt ngúm.

“Lạy Chúa!” Dì Vi nói. “Cảm ơn Người vì nó đã ngừng hét.” Dì Vi quay sang nhìn tôi, đôi lông mày tự vẽ của Dì chùng xuống hết mức có thể, nhưng trông chúng vẫn cao hơn bình thường. “Có phải cháu giận vì mấy lời ta nói lúc nãy không?”

Hình như Dì đã dành từng ấy thời gian năm suy nghĩ, nhưng Dì vẫn chưa hiểu nổi chuyện gì đã xảy ra.

Mặt tôi lại nóng bừng.

“Cháu nghĩ lời Dì nói vừa nãy hơi ích kỷ,” tôi nói, và mặt tôi nóng phừng phừng vì đã phải lấy hết can đảm nói ra điều đó. Tôi cố gắng dẫn nước mắt lại.

Dì Vi ngạc nhiên, “Thế ta đã nói cái gì nào?” Như thế tôi đã sai, và thực sự thì chẳng có chuyện gì to tát cả.

“Rằng cháu không hiểu cảm giác mất đi người thân.”

Dì ngây người một chút và nhìn tôi chăm chăm. Thực ra cũng chẳng đến một phút, chỉ mất vài giây thôi. Sau đó mắt Dì mở to, và Dì đưa bàn tay lên che miệng. Sau đó Dì tiến tới chỗ tôi, khiến tôi sợ chết khiếp. Tôi cứ tưởng Dì định tấn công mình, nên định hét lên hoặc chạy đi. Hoặc làm bất cứ điều gì để trốn thoát.

Nhưng mọi chuyện xảy ra quá nhanh.

Điều tiếp theo tôi nhớ được là Dì Vi đang siết chặt tôi trong vòng tay Dì. Người tôi tì vào chiếc bụng lớn của Dì, bụng Dì êm hơn nhiều so với tưởng tượng của tôi. Dì kéo tôi lại gần và ôm chặt tới mức tôi gần như không thở được.

“Cháu à,” Dì Vi cúi xuống sát tai tôi và nói. “Ta thực lòng xin lỗi. Ta quên mất. Ta đã quên mất chuyện của...”

Dì làm ơn đừng nói ra điều đó, tôi thầm nghĩ.

“... ba cháu. Ôi, lí do ba cháu qua đời cũng thật tệ quá. Và quá đột ngột nữa chứ. Cháu nói đúng, ta thật ích kỷ. Cháu thấy không, ta đã nói ta đánh mất bản thân rồi mà.”

Dì kéo đầu tôi ra khỏi cơ thể êm ái của mình, hai tay Dì đặt lên hai thái dương tôi. Khi đó tôi đã hít một hơi thật sâu, có lẽ đủ cho cả mười nhịp thở luôn ấy.

“Cháu sẽ tha thứ cho ta chứ?”

“Vâng, thưa Dì,” tôi nói. Tôi chỉ nhắc lại những gì Dì nói thôi. Chẳng phải tôi tha thứ, nhưng cũng không phải là còn để bụng. Tôi còn chẳng thèm bỏ công suy nghĩ xem điều mình vừa nói nghĩa là gì nữa.

“Ôi trời!” Dì thốt lên, mà chẳng thèm giải thích mình vừa ôi trời về cái gì.

Dì lại trở vào nhà, theo sau là tiếng cánh cửa kêu “rầm” một tiếng rõ to. Tôi lại nhìn về phía Sophie. Con bé và chú chó hàng xóm lại nằm giống nhau như hai hình ảnh phản chiếu qua một chiếc gương vậy.

Tôi hít thở. Mặc dù chuyện đó chẳng kéo dài lâu.

Bạn thấy đó, mọi chuyện lúc nào cũng vậy. Trong khi bạn đang thở phào sung sướng rằng ngôi nhà thẻ bài của bạn chẳng hề hấn gì, thì bạn biết mình lại chuẩn bị xếp một lá bài khác lên. Đây chẳng phải



chuyện được mất. Vấn đề không phải bạn giành được gì, mà là phải cố gắng để giữ mọi thứ không sụp đổ trong thời điểm hiện tại.

Tôi đứng dậy và đi về phía hàng rào, cỏ mọc dài khiến mấy ngón chân tôi hơi nhồn nhột và buồn cười. Tôi nghĩ có lẽ mình nên cắt cỏ cho Dì Violet, cũng nên thử làm chuyện gì ý nghĩa khi chúng tôi tá túc nhờ nhà Dì.

Tôi đến đứng bên Sophie.

“Chuyện gì thế này, hả Sophie?,” tôi hỏi con bé. “Em có bao giờ thích chó đâu hả?”

“Chu.” Con bé nói.

Điều này thực sự... Tôi không biết phải diễn tả thế nào nữa... Một từ phát ra từ miệng Sophie giống như là... phải đánh dấu ngày hôm nay lại ngay.

“Thật không thể tin được.”

Sau đó tôi nhận ra ngày hôm ấy là ngày bình yên và tuyệt vời nhất của tôi và Sophie trong nhiều năm qua. Tại sao tôi lại muốn em từ bỏ điều đó chứ?

Bất kể “điều đó” là gì chẳng nữa.

Ngày tuyệt vời của tôi chỉ kéo dài đến đúng năm giờ hai mươi lăm phút, sau đó thì tôi phải trả giá đắt gấp đôi cho sự yên bình và tĩnh lặng vừa rồi. Tôi tỉnh cờ biết được giờ giấc khi quay vào bếp xem đồng hồ. Khi ấy tôi đã nghĩ, chắc mẹ sắp về tới nhà rồi. Tôi chẳng biết liệu mẹ về muộn có nghĩa là tốt hay không nữa.

Ngay khi tôi trở lại hiên sau, chú chó đột nhiên nhồm dậy. Nó vẫn đứng gần hàng rào, nhưng mắt lại hướng ra ngoài đường. Sophie cũng đứng dậy.

Tôi chẳng nghe thấy gì, nhưng tôi chắc chắn “kì nghỉ” yên bình này sắp sửa kết thúc. Tôi cũng không chắc nó sẽ kéo dài bao lâu, hay tại sao mình lại kì vọng đến thế.

Rồi tôi nghe tiếng sập cửa ô tô, có vẻ như vọng lại từ rất xa. Thế nhưng, chú chó bắt đầu ngúc ngoắc chiếc đuôi to đùng và mạnh mẽ của mình. Nó vẫn đứng gần Sophie ngay chỗ hàng rào, nên mỗi lần vẫy, chiếc đuôi đều đập vào mấy mắt lưới, khiến cả hàng rào rung lên như tiếng chuông lạc điệu. Sophie bắt đầu nhảy nhoi nhoi đầy phấn khích. Tôi thấy điều này rất thú vị. Ý tôi là, rõ ràng con bé đang bắt chước chú chó kia, nên tôi đã nghĩ con bé sẽ lúc lắc mông hay gì đó. Nhưng thay vào đó, con bé lại nhảy lên nhảy xuống để tỏ ra mình đang phấn khích. Vậy nên tôi nghĩ em chỉ đang bắt chước nội tâm và suy nghĩ của con chó, chứ không phải hành động của nó. Điều này gần giống như việc con người hiểu được cảm nhận của người khác, mà các bác sĩ tâm lý gọi là cảm thông. Trước đây chúng tôi chưa từng nghĩ rằng Sophie có thể làm được điều này.

Khoảng một phút sau, cánh cửa ngách nhà kế bên bật mở, tôi thấy một người đàn ông đứng đó. Ông có vẻ khá kinh ngạc khi nhìn thấy tôi. Điều đó khá kì cục, bởi tôi đang đứng trong sân nhà Dì Violet, chứ đâu phải sân nhà ông ấy, và tôi không hiểu tại sao ông lại nhìn tôi như thể tôi vừa đột nhập vào phòng khách nhà ông vậy. Chúng tôi nhìn nhau trong giây lát, sau đó tôi phải đổi hướng nhìn đi nơi khác.

Ông ấy khá già rồi, nhưng không phải kiểu già lụ khụ và chống gậy đâu. Dáng người ông cao, mảnh khảnh và trông có vẻ khỏe mạnh. Nhưng tóc ông đã bạc gần hết, và do bộ râu ngắn kiểu bóng đổ năm giờ nên tôi biết nếu ông định nuôi thì bộ râu dài của ông cũng sẽ bạc trắng. Ông mặc một bộ vest màu xám lịch lãm, cùng chiếc áo sơ mi lam nhạt và cà-vạt kẻ sọc xanh đen vừa được nói lỏng. Ông đã kéo chiếc cà-vạt ra và không cài khuy cổ trên cùng, tôi đoán ông làm thế cho dễ thở.

Ông lại nhìn tôi chằm chằm một lúc nữa, sau đó ánh nhìn của ông hướng về phía chú chó. Ông khá bối rối, và tôi có thể hiểu được suy nghĩ của ông từ nét mặt đó, rằng thật kì lạ khi chú chó của ông vẫn

đứng bên hàng rào. Bây giờ nó đang rối rít vẫy và đập đuôi lia lịa vào hàng rào, nhưng tôi biết như vậy thì chưa đủ.

“Rigby,” ông nói.

Thực sự ông chẳng hề hét to hay gọi chú chó về. Ông chỉ nói ra từ đó hết sức bình thường và nhẹ nhàng thôi.

Tiếng gọi đó như một câu thần chú, chú chó liền chạy tới ngồi ngay ngắn trước mặt người chủ của mình và tiếp tục vẫy đuôi. Khi ngồi, nó có thể rướn mũi tới gần khuôn mặt ông chủ, nó thực sự to lớn đến vậy đó.

Và quả nhiên, lúc này, Sophie lại bắt đầu rên rĩ.

Người đàn ông nhìn quanh, nhưng ông lại không nhìn về phía chúng tôi. Tôi không nghĩ khi đó ông nhận ra Sophie. Nếu nhận ra thì ông đã chẳng phải tìm kiếm xung quanh làm gì. Tôi nghĩ ông không thể tưởng tượng rằng một âm thanh kinh khủng đến vậy lại có thể phát ra từ con người bé nhỏ nhường kia. Hầu hết mọi người đều như ông, họ không thể nhận ra ngay. Ông nhìn xung quanh một chút nữa, có lẽ ông đang chờ đợi một chiếc xe cứu thương hay xe cứu hỏa đi ngang qua. Ông thậm chí còn ngược mắt lên nhìn trời, để xem có thứ gì bay qua không, dù tôi còn chẳng biết đó có thể là thứ gì nữa. Sau đó ông cúi xuống, và ánh mắt ông ngừng lại ở chỗ Sophie.

Chờ đợi.

Tôi thấy ông hơi nhăn mặt. Kiểu như, nếu đây không phải tiếng người, mà là tiếng của đồ vật hay con vật nào đó thì ông ấy hoàn toàn có thể chịu đựng được. Mọi người đều như vậy. Nếu là tiếng kêu từ máy hay còi hụ thì họ đành chịu thôi, bởi họ chẳng thể can thiệp đến chúng. Nhưng một khi họ đã biết đó là Sophie, tất cả bọn họ đều muốn con bé ngừng hét ngay lập tức.

Khoảnh khắc đó kéo dài. Đủ dài để khiến tôi thấy xấu hổ. Sau đó ông quay vào nhà, còn Rigby đi sát phía sau ông. Đuôi nó vẫn tiếp tục ve vẩy. Sau đó, cánh cửa ngách đóng sầm lại.

Tôi cũng đứng dậy. Tôi để Sophie ở lại ngoài sân một mình vài phút, để quay vào nhà giúp Dì Vi chống chọi với những hồi gào thét kinh khủng sắp tới. Thực ra con bé ở một mình ngoài đó cũng chẳng sao, vì chẳng nào em cũng không định làm gì khác ngoài la hét. Chắc em sẽ tiếp tục rên rỉ như vậy đến... mãi mãi luôn.

Tôi thấy Dì Vi đang nằm trên giường với một chiếc gối lông trùm qua tai.

Tôi khẽ chạm vào vai khiến Dì giật nảy mình. Sau đó Dì ngồi thẳng dậy nhìn tôi, trong mắt Dì hiện lên ánh nhìn khổ sở cùng cực. Tôi thực sự thấy có lỗi với Dì. Nếu có nơi nào khác trên quả đất này chịu chứa chấp gia đình tôi, chắc chắn tôi sẽ mang Sophie đến đó để Dì được sống yên ổn một mình.

Tôi thò tay vào túi áo, lấy ra hai chiếc nút tai ra rồi đưa cho Dì.

“Chúng có tác dụng,” tôi nói. “Thật đấy ạ. Tuy chúng không thể chặn hết toàn bộ âm thanh, nhưng khi đeo chúng, Dì sẽ thấy dường như âm thanh vọng tới từ một nơi rất xa, và sau đó Dì sẽ không còn để ý đến nó nữa. Dì phải dùng mấy ngón tay nhào liên tục, cho tới khi chúng mềm ra. Sau đó Dì lại nặn chúng thành hình viên đạn, rồi nhét vào tai. Dì sẽ thấy ngạc nhiên khi thấy chúng hiệu quả đấy ạ.”

Dì nhận cặp nút tai từ trên tay tôi và nở nụ cười yếu ớt. “Cảm ơn cháu nhé!” Dì nói.

Sau đó tôi đứng dậy và bỏ ra ngoài, bởi tôi biết Dì thích gặm nhấm nỗi đau một mình hơn. Tôi cũng từng như thế, nên rất hiểu tâm trạng của Dì.

Tôi quay trở lại chiếc ghế tựa ngoài vườn gần chỗ Sophie, và tự nhào nặn mấy chiếc nút tai. Tôi vừa nhào xong một bên thì cánh cửa ngách nhà ông già hàng xóm lại bật mở. Tôi thấy ông ngó đầu ra ngoài. Ông nhìn tôi. Sau đó ông lại nhìn Sophie.

Khi tôi còn đang thắc mắc liệu ông sẽ đứng đó nhìn trong bao lâu thì ông tiến đến chỗ hàng rào, còn Rigby đi cạnh vẫn ve vẩy đuôi. Tiếng hét của Sophie giảm dần khi họ tiến lại gần chỗ hàng rào.

Ông ấy đã thay chiếc áo sơ mi khi nãy thành chiếc áo len màu đen, nhưng ông vẫn mặc chiếc quần âu đẹp đẽ đó. Và chân vẫn đi đôi giày da đen bóng loáng nữa.

Ông đứng đó nhìn Sophie, giờ đây con bé đã im lặng. Rigby tiến tới chỗ hàng rào và ngồi xuống, mũi nó lại hướng gần đến chỗ hàng rào, còn Sophie thì bám chặt lấy mắt lưới, cố gí sát mặt mình vào mặt chú chó.

Người đàn ông lại nhìn tôi, và tôi quay sang hướng khác. Tôi có cảm giác khó chịu khi thấy ánh mắt của ông. Tôi không thích ánh mắt đó, và không thể chịu đựng được lâu. Có gì đó hà khắc trong ánh nhìn của ông. Giống như ông đang tò mò muốn biết điều gì đó, và ông đang cố gắng moi được thông tin ấy từ tôi.

“Con bé ngừng hét rồi kìa,” ông ấy nói.

Giọng nói của ông giống y như những gì tôi tưởng tượng. Âm vực sắc bén. Lại vừa toát lên một chút cứng rắn, và có vẻ như đang chỉ trích tôi.

“Vâng, thưa ông. Em ấy đã ngừng hét rồi ạ.”

“Con bé sẽ tiếp tục im lặng chứ?”

“Chỉ đến khi ông vào nhà thôi ạ.”

Tôi đứng dậy và đi về phía hàng rào, dù tôi không thực lòng muốn đi về phía đó cho lắm. Nhưng tôi không muốn Dì Vi biết chuyện chúng tôi vừa mới chuyển đến mà đã gặp rắc rối với hàng xóm của Dì.

Tôi lại lấy thêm hai chiếc nút tai nữa ra khỏi túi áo và đưa chúng về phía hàng rào. “Chúng có tác dụng đấy ạ,” tôi nói.

Ông nhìn chăm chăm vào chúng hồi lâu. Giống như ông đang tính toán. Nhưng có lẽ phép toán này vượt xa khả năng tính toán của ông rồi.

“Đây là nút tai,” tôi nói, cố gắng phá vỡ bầu không khí căng thẳng và bắt chuyện lại với ông.

“Ta biết chúng là gì.”

“Ông muốn biết lí do con bé la hét ạ?”

“Cháu đoán đúng rồi đấy.”

“Con bé thích chú chó của ông.” Câu nói đó cứ lửng lơ như vậy một lúc, vì không ai trong chúng tôi biết nên nói gì tiếp. Tôi đoán nếu người ta không biết về Sophie thì câu nói này chẳng thể nào giải đáp tất cả nghi vấn của họ. “Em gái cháu đã ngồi cùng chú chó của ông cả ngày, và con bé thấy buồn khi nó phải vào nhà.”

“Cô chó,” ông nói.

“Ồ, là con cái ạ.”

“Ừ. Rigby là giống cái.”

“Em gái cháu thấy buồn vì cô chó này phải vào nhà cùng ông.”

“Và con bé cứ la hét như vậy mỗi khi buồn sao?”

“Thường là như vậy đó ạ.”

Sau đó, phản ứng trên khuôn mặt ông cũng giống y chang những người tôi từng gặp. Kiểu như, Sophie cần được dạy dỗ quy củ hơn. Con bé cần biết cách cư xử đúng mực hơn.

Điều đó khiến tôi tức giận, vì mọi người chẳng biết gì cả. Mọi người không nên phán xét con bé khi không biết gì về em. “Cháu nghĩ là cô chó của ông không thể nán lại ngoài sân thêm nữa, phải không ạ?”

Ông lờm tôi tóa lửa. Vẫn là ánh nhìn đó, nhưng lần này dành cho tôi. Kiểu như, tôi mới là người nên được dạy dỗ quy củ hơn. Kiểu như, tôi nên cư xử đúng mực hơn.

“Ta luôn làm việc chăm chỉ,” ông nói. “Mỗi ngày. Và ta ghét từng giây phút phải mài mặt ở chỗ làm. Tất cả những điều ta muốn làm vào cuối ngày là được trở về nhà gặp cô chó của mình, xem tin tức và ăn tối trong yên bình. Liệu như thế có phải là đòi hỏi quá nhiều không?”

“Không, thưa ông. Cháu không nghĩ vậy ạ.”

Câu trả lời còn hơn cả những gì ông ấy mong đợi. “Nhưng con bé sẽ lại rên rĩ ngay khi ta bước vào nhà.”

“Đúng vậy, thưa ông. Thường là thế.”

“Và cháu không thể khiến con bé ngừng hét.”

“Vâng, thưa ông. Không một ai hay thứ gì có thể khiến em ấy ngừng hét ạ.”

“Vậy khi nào thì con bé tự giác ngừng hét?”

“Thông thường em sẽ mất giọng sau khi la hét liên tục trong vòng hai tiếng. Trong vài ngày sau đó, con bé chỉ có thể thầm thì và rên rĩ thôi ạ. Khi đó cháu và mẹ sẽ được thanh thoi một chút.”

Ông nhìn vào mắt tôi một lúc. Có lẽ ông đang tuyệt vọng kiếm tìm lời đùa cợt trong những lời tôi vừa nói. Rồi ông ném cho Sophie một ánh nhìn cực kì khinh miệt. Như thể con bé là loài sinh vật sống hạ đẳng nhất trên quả đất này vậy. Tôi bắt đầu bốc hỏa, và tôi biết lần này mình cần nói gì đó. Có thể tôi sẽ bật khóc và khiến bản thân bẽ mặt trước ông ấy, nhưng tôi mặc kệ.

Tuy nhiên, trước khi tôi kịp mở miệng nói gì, ông đã quay lưng bước về phía cửa nhà. Và Sophie lại bắt đầu rên rĩ.

“Con bé không phải đùa hư hỏng,” tôi nói, thật to và rõ ràng để ông có thể nghe thấy giữa những tiếng thét gào của Sophie.

Nhưng ông không nghe thấy. Ông khum bàn tay lên sát vành tai, ra hiệu rằng mình không nghe thấy điều tôi vừa nói. Sau đó ông quay lại chỗ hàng rào, và Sophie hạ giọng. Trong lòng tôi chợt cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm khi em ngừng kêu la.

“Cháu vừa nói cái gì cơ?” Ông hỏi. Câu hỏi của ông khiến tôi càng thấy khó nói ra suy nghĩ của mình hơn.

Dù sao thì tôi vẫn nói.

“Em cháu không phải đùa hư hỏng.”

“Buồn cười thật đấy, vì con bé cư xử giống hệt một đứa trẻ hư mà.”

Tôi bắt đầu khóc, nhưng tôi cố gắng lờ đi. Thực tình, tôi vẫn để tâm đến mấy giọt nước mắt đó. Nhưng tôi không thể ngừng nói.

Tôi nhìn thẳng vào mắt ông, dù nước mắt có rơi hay không. “Cháu đã quá mệt mỗi khi người ta đối xử với em cháu như thể cháu và mẹ không biết dạy dỗ con bé. Mẹ đã nuôi dưỡng cháu, và cháu vẫn lớn lên bình thường. Nhưng Sophie thì khác. Não con bé không giống người thường. Con bé có biểu hiện gần giống chứng tự kỉ. Ý cháu là, hầu như tất cả biểu hiện của con bé khá giống chứng tự kỉ, nhưng có một số biểu hiện hơi khác. Người ta gọi đó là Phổ Tự kỉ<sup>\*</sup>. Các bác sĩ vẫn chưa hiểu được hành vi của em cháu, nhưng con bé không thể cư xử như người thường, và gia đình cháu cũng chẳng có cách nào khiến con bé ngừng la hét. Còn ông, ông chẳng biết gì về chúng cháu cả. Vì vậy ông không nên phán xét khi ông chẳng biết gì về chúng cháu như thế.”

Bấy giờ những giọt nước mắt bắt đầu lăn chã trên mặt tôi, và tôi chẳng thể nào kìm nén bản thân được nữa. Thật xấu hổ, nhưng tôi có thể làm gì đây? Tôi dùng mu bàn tay, cố gắng gạt nước mắt thật nhanh gọn và dứt khoát.

Ông chỉ đứng đó nhìn tôi thêm một lúc lâu nữa. À, thực ra chỉ một vài giây thôi. Nhưng tôi thì thấy mấy giây đó dài như mấy thế kỉ vậy.

“Cháu nói đúng,” ông nói. “Cho ta xin lỗi nhé.”

Sau đó ông ấy quay vào nhà. Cô chó của ông nán lại chỗ hàng rào gần Sophie một chút. Nhưng cuối cùng, khi ông quay lại nhìn nó, thì nó đã lựa chọn ông chủ của mình. Tôi nghĩ, có lẽ nhiệm vụ của nó là phải nghe lời chủ nhân. Thế nên tôi thấy thật kì lạ khi nó nán lại lâu như vậy.

Sophie lại bắt đầu rên rĩ.

Ông đứng sững ở hiên nhà, và lại ném ánh nhìn không hài lòng về phía tôi. Tôi hiểu rằng, tất cả mọi hy vọng về bữa tối và xem tin tức trong yên bình đều đã tuột khỏi tầm tay ông. Nét mặt của ông thể hiện



rõ: Rằng ông chẳng thể thực hiện những việc thường ngày đó nữa. Rằng giờ đây, ngay cả giấc mơ giản đơn ấy cũng trở nên quá xa vời.

Tôi lại chìa mấy chiếc nút tai về phía ông.

Đầu tiên, ông ấy vẫn ngần ngừ đứng đó. Có lẽ ông nghĩ, nếu phải dùng tới cách này thì quá thảm hại. Nhưng một lát sau, ông quyết định đi tới chỗ hàng rào để lấy chúng. Và... điều này kì lạ thật, tôi thầm nghĩ... lần này cô chó chỉ ngồi yên trên bậc thềm chờ đợi ông. Có lẽ nó đủ thông minh để hiểu rằng việc tới chỗ hàng rào vài giây rồi quay lại chỉ khiến mọi chuyện càng thêm tồi tệ.

Tôi rướn mấy ngón tay mình qua hàng rào để thả hai chiếc nút tai màu xanh dương vào lòng bàn tay ông. Đôi bàn tay ông khá to nhưng nhẵn nhụi, như thể ông chưa bao giờ phải đào đất hay dựng hàng rào trong đời vậy. Có lẽ ông chưa từng làm mấy việc đó thật. Nhất là với bộ đồ lịch lãm đó.

“Cảm ơn cháu nhé,” ông ấy nói, gần như phải hét lên để tôi có thể nghe rõ tiếng ông giữa những hồi rền rĩ của Sophie.

Sau đó ông lắc đầu và quay vào nhà.

Tôi không đeo đồng hồ, nhưng tôi nghĩ Sophie la hét được thêm khoảng bốn mươi lăm phút thì cảnh sát xuất hiện. Tôi chẳng nghe thấy bất cứ tiếng động nào, dù là tiếng xe họ dừng hay đậu, hay tiếng họ gõ cửa, rung chuông nhà Dì Vi. Tất nhiên, tôi chẳng nghe thấy gì là phải thôi, bởi khi đó tôi đang đeo nút tai, và tôi vẫn đang ngồi ở sân sau cùng Sophie đang ra sức rền rĩ. Nếu có âm thanh nào lọt được vào tai tôi thì chắc chắn đó phải là tiếng thét của Sophie rồi. Tôi lúc đó còn đang mãi suy nghĩ vẩn vơ, và đầu tôi thì đã lơ lửng trôi đi xa lắc, tới một nơi mà bây giờ tôi chẳng còn nhớ rõ nữa. Rồi tôi nhìn loáng thoáng thấy bóng người di chuyển, đó là Dì Vi đi cùng hai chú cảnh sát ra sân sau. À, thực ra một trong hai sĩ quan cảnh sát đó là nữ.

Chợt có cảm giác ớn lạnh sau gáy, tôi vội ngồi thẳng dậy và nhanh chóng rút hai chiếc nút tai ra.

“Có người đã báo cảnh sát về tiếng ồn,” Dì Vi cố gắng hét thật to giữa những tiếng rền rĩ của Sophie. Tôi chưa từng thấy Dì Vi hay người nào trông thảm hại và bẽ bàng đến thế.

“Cháu xin lỗi,” tôi hét lên. Tôi biết như vậy không đủ, nhưng tôi cũng chẳng còn cách nào khác để né đạn.

Hai sĩ quan cảnh sát nhìn Sophie, rồi họ lại quay sang nhìn nhau.

“Người hàng xóm nói với chúng tôi rằng đó có thể là tiếng kêu của một con vật đang đau đớn,” chú cảnh sát hét lên.

Thế là tôi lại nóng máu, bởi ông già chết tiệt nhà bên biết quá rõ đó chẳng phải con thú nào cả, và ông ta cũng biết quá rõ rằng chúng tôi không hề ngược đãi Sophie. Ông ta thật hèn hạ khi báo cảnh sát như thế, tôi nghĩ thầm.

“Các vị có thể thấy đây, chúng tôi đâu có đánh đập con bé.” Dì Vi hét to.

Cô cảnh sát cũng hét lên, “Vừa nãy cháu nói con bé mắc chứng gì vậy?”

“A.S.D.” Tôi đáp. Sau đó tôi phải nói lại to hơn để cô ấy nghe rõ.

“Và đó là...?”

“Rối loạn Phổ Tự kỷ.\*”

“Vậy con bé mắc chứng tự kỷ sao?”

“Vâng, thưa cô. Nói chung là vậy ạ. Có rất nhiều dạng tự kỷ, và em gái cháu là một trong số đó. Con bé rất thích cô chó nhà hàng xóm, nhưng ông chủ của nó đã dẫn nó vào nhà, nên con bé đang rất buồn. Cháu vẫn đang cố gắng hết sức để làm con bé vui vẻ, cháu xin đảm bảo với cô điều đó.”

Hai cô chú cảnh sát lại nhìn nhau. Chắc hẳn họ đang giao tiếp qua ánh mắt. Tôi ở ngay đó, nhưng lại chẳng đọc được gì từ họ. Tuy nhiên tôi không hề thích cảm giác này.

“Cháu không có cách nào để cô bé ngừng hét sao?” Cô cảnh sát nói.

“Không, thưa cô. Cháu xin thề, cháu cũng đã thử hết cách rồi. Cháu xin lỗi ạ. Con bé chỉ ngừng hét khi kiệt sức thôi ạ.”

Họ lại nhìn nhau.

“Chí ít cháu có thể đưa con bé vào nhà chứ? Để mấy người hàng xóm còn nghỉ ngơi ấy?”

Tôi liếc nhanh về phía Dì Vi. Tôi cố tình đưa Sophie ra ngoài để đôi tai của Dì được nghỉ ngơi ấy chứ. Nhưng, Dì chẳng nói gì, chỉ hất đầu về phía ngôi nhà. Tôi hiểu ý Dì ngay, dù Dì chẳng nói lời nào. Vì Chúa, hãy đưa con bé vào nhà đi, Dì muốn nói với tôi như vậy.

Tôi đứng thẳng dậy, rồi thu dọn đồng suy nghĩ ngổn ngang trong đầu và chuẩn bị tinh thần.

“Cô chú có thể... giúp cháu được không ạ? Cô chú giữ chân con bé giúp cháu được không? Nếu không có người giữ, thì con bé sẽ đá cháu... đá rất đau. Em ấy không cố tình làm cháu đau đâu ạ. Sinh ra em đã vậy rồi.”

Chú cảnh sát định từ chối. Chú ấy nói: “Bọn chú không được phép.”

“Cô sẽ giúp cháu,” cô cảnh sát lên tiếng.

Chúng tôi đứng ở hai phía đầu và chân Sophie. Tôi hít một hơi thật sâu, rồi túm chặt người con bé, sau đó ghì hai tay em lại. Tôi đặt tay mình tí phía dưới eo em, phòng khi em cố gắng cắn tôi. Cô cảnh sát nắm lấy hai cổ chân trần của con bé, nhưng lại để tuột mất, nên Sophie được thể đá vào đùi tôi một cú đau điếng người. Sau đó cô cảnh sát đã rút kinh nghiệm, nên lần này cô túm chân Sophie chặt hơn. Giờ thì cô đã hiểu mình đang phải đương đầu với thứ gì.

Tuy nhiên, tôi đã mắc một sai lầm sơ đẳng. Đáng lẽ tôi nên biết rõ điều đó hơn ai hết. Tôi bế con bé quá cao, nên đầu em cũng cao gần bằng đầu tôi. Do đó, nếu con bé ngửa đầu về phía sau, thì...

Đúng như tôi nghĩ, con bé cố quẫy đạp thật mạnh và duỗi thẳng người để trốn thoát vòng kìm kẹp của tôi, nên khi con bé ngửa đầu ra phía sau thì chẳng may đập trúng môi và răng tôi. Cú đó khiến tôi choáng váng thực sự.

Cô cảnh sát ngược lên nhìn tôi. “Cháu ổn chứ?”

Tôi chẳng nói gì, chỉ tuyệt vọng hất đầu về phía ngôi nhà. Bởi giờ tôi chỉ muốn vào nhà thật nhanh để còn thả Sophie ra. Chúng tôi nhanh chóng di chuyển qua bãi cỏ, rồi thận trọng bước vào trong bếp. Dì Vi sập cửa thật mạnh sau lưng chúng tôi, còn tôi cố gắng đặt Sophie lên trên tấm lót sàn nhẹ nhàng nhất có thể.

Một trong hai cô chú cảnh sát đưa khăn giấy cho tôi, nhưng tôi chẳng thể nhận ra đó là ai. Tôi chỉ thấy một cánh tay mặc sơ mi xanh chìa ra tờ khăn giấy ngay trước mặt mình.

Đầu tiên, tôi không hiểu sao mình lại cần khăn giấy. Sau đó tôi mới nhận ra môi mình đang chảy máu.

Đó là khi Sophie bắt đầu chạy huých người vào cửa thật mạnh.

Bạn thấy không, điều đó thật tệ. Đó chính là hành vi tự gây thương tổn. Trước đây, chúng tôi chưa phải lo lắng nhiều về hành vi này đối với Sophie, nhưng chúng tôi luôn chuẩn bị tinh thần đối mặt nếu con bé vượt qua ranh giới đó. Dù chẳng ai mong muốn, nhưng có lẽ điều này vẫn luôn luôn chực chờ chúng tôi. Tôi thực lòng không hề muốn chuyện này xảy ra.

Tôi tóm lấy Sophie, cả người tôi gần như đè hẳn lên em, rồi hai đứa ngã vật xuống sàn. Tôi tóm chặt hai cánh tay và dùng hai chân khóa người con bé lại. Ban nãy tôi đã tháo nút tai nên giờ tôi phải nghe tiếng em gào thét ngay bên tai mình. Nhưng tôi thấy lo lắng về những chuyện khác nhiều hơn.

Con bé vẫn rên rĩ rất sung.

Sau đó tôi chẳng biết sau lưng mình có chuyện gì nữa. Tôi nghe loáng thoáng tiếng Dì Vi nói chuyện với hai sĩ quan cảnh sát ở cửa trước, nhưng không rõ họ nói điều gì. Khi tôi nghĩ hai cô chú cảnh sát đã rời đi, thì thấy có người đặt tay lên vai mình. Đầu tiên tôi nghĩ đó là Dì Vi, nhưng khi quay đầu lại, tôi nhận ra đó là cô cảnh sát khi nãy. Cô nâng cằm tôi lên và cố gắng lau thật sạch chỗ máu trên môi, cổ và

trên áo tôi bằng một chiếc khăn tay ấm, sau đó cô kẹp vết rách trên môi tôi và dán một miếng băng cá nhân hình bướm\* lên đó.

Cô còn siết chặt vai tôi trước khi rời đi. Tôi lờ mờ đoán ý nghĩa của cái siết vai đó là để khen thưởng cho hành động dũng cảm vừa rồi, hoặc để chúc tôi may mắn, bởi tôi sẽ cần nhiều may mắn. Có lẽ tôi sẽ cần cả hai.

Sau đó tôi không thấy tiếng người nói chuyện nữa, và xung quanh tôi hình như cũng chẳng còn ai.

Tôi nghĩ Sophie còn tiếp tục rên rĩ thêm ba mươi phút nữa, trước khi con bé mệt lử hoàn toàn, và tự ngủ thiếp đi.

Sau khi bế con bé vào giường, tôi chui vào phòng tắm và tự nhốt mình lại. Tôi đã tắm rất, rất lâu, cho tới khi chẳng còn giọt nước nóng nào trong bình nóng lạnh nữa. Như thế mọi chuyện tồi tệ tôi vừa phải chịu đựng sẽ trôi hết theo làn nước. Dù sao thì tôi cũng cảm thấy khá hơn đôi chút sau khi tắm.

Tôi ra khỏi bồn tắm rồi lấy khăn quấn quanh người và lau bớt hơi nước trên chiếc gương nhà tắm.

Dưới lớp băng cá nhân hình bướm, môi tôi vẫn sưng vù và có vẻ vẫn còn tươm máu. Đầu tiên tôi dùng lưỡi, sau đó là ngón tay để thử nạy chiếc răng cửa vừa bị Sophie đụng, và tôi phát hoảng khi thấy nó lung lay. Tôi không biết liệu rằng mình có trở lại bình thường được không, hay tôi sẽ mất nó vĩnh viễn. Nếu thế thật thì chết mất. Chúng tôi làm gì đủ tiền đi chỉnh nha thẩm mỹ cơ chứ.

Tôi nghe thấy có người khẽ gõ cửa phòng tắm. “Cháu ra ngay đây, Dì Vi.”

“Mẹ đây.”

“A. Chào mẹ.”

“Ngày hôm nay ổn chứ con?”

“Cũng giống như mọi ngày thôi ạ,” tôi nói.

Giữa hai mẹ con tôi có một kiểu giao ước ngầm, rằng đối với những ngày tồi tệ thế này, chúng tôi chỉ thông báo những điều người kia thực sự cần biết thôi. Hai mẹ con tôi chưa bao giờ trực tiếp thỏa thuận với nhau, nhưng giao ước đó vẫn tồn tại.

“Mẹ có vài tin cực vui này.”

“Tuyệt. Thế thì cho con hưởng ké với.”

“Mẹ kiếm được việc rồi. Mẹ sẽ làm ca tối tại một nhà hàng Ý rất tuyệt vời trên đường Sáu. Đó là một nhà hàng sang trọng. Và con cũng biết điều đó nghĩa là gì rồi đấy.”

Nhiều tiền bo. Mẹ tôi muốn nói vậy. Hóa đơn nhà hàng càng đắt đỏ, thì mẹ càng được nhiều tiền bo.

“Tuyệt quá,” tôi nói. “Thế thì chúng ta sắp mua được nhà rồi.”

“Đừng cầm đèn chạy trước ô tô thế chứ, con yêu. Nói chung là tuần sau mẹ bắt đầu đi làm rồi đó.”

“Tốt quá, mẹ ạ.”

“Con có về...”

“Con ổn mà. Con ra ngay bây giờ đây ạ.”

Im lặng. Tôi đoán là mẹ đã đi sang phòng khác. Bởi sau đó tôi chẳng hề nghe thấy âm thanh nào khác nữa.

Sau khi mặc quần áo xong xuôi và dùng chiếc máy sấy của Dì Vi sấy cho khô tóc, tôi ra ngoài tìm mọi người. Tôi nghe thấy mẹ và Dì thì thầm chuyện gì đó với nhau.

Khi tôi ngó vào bếp, cả hai người đều im bật và ngược lên nhìn tôi. Như thể tôi vừa bắt quả tang họ đang làm điều gì xấu xa vậy.

“Sao con không nói với mẹ là cảnh sát đến nhà mình?” Mẹ tôi hỏi. Mẹ làm như tôi mời họ đến đây ấy.

Mẹ chẳng hỏi han gì về vết thương trên môi tôi, hoặc có thể là do ánh sáng. Chỗ tôi đang đứng ngược ánh đèn phòng khách, nên có thể mẹ không nhìn rõ.

“Mẹ có hỏi đâu,” tôi đáp.

Tôi đùa rằng mình thật xấu tính khi đáp trả mẹ như vậy. Tôi không cố ý tỏ thái độ với mẹ đâu. Chỉ là tôi đang mệt mỏi quá thôi. Gì tôi cũng chịu được, và ai hỏi gì tôi cũng trả lời được, nhưng thi thoảng nếu phải làm cả hai chuyện đó trong cùng một ngày thì tôi chẳng thể nào kham nổi.

Chẳng ai nói năng gì, và cũng chẳng có chuyện gì xảy ra. Nhưng tôi nhanh chóng nhận ra rằng họ sẽ không nói gì nữa, nếu tôi cứ tiếp tục đứng đó vênh tai nghe. Tôi lại chuồn khỏi bếp, và đi thẳng từ phòng khách về phía cửa trước.

Tôi nghe tiếng Dì Vi nói, “Dì chỉ không nghĩ là...”

Và mẹ tôi ngắt lời Dì, “Mong Dì làm ơn giúp cháu. Cháu cầu xin Dì làm ơn làm phước giúp mẹ con cháu. Chúng cháu cần thêm một chút thời gian. Chúng cháu thực sự sẽ phải ra đường ở, nếu...”

Đó là khi tôi ra hăn bên ngoài và đóng sầm cửa lại. Trong màn đêm mịt mùng, cùng những cơn gió man mát, tôi cảm thấy mình được tự do tự tại hơn đôi chút khi ở ngoài đó.

Tôi nhìn về phía ngôi nhà kế bên, rồi hít một hơi thật sâu, thật dài, uốn thẳng người và bước tới đó. Sau đó tôi gõ cửa.

Tôi nghe ba tiếng sủa to chưa từng thấy của Rigby. Cánh cửa bật mở.

Ông hàng xóm đang bận đồ ngủ và một chiếc áo choàng tắm khá đẹp bằng vải bóng màu đỏ rượu vang, dù lúc đó hẵng còn sớm. Rigby thì vẫy đuôi rối rít, như thể nó biết tôi cả đời rồi vậy. Đuôi nó đập liên hồi vào đuôi sau của ông chủ, nhưng hình như ông không hề để tâm tới điều đó.

Ông tỏ vẻ ngờ vực khi thấy tôi. Chỉ một chút thôi, nhưng vẫn...

“Chuyện gì vậy?”

Tôi được một phen hú hồn hú vía.

Tôi phải cố gắng giữ nhịp thở bình thường. Rồi tôi lại ưỡn thẳng người lên.

Trước khi tôi kịp mở lời, ông hỏi, “Có chuyện gì với...” Tôi không đợi ông nói hết câu.

“Ông thật xấu xa và ích kỷ khi làm việc đó.”

Ông ấy mím môi suy nghĩ một lúc. Ông cố gắng dò xét nét mặt của tôi. Sau đó ông nói, “Ta xin lỗi, ta tưởng chúng ta nói xong chuyện vừa nãy rồi chứ.”

“Cháu không nói tới chuyện đó. Ông biết thừa cháu định nói gì mà.”

“Ta không biết nhiều như cháu nghĩ đâu.”

“Ông phải biết mình đã làm gì chứ.”

“Ta thực sự không biết.”

“Ông đã gọi điện báo cho cảnh sát về Sophie. Trong khi ông thừa biết cháu đang cố hết sức để kiềm chế con bé rồi. Như thế thật xấu xa và ích kỷ.”

“Ta đâu có gọi cảnh sát.”

Lời nói đó đột ngột rơi xuống chân tôi, và cứ ở đó mãi. Tôi không biết tiếp theo mình nên làm gì. Tôi không tin tưởng ông ấy lắm. Nhưng nếu một đứa nhóc mà nói người lớn là dối trá thì cũng căng thẳng ra trò đấy. Đó là điều cơ bản trong cách hành xử thông thường mà mọi người đều nắm lòng.

“Vậy thì ai đã gọi chứ?”

Ông bước ra ngoài hiên, và Rigby cũng theo chân ông ra ngoài. Nó ngồi về phía bên tôi, còn tôi đặt tay mình trên lưng nó. Và tôi thấy dễ chịu hơn nhiều khi có nó ở bên.

“Cháu nhìn xung quanh đi,” ông nói và tay chỉ về phía con phố. “Cháu nhìn thấy gì? Chỉ có mặt trăng và hai ngôi nhà của ta và bà Di của cháu à? Hay cháu thấy những ngôi nhà hàng xóm mọc lên san sát trong tầm mắt?”



Tôi thấy mình là đứa đại nghịch. Đáng lẽ tôi nên nghĩ ra từ trước, rằng bất cứ ai cũng có thể gọi cảnh sát. Chỉ vì tôi chưa gặp người hàng xóm nào khác ngoài ông ấy, không có nghĩa là họ không nghe thấy tiếng Sophie rên rỉ.

“Thực sự ông không làm điều đó ạ?”

“Ta nói với cháu điều này về ta nhé. Ta chỉ làm những điều ta nghĩ là đúng đắn. Và nếu cháu hỏi liệu ta có gọi cảnh sát không, ta sẽ nói với cháu sự thật, bởi với ta đó là điều đúng đắn. Ta sẽ nói với cháu rằng ta đã làm việc đó, và giải thích cho cháu lí do. Ta sẽ không phải tay nói dối. Sự thật là ta không hề gọi cảnh sát. Ta đã dùng mấy chiếc nút tai cháu đưa, và đọc báo mạng thay vì xem thời sự trên tivi, sau đó ăn món bò nướng đóng hộp với khoai tây nghiền. Chỉ vậy thôi.”

“Ồ,” tôi nói. Khi tôi đang nói, đột nhiên cơn mệt mỏi ùn ùn kéo đến. Tôi mệt đến mức muốn tan ra thành vũng nước ngay trên hiên nhà ông ấy. “Cháu xin lỗi. Cháu nói nghiêm túc đấy ạ. Cháu thực lòng rất, rất xin lỗi ông.”

“Ta chấp nhận lời xin lỗi của cháu.”

“Con chó của ông thật dễ thương,” tôi vừa nói vừa vuốt ve tấm lưng to đùng của nó.

“Cảm ơn cháu. Giờ, ta xin phép...”

“Ông đặt tên nó theo bài hát đó à?”

“Bài hát nào cơ?”

“Ai cũng biết bài hát đó mà. Bài hát nói về những người cô đơn ạ\*.”

“Chỉ vì ta thích cái tên Rigby thôi. Giờ, nếu không còn chuyện gì nữa...”

Thế mà vẫn còn đấy. Tôi thề, những chuyện xảy ra hôm đó hoàn toàn vì tôi quá mệt mỏi thôi. Khi ấy tự dưng tôi thấy buồn ghê gớm. Tôi thề, nếu là ngày hôm khác tôi sẽ không nói ra những lời đó. Tôi sẽ

lọc hết chúng ra khỏi đầu. Nhưng tối hôm đó, tự nhiên trên người tôi chẳng còn chiếc túi lọc nào cả.

“Ước gì hồi trước ông không đưa nó đi cắt tai. Cháu biết ông sẽ nói đó không phải chuyện của cháu. Có thể ông đúng, vì nó là chó của ông. Chỉ là... khi cô chó con này ra đời, bản thân nó đã rất hoàn hảo rồi. Cháu không hiểu nổi tại sao có người lại nghĩ rằng cơ thể nó có vấn đề được. Dù sao thì, cháu thích mấy chú chó với đôi tai to và cụp xuống hơn là tai dựng đứng lên thế này.”

Tôi lấy hết can đảm nhìn ông. Khuôn mặt ông vẫn vậy, biểu cảm hầu như chẳng hề thay đổi. Tôi không thể đoán được điều gì từ đôi mắt ông.

“Thế cháu nói xong chưa?”

“Cháu chỉ cảm thấy việc chăm sóc tụi nó là nhiệm vụ của chúng ta. Ông biết đấy? Và nếu ta chăm sóc ai, thì ta phải yêu thương bản chất của người đó. Chứ không phải cố gắng thay đổi họ.”

Im lặng.

“Cháu còn muốn nói gì nữa không?”

“Không, à mà có ạ. Một điều này nữa thôi ạ. Chúng sẽ thấy rất đau khi tai chúng bị cắt như vậy. Lũ cún tin tưởng con người, và cháu không nghĩ chúng ta nên làm bất kỳ điều gì khiến chúng đau đớn, trừ khi việc đó cực kỳ thiết yếu.”

Lại im lặng.

“Cháu nói hết rồi chứ?”

“Vâng. Cháu nói xong rồi ạ.”

“Ta không đưa nó đi cắt tai.”

Tôi nhìn xuống con chó... à, thực ra tôi gần như quay sang nhìn nó như một con người vậy. Tai nó dựng đứng ngang tầm mắt tôi. Tôi nhìn đôi tai đó, giống như tôi đột nhiên thấy chúng lạnh lạnh trở lại. Rồi tôi ngược nhìn người đàn ông hàng xóm. Tôi đoán ông sẽ tiếp tục giải thích câu nói vừa rồi, chỉ cần tôi cho ông ấy thêm thời gian.

“Ta nhận nuôi nó từ một nhóm cứu trợ chó. Khi ấy nó đã tám tháng tuổi, và tai nó đã như vậy sẵn rồi. Ta cũng thích một con chó chưa cắt tai hơn, nhưng ta thấy mền cô chó này vì tính khí của nó.”

“Ồ.” Tôi nói. Tôi tự thấy mình càng ngu ngốc và mệt mỏi hơn bao giờ hết. “Cháu nghĩ là cháu lại nợ ông thêm một lời xin lỗi nữa.”

“Ta nghĩ vậy.”

“Cháu xin lỗi.”

“Thấy không? Ai trong chúng ta cũng có thể phạm phải sai lầm đó mà.”

“Có thể phạm phải sai lầm gì cơ ạ?”

Thực sự tôi không hiểu ý ông cho lắm. Tôi thì cứ nghĩ ông vẫn nói về chuyện cắt tai chó. Kiểu như ai trong chúng ta cũng có thể bị cắt tai vào một lúc nào đó trong đời. Nhưng nói như vậy thì chẳng có ý nghĩa gì cả.

“Ông chả biết gì về chúng cháu cả. Vì vậy ông không nên phán xét khi ông chẳng biết gì về chúng cháu như thế.”\*

“À. Vâng. Đúng là cháu đã nói thế. Sau đó cháu đã quay lại đây và phán xét ông những tận hai lần, phải không ạ?”

“Đúng vậy. Nên lần tới, nếu có ai nghĩ sai về gia đình cháu, thì thay vì coi đó là chuyện cá nhân, cháu hãy nghĩ rằng ai ai cũng có thể kết luận nhầm như vậy. Kể cả cháu cũng thế.”

Tôi biết trong câu nói của ông có điều gì đó quan trọng, nhưng lúc đó tôi đã quá mệt để động não. Tôi hiểu ý ông, nhưng khi đó não tôi chỉ chực sập nguồn thôi.

Tôi gãi gãi đầu. Tôi chẳng hiểu vì sao mình làm thế nữa. Đầu tôi có ngứa ngứa gì đâu.

“Cháu đoán là mình sẽ phải suy nghĩ thêm về điều ông vừa nói,” tôi nói.

“Chúc cháu ngủ ngon,” ông đáp.

“Cháu xin lỗi vì đã làm phiền ông.”

“Ngủ ngon nhé,” ông nhắc lại.

Rồi ông quay vào nhà cùng Rigby ngay sát sườn, sau đó ông đóng cửa và khóa lại. Bỏ lại tôi ngoài hiên nhà ngẩn ngơ suy nghĩ, mình đúng là đứa thần kinh và vô vọng nhất quả đất này.

## 2

# TÂY TẠNG

Ngày hôm sau là thứ Bảy, và tôi đã nướng một giấc rõ dài.

Khi tôi tới chỗ bàn bếp, mẹ và Dì Vi đang lẳng lặng ăn trứng bác cùng bánh mì đen nướng. Mẹ bước đến chỗ tôi, nâng cằm tôi lên và kéo tôi ra chỗ sáng.

“Dì Vi vừa kể cho mẹ về vết thương trên môi con. Khổ thân con quá. Vết rách đó chắc không cần phải khâu lại đâu nhỉ?”

“Ồn mà mẹ. Nó sẽ tự lành mà.”

“Ừ, con biết đấy, nếu vết thương đó cần khâu lại thì chúng ta sẽ tìm cách xoay xở.”

“Con biết ạ,” tôi nói. Tôi biết điều đó thật. Tôi cũng biết mẹ chắc chắn sẽ thở phào nhẹ nhõm nếu không phải đưa tôi đi bác sĩ.

“Mẹ xin lỗi, ngày hôm qua đúng là quá vất vả đối với con, con yêu. Và mẹ còn đi vắng nữa chứ.”

Mẹ choàng tay ôm tôi thật chặt. Nhưng tôi hơi cứng người lại. Tôi không cố tình làm vậy đâu, nhưng cơ thể tôi cứ tự hoạt động theo phản xạ ấy. Không phải vì tôi không muốn được mẹ yêu thương đâu. Tôi muốn chứ. Tôi chỉ không muốn mọi người thương hại mình thôi. Giả như tôi bị thương, hay lỡ như tôi gặp chuyện gì khó khăn, thì tôi muốn một mình chịu đựng tất cả những chuyện đó mà không có người khác chứng kiến.

“Con ổn mà,” tôi nói. Mẹ hiểu ý, nên thả tôi ra. “Sophie đâu hả mẹ?”

Mẹ chỉ tay ra ngoài sân sau.

Tôi bước tới cửa sổ và nhòm ra ngoài. Sophie lại nằm kiểu tượng nhân sư ngay sát hàng rào, và chờ đợi. Còn Rigby thì chưa thấy tăm hơi đâu cả.

“Hôm nay là thứ Bảy,” tôi nói. Nhưng tôi không định nói chuyện với bất kì ai trong căn phòng đó.

“Thứ Bảy thì sao hả con?” Mẹ tôi liền hỏi.

Tôi quay người, và thoáng giật mình khi nghe tiếng mẹ ở ngay gần. Mẹ đang đứng loay hoay bật lửa làm nóng chiếc chảo gang trên bếp và ra sức thổi để lửa bén hơi. Cuối cùng thì lửa cũng bén.

Trong chiếc chảo còn một suất trứng bác nữa.

“Có thể trứng hơi khô một chút đó, con yêu. Mẹ xin lỗi. Mẹ không nghĩ con sẽ dậy muộn thế. Chắc tối qua con mệt lắm nhỉ. Thứ Bảy thì có gì đặc biệt vậy con?”

“Có thể ông hàng xóm không phải đi làm ngày thứ Bảy, nên có khi ông ấy không thả chó ra ngoài ạ.”

Tôi lại nhìn ra phía cửa sổ, rồi ngó qua chỗ Sophie, dù con bé chẳng nhúc nhích tẹo nào. Có gì đó trong tôi vẫn cảm thấy không ổn khi để con bé ở ngoài sân một mình lâu đến thế.

Tuy nhiên, con bé vẫn đang nằm bất động, và nó cũng chẳng có ý định động dậy tay chân. Đây là điều bạn có thể tin tưởng ở Sophie. Một khi con bé đã dồn hết tâm trí vào một điều gì đó, bạn sẽ được rảnh tay một lúc.

“Chắc chú chó đó sẽ phải ra ngoài thôi, ít ra nó phải đi tè chứ,” mẹ nói, giọng có vẻ lo lắng.

“Cô chó,” tôi nói. “Nó là chó cái. Nếu vậy thì sau khi nó tè, nó sẽ lại phải quay vào nhà.”

Tôi không nghe thấy tiếng Dì Vi, nhưng tôi nghe mẹ nói, “Dì Vi, cháu sẽ lo liệu mọi chuyện. Cháu xin hứa với Dì điều đó. Giờ Dì làm ơn hãy bình tĩnh lại đi.”

Tôi quay sang hỏi Dì Vi. “Dì có biết rõ về bác hàng xóm bên đó không ạ?”

Có vẻ câu hỏi của tôi khiến Dì phải ngẫm nghĩ một hồi. “Không nhiều lắm, cháu ạ. Sao cháu lại hỏi thế?”

Tôi tự hỏi tại sao Dì cần thời gian suy ngẫm câu hỏi của tôi. Dì chỉ cần nói là Dì biết hay không biết thôi mà.

“Ông ấy có vẻ cáu kỉnh,” tôi nói.

“Cháu nói chuyện với ông ấy rồi á?”

“Vâng. Sao Dì lại hỏi vậy ạ?”

“Ta chưa từng nói chuyện với ông ấy. Ta chỉ biết tên ông ấy là Paul Inverness thôi. Ông ấy là cán bộ tín dụng ở ngân hàng. Nhưng ta còn chẳng biết đó là ngân hàng nào cơ. Ngoài mấy thông tin đó ra thì ta không biết gì nữa. Ta chỉ biết mỗi tên và chức vụ thôi. Thực ra, ta đã sống ở đây mười lăm năm, nhưng mới chỉ nói với ông ta khoảng trên dưới mười câu thôi.”

“Tại sao lại thế ạ?”

“Ta không biết. Ta có cảm giác ông ấy không muốn nói chuyện với ta. Ông ấy cứ lăm lì vậy đó. Mà cháu nên tránh xa ông ta ra. Ta không thích một người đàn ông sống một mình nhưng thay vì nói chuyện với hàng xóm của mình thì lại đi nói chuyện với một cô gái trẻ.”

“Chuyện không phải như Dì nghĩ đâu ạ,” tôi nói.

“Làm sao cháu biết được.”

“Cháu biết mà.”

“Thế giới này khắc nghiệt lắm.”

“Chuyện đó thì cháu rõ lắm ạ.” Tôi lại mở cửa ra ngoài sân sau.

“Con đi đâu thế, con yêu?” Mẹ hỏi.

“Con thấy không ổn khi để em ở ngoài đó một mình lâu như vậy.”

“Mẹ vẫn để mắt đến con bé mà. Con đừng lo.”

Tôi vẫn đi tiếp.

“Thế còn bữa sáng của con thì sao?”

“Mẹ mang ra ngoài cho con được không ạ?”

Thực ra đó không phải câu hỏi. Tôi tình nguyện trông Sophie, nên việc nhờ mẹ mang giúp tôi một đĩa trứng bác ra ngoài sân cũng đâu phải điều gì ghê gớm.

Tôi đi về phía hàng rào và đứng cạnh con bé. Chắc con bé đã thấy bóng tôi. Nhưng có vẻ con bé chẳng hề bận tâm tới chuyện tôi đứng đó.

“Chu.” Con bé kêu. “Chu, chu, chu.”

Ừm, có thể con bé có để ý đến tôi. Nhưng có thể nó đã lẩm bẩm như thế cả sáng nay rồi. Giọng con bé hơi khàn khàn. Nhưng nó vẫn nói được.

“Chu là sao hả, Sophie?” Tôi biết từ này chắc chắn có liên quan đến cô chó nhà bên, nên tôi nói, “Rigby. Con chó tên là Rigby.”

“Chu.” Sophie nói.

Tóc con bé sạch sẽ, láng bóng, và đã được mẹ tôi chải mượt. Mẹ đã tắm rửa và chải chuốt cho con bé thật xinh.

“Rigby.”

“Chu.”

“Rigby.”

“Chu, chu, chu.”

Tôi thở dài và quay lại ngồi trên đi-văng.

Vài phút sau, một đĩa trứng được bưng từ trong nhà ra ngay trước mũi tôi. Tôi đang mải tập trung suy nghĩ quá nhiều chuyện nên không hề nghe tiếng chân mẹ, hay nhìn thấy mẹ mang đồ ăn ra. Mẹ đặt hai miếng bánh mì đen nướng quét bơ trên đĩa trứng của tôi, còn bên cạnh là một cốc nước cam ép bé xíu.

“Con cảm ơn ạ.” Tôi nói.

“Con nếm đi. Nếu thấy không ngon thì mẹ sẽ làm cho con suất khác.”



“Ồn mà mẹ.”

“Con ném đi.”

Tôi cắn một miếng, cố gắng không cắn răng vào đĩa.

Thức ăn khô thật.

“Ăn được mà mẹ,” tôi nói.

Thật ngu ngốc khi lãng phí chỗ thức ăn này. Chúng cũng chẳng khô đến nỗi phải vứt đi như vậy.

“Con chắc mình ở ngoài này trông Sophie được chứ? Hôm qua con đã vất vả rồi. Hôm nay để mẹ trông em cho.”

“Con chỉ muốn xem có chuyện gì giữa Sophie và cô chó đó thôi. Rồi con sẽ vào nghỉ.”

Mẹ thở dài. Rồi bà hôn lên đỉnh đầu tôi. “Mẹ ước con chịu nuôi tóc dài.”

“Con thích tóc thế này mà. Hồi trước con đã nói với mẹ rồi.”

“Nuôi tóc dài sẽ đẹp hơn. Nữ tính hơn nữa. À mà... thôi bỏ đi. Con quên những điều mẹ vừa nói đi. Mẹ đã hứa không nhắc đến chuyện đó rồi mà nhỉ?”

Tôi nghe tiếng cánh cửa đóng lại khi mẹ quay vào nhà. “Mẹ hứa rồi,” tôi nói thầm. “Mẹ hứa như thế hai lần rồi.” Khi tôi ăn hết món trứng và gặm gần nửa miếng bánh mì thứ hai, thì cánh cửa ngách nhà hàng xóm bật mở, và Rigby đi ngay sát sườn ông chủ nó. Tôi ngược nhìn ông Paul Inverness.

Ông vẫn đứng ngay chỗ cánh cửa mở. Như thể Sophie và tôi là cơn ác mộng vậy. Trông ông có vẻ mệt mỏi khi nhìn thấy tôi... À, khi nhìn thấy chúng tôi ở đó.

“Chu!” Sophie hét lớn. “Chu, chu!”

Rigby chạy vòng vòng ba lần rồi ngồi xuống bãi cỏ, sau đó nó tiến tới bên hàng rào nằm cùng Sophie. Tôi đứng lên để đi tới chỗ hai đứa, và ông Paul cũng vậy. Quần áo trên người ông trông cực kì chần chu đối với một ngày nghỉ như hôm nay. Không phải một bộ vest, nhưng

ông mặc một chiếc quần tây nâu xếp ly thẳng thớm, cùng đôi giày da nâu và chiếc áo sơ mi trắng lóa mắt. Ông vừa mới cạo râu, nên tôi ngửi thấy mùi nước hoa cạo râu phảng phất. Hình như ông sắp có hẹn, chứ không phải chuẩn bị dặt chó đi tè.

“Ta tưởng con bé sẽ mất giọng và tai chúng ta sẽ được nghỉ ngơi chứ.”

“Vâng. Cháu xin lỗi. Thật ra con bé không la hét đến khi mất giọng hẳn. Bình thường nó chỉ hét đến khi chìm vào giấc ngủ thôi ạ.” Rồi hai chúng tôi chỉ ngại ngùng đứng đó. Tôi đoán vậy. Nhưng trông ông có vẻ ngại. “Cháu rất xin lỗi vì những điều cháu nói với ông đêm qua. Về tai của con chó ấy ạ. Lúc đó cháu khá căng thẳng và mệt mỏi. Chứ bình thường cháu sẽ không nói ra, mà chỉ nghĩ trong đầu thôi ạ. Cháu cũng không biết tại sao mình lại thốt ra những điều đó nữa. Cháu cũng không hiểu sao ông có thể chịu đựng tất cả những lời cháu nói. Và ông cũng rất lịch sự nữa. Cháu rất ngạc nhiên khi ông không đuổi cháu đi rồi đóng sầm cửa lại.”

Tôi ngừng lại, một phần vì muốn nghe câu trả lời của ông. “Ta ngồi nghe cháu nói vì ta thích nghe những điều đó.” Tôi hơi nhăn mặt. Vì nhăn nhó nên môi tôi bị đau.

“Sao ông lại thích nghe những điều đó ạ?”

“Ta thích điều cháu nói vì cháu đã bảo vệ cho cô chó của ta. Ta thích thế. Cháu đã đấu tranh thay cho nó. Ta kiên nhẫn đứng nghe cháu bảo vệ em gái cũng vì lí do đó. Đó chính là phẩm chất tốt của cháu. Cháu đấu tranh cho những người không có khả năng tự bảo vệ bản thân.”

“Ồ.” Trả lời như vậy đúng là ngốc thật, nhưng vì khi đó tôi quá ngượng, nên chẳng biết phải trả lời thế nào. Nhưng tôi biết mình cần nói gì đó, nên tôi nói, “Hôm nay là thứ Bảy.”

“Ừ. Ờn Chúa.”

“Ông không phải đi làm ngày thứ Bảy ạ?”

“Ừ. May là thế.”

“Nếu ông ghét công việc của mình đến thế, thì tại sao ông vẫn tiếp tục đi làm ạ?”

“Vì chỉ còn bảy tuần nữa là ta được nghỉ hưu rồi, và nếu có điều gì khó chịu, thì ta vẫn có thể chịu đựng nốt bảy tuần. Kể cả công việc của ta.”

“Vậy là... ông sẽ... ở nhà suốt ngày hôm nay ạ?” Tất nhiên tôi chỉ định hỏi dò để xem ngày hôm nay của tôi với Sophie sẽ khó khăn hay dễ chịu. Tôi đã hy vọng ông không nhận ra ý đồ của mình.

“Không. Ta chuẩn bị đi gặp hai vợ chồng anh trai ta ở đầu kia thị trấn.”

Tôi thầm nghĩ, thật lạ khi ông ấy kể cho mình điều đó. Hình như ông tiết lộ hơi nhiều thông tin cho tôi thì phải. Ông không giống kiểu người sẽ báo với bạn rằng mình chuẩn bị đi đâu. Tôi nghĩ ông là kiểu người sẽ nói “Tạm biệt” rồi đi luôn. Và, nếu bạn có hỏi, thì ông ấy sẽ nhắc để bạn nhớ rằng đó là cuộc đời của ông ấy, chứ không phải của bạn.

Hình như ông đang rất vui khi được đến thăm anh trai mình, nên ông muốn chia sẻ điều này với ai đó.

“Ông sẽ đưa Rigby đi cùng ạ?” Sớm muộn gì thì tôi cũng phải hỏi câu đó thôi. Có lẽ cả hai chúng tôi đều biết thế.

“Không. Hôm nay cháu may mắn đấy. Rigby sẽ đợi ta ở nhà.”

Tôi thở phào. Như thế lâu lắm rồi tôi mới được hít thở bình thường ấy. Tôi nghĩ là ông nhận ra.

“Giờ tới lượt ta can dự vào chuyện của cháu nhé,” ông nói. “Ta nghĩ có lẽ cháu nên kiếm cho cô bé một con chó.”

“Sophie ghét chó lắm ạ.”

Sau đó cả hai chúng tôi cùng nhìn xuống. Sophie đang gi mắt vào hàng rào, cố gắng tiến sát đến chỗ Rigby. Tôi nhận ra điều mình vừa nói nghe có vẻ thật kì quặc.

“Chu,” Sophie nói.

“Cô,” ông Paul đáp lại. Ông trực tiếp nói với Sophie. “Rigby là một quý cô đấy.”

Hầu như chẳng ai nói chuyện trực tiếp với Sophie cả, nên điều này thật thú vị.

“Chu.” Sophie nói.

Đây là lần đầu tiên tôi hiểu được điều con bé nói. Sophie muốn nói là chú chó. Thật đó, chỉ có mỗi chu với chú, dễ dàng như vậy mà đến giờ tôi mới hiểu được. Dù con bé phát âm từ chu không được tròn vành rõ chữ, nhưng cũng khá giống chú mà. Tôi không tưởng tượng nổi tại sao mình lại không tự nghĩ ra được điều đó. Tại sao phải đến lúc một người lạ chỉ ra thì tôi mới hiểu được nhỉ.

Mặt khác, nhìn chung thì Sophie cũng chỉ mới nói ra ngàn ấy từ trong đời thôi, và cũng giống như tôi, ông Paul Inverness được nghe gần hết những từ con bé từng nói rồi.

Tôi quyết định sẽ không nghĩ thêm về chuyện này nữa.

“Cháu biết ông sẽ thấy khá vô lý khi cháu nói Sophie không thích chó. Nhưng Sophie ghét chó thật đấy ạ. Con bé chỉ thích cô chó của ông thôi. Không phải loài chó nói chung đâu ạ.”

Chúng tôi lại im lặng một chút, sau đó ông lắc đầu. Tôi hiểu ông muốn kết thúc cuộc trò chuyện ở đó. Ông chuẩn bị rời đi.

Ông quay người và dậm bước.

“Chúc ông đến thăm anh trai vui vẻ ạ,” tôi nói.

Ông sững người và quay ngoắt lại. Ông ném cho tôi ánh nhìn xa lạ nhất tôi từng thấy. Một ánh nhìn gần như... nghi hoặc. Hình như ông nghĩ đằng sau câu nói đó, tôi còn che giấu động cơ bí mật nào khác. “Sao cháu lại nói thế?”

“Cháu... À... Ừm... Cháu không biết ạ. Không phải mọi người vẫn thường nói như vậy sao ạ? Chỉ là cháu thấy ông có vẻ rất vui khi tới nhà anh trai mình thôi ạ.”

“Ta chẳng thấy vui vẻ gì khi phải gặp anh trai mình đâu.”

“Thật ạ? Vì cháu thấy ông có vẻ vui mà.”

“Ta chẳng biết vì sao cháu lại nói thế. Ta thậm chí còn chẳng thích anh trai mình ấy chứ.”

Tôi muốn hỏi, “Thế tại sao ông lại tới nhà ông ấy?” Nhưng... thực ra tôi cũng không cần biết điều đó, nên tôi không hỏi. Tôi muốn suy nghĩ thêm. Cuộc trò chuyện của chúng tôi dần trở nên kì quặc, nên tôi chẳng muốn nói ra điều mình nghĩ nữa.

Ông quay lại nhìn tôi trên đường đi ra cổng. Ông lại ném cho tôi một ánh nhìn khác. Như thế ông bắt tôi phải chịu hoàn toàn trách nhiệm cho câu nói dở hơi vừa rồi, chứ ông thì chẳng có lỗi gì hết.

Tôi tự nhắc nhở bản thân không được nói chuyện với Paul Inverness nữa. Không được nói thêm gì ngoài những điều tôi bắt buộc phải nói nữa.

Tôi quay vào nhà để báo với mẹ tin tốt. Rằng Sophie sẽ yên lặng được một lúc. Ít nhất là trong vài tiếng đồng hồ.

Và, vài tiếng yên bình là rất nhiều đấy.

Nếu tính đến những sóng gió chúng tôi từng phải đương đầu.

Tôi đi bộ tới thư viện, mặc dù chỗ đó cách nhà Dì Vi những gần hai dặm. Không phải vì tôi không có tiền đi xe buýt đâu. Chỉ là tôi chưa bao giờ được cho nhiều tiền tiêu vặt, nên nếu đi bộ thì tôi sẽ tiết kiệm được chút tiền ít ỏi của mình.

Thư viện ở đây nhỏ hơn thư viện gần nhà cũ của tôi nhiều, bởi đây là vùng ngoại ô. Khi bước vào trong, tôi phải để ý tìm ngay phòng máy tính. Ở đây chỉ có tổng cộng tám chiếc máy tính, còn chưa bằng một nửa số máy ở thư viện trên thành phố. Nhưng khi đó chỉ có hai người đang dùng máy tính thôi. Tôi đã quen với cảnh mọi người xếp hàng chờ nhau ở thư viện cũ, dù có tới tận hai mươi chiếc máy tính cơ.

Tôi bước tới quầy thủ thư. Người phụ nữ trực quầy còn khá trẻ, chắc chị ấy chỉ khoảng hơn hai mươi một chút. Chị có mái tóc vàng,

một bên còn điểm xuyết lọn tóc màu xanh dương.

Tôi trình thẻ thư viện của mình.

“Gia đình em mới chuyển tới đây. Em có thể tiếp tục dùng thẻ này ở đây không ạ?”

Chị thủ thư chớp mắt vài lần, chắc chị thấy mấy câu hỏi sơ đẳng kiểu này khó trả lời hơn những câu hỏi hóc búa thực sự. Sau đó chị đáp, “Các thư viện trên cả nước đều thuộc cùng một hệ thống mà em.”

“Ồ. Vậy thì tốt quá. Em cảm ơn ạ.”

Tôi không định mượn sách về nhà, dù tôi thích đọc sách thật. Nhưng tôi không bao giờ mượn về nhà. Tôi dành hàng giờ để đọc sách và ngắm nhìn những bức tranh trong đó, nhưng tôi không muốn đem về nhà, bởi không muốn Sophie xé rách chúng. Nhưng tôi biết để được dùng máy tính thì phải có thẻ thư viện.

Tôi bắt đầu ngồi vào chiếc máy tính phục vụ tra cứu danh mục sách trong thư viện. Tôi ngồi bất động ở đó một lúc, hai bàn tay đặt trên đầu gối và não thì gắng sức hoạt động. Thực ra tôi ngồi thần ra như vậy chẳng ảnh hưởng đến ai, bởi vẫn còn những ba chiếc máy nữa chưa có người dùng, hơn nữa cũng chẳng có ai xếp hàng chờ máy tính cả.

Một lúc sau, tôi cảm thấy có người đứng sau lưng nên ngẩng đầu lên nhìn quanh. Đúng là sau lưng tôi có một người phụ nữ. Có lẽ cô ấy khoảng bốn mươi tuổi. Cô có mái tóc thẳng dài và đôi mắt rất đẹp.

“Cháu cần cô giúp tìm sách gì không?”

“Dạ, không ạ. Cháu cảm ơn. Cháu có thể sử dụng hệ thống này khá thạo rồi ạ. Cháu chỉ đang ngồi nghĩ xem mình nên đi đâu hôm nay thôi.”

Tôi quan sát cô ấy một lát. Cô nhìn tôi như thể điều tôi vừa nói buồn cười lắm. “Sao vậy ạ?” Tôi hỏi.

“Không có gì đâu. Cô thích điều cháu vừa nói. Nghe thú vị thật đấy. Thế cháu thường thích đi đâu?”

“Cháu thích đi du lịch. Và cháu thích đọc những cuốn sách về du lịch. Cháu cũng hay tìm kiếm ảnh và các đoạn phim về du lịch trên mạng nữa. Nhưng loại cháu thích nhất là những cuốn sách ảnh khổ lớn\* chứa những thông tin về mọi vùng đất trên thế giới. Trong đó còn có rất nhiều hình ảnh nữa. Khi đọc những cuốn sách ấy, cháu vừa có thể học thêm về một địa danh, lại vừa có cảm giác như đang được tận mắt ngắm nhìn nơi đó vậy. Nhưng ở thư viện thường không có đủ sách này, vì chúng rất đắt tiền. Cháu ‘chu du’ khắp mọi nơi, nhưng điểm đến ưa thích nhất của cháu là Tây Tạng. Nên nếu cháu không thể quyết định mình sẽ tới đâu, thì cháu thường quay lại với Tây Tạng. Cháu thích mấy dãy núi, nên cháu cũng thích đến các nước Ấn Độ, Nepal và Bhutan nữa. Vì những quốc gia đó có dãy Himalaya đó ạ. Nhưng cháu cũng thích cả dãy Andes ở Nam Mỹ, và dãy Alpes\*. Cháu còn thích cả nước Úc, bởi ở đó có rặng san hô Great Barrier\*. Cho dù cái đó không liên quan đến núi non.”

“Hừm,” cô ấy nói. “Có vẻ cháu biết chính xác thứ mình cần rồi nhỉ.”

“Vâng, thưa cô.”

Tôi biết mình muốn gì mà. Nhưng làm thế nào để lấy được nó mới là vấn đề.

Cô ấy bước đi, và tôi đoán chắc cô ấy cũng chẳng quan tâm lắm. Tôi đã nói với cô quá nhiều thông tin về loại sách tôi tìm kiếm so với những điều cô cần biết. Thông thường tôi chẳng có nhiều chuyện để nói với mọi người, trừ khi ngồi trong thư viện hoặc hiệu sách, nhưng khi đó tôi lại nói quá nhiều. Hình như tôi chưa bao giờ biết nói chuyện cho đúng cách cả.

Tôi nghĩ có lẽ hôm nay tôi sẽ thử đến nơi khác, nên bắt đầu tìm sách về Na Uy. Có thể là vài địa điểm xung quanh mấy cái vịnh hay đại loại thế.

Một phút sau, người phụ nữ quay lại và nói, “Chỗ cô không có nhiều sách ảnh về dãy Himalaya đâu, nhưng ở đây có mấy cuốn Hành tinh Cô đơn\* về Tây Tạng, Nepal và Bhutan đấy.”

Tiếng cô cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi. Tôi cảm giác mình giống một người lữ khách đi lạc.

“Cháu cảm ơn ạ,” tôi nói, “nhưng cháu đã đọc cuốn Hành tinh Cô đơn về Tây Tạng những ba lần rồi. Cuốn về Nepal cháu đã đọc hai lần, còn Bhutan thì cháu mới đọc một lần thôi ạ.”

“Cháu đọc á? Hay cháu xem lướt vậy? Vì mấy cuốn đó...” Cô dùng hai bàn tay mình ước chừng và phóng đại độ dày của mấy cuốn sách đó.

“Vâng, thưa cô, cháu biết là mấy cuốn đó rất dày, bởi cháu đã đọc kỹ chúng từ đầu đến cuối rồi, và cháu biết rõ mấy cuốn đó chứa bao nhiêu thông tin ạ.”

“Chà chà. Chúng ta có thể đặt mượn cuốn khác từ những thư viện còn lại trong hệ thống mà.”

“Ừm... Không ạ, thưa cô. Không sao đâu ạ. Cháu dùng máy tính là được ạ.”

Phải tốn không ít tiền mỗi lần vận chuyển sách từ những thư viện chi nhánh khác tới đây.

“Cháu biết đấy, họ còn có cơ sở dữ liệu Road Warrior...”

“Vâng, thưa cô. Cháu cũng dùng cái đó rất thạo rồi ạ. Nếu cháu có cơ hội đến một quốc gia khác, cháu sẽ sử dụng hệ thống đó. Nhưng cháu đã đọc hết mọi thông tin về các quốc gia cháu vừa nói được đăng tải trên trang đó rồi ạ.”

“Hừm,” cô nói. “Vậy cháu có hứng thú với công việc thủ thư phụ trách tra cứu ở đây không?”

Tôi cười phá lên, và môi tôi lại đau nhói.

“Cháu nghĩ có lẽ cháu vẫn chưa đủ tuổi đâu ạ.”



Cô đặt bàn tay lên đầu tôi trong giây lát, rồi đi sang chỗ khác. Tôi dõi theo bước chân cô, và trong suốt khoảng thời gian đó, tôi vẫn còn cảm thấy rõ hơi ấm bàn tay cô trên đỉnh đầu mình.

Tôi ngồi yên vị trong phòng máy và đọc thông tin về Na Uy trong khoảng một giờ đồng hồ, nhưng chẳng thấy gì khiến tôi xúc động cả.

Trên đường về nhà, tôi đi ngang qua một tiệm sách. Cửa tiệm đó bán cả sách cũ và mới. Nơi đó có tên là *Tiệm sách của Nellie*, tôi có cảm giác những thứ trong đó sẽ rất hay ho. Cửa tiệm này không giống mấy tiệm sách lớn, hiện đại có tích hợp quầy cà phê đâu. Trong này chỉ có sách thôi.

Tôi bước vào trong tiệm.

Người phụ nữ ở quầy thu ngân ngẩng đầu nhìn tôi và mỉm cười. Vì lí do nào đó, nụ cười của cô ấy lại là tất cả những điều khi này tôi muốn kiếm tìm ở Na Uy, nhưng điều đó nói ra đúng là vô lý thật, bởi tôi làm sao mà “ngao du” tới nụ cười của ai đó được. Nhưng dù sao tôi cũng chẳng bao giờ có điều kiện đặt chân đến Na Uy đâu mà. Buồn cười quá nhỉ?

“Chị là Nellie phải không ạ?” Tôi hỏi. “Hay đó chỉ là tên hiệu sách thôi ạ?”

Tôi đứng đó, suy đi nghĩ lại rằng điều vừa thốt ra khỏi miệng mình nghe thật ngu xuẩn. Tại sao mình lại phải quan tâm đến điều đó chứ? Thực ra không phải tôi quan tâm đâu, chỉ là tôi nghĩ mình cần phải nói gì đó. Nhưng tôi thậm chí còn chẳng hiểu sao mình lại hỏi vậy. Có lẽ chỉ cần nói một câu “Xin chào” là đủ rồi.

“Nellie bằng xương bằng thịt đây,” chị ấy đáp. “Chị có thể giúp gì cho em không?”

“Em đang thắc mắc liệu cửa tiệm của chị có loại sách ảnh du lịch khổ lớn không ạ.”

“Em có đặc biệt thích nơi nào không?”

“Em thích mấy nơi có nhiều đồi núi ạ.”

Hình như chị thấy buồn cười vì câu trả lời của tôi. Tôi đoán là vì hầu hết mọi người đều muốn đến một đất nước cụ thể, chứ không phải vì kiểu địa hình nơi đó.

“Chị có một cuốn khá thú vị về dãy Himalaya ở khu sách cũ đấy,” chị đáp. “Để chị ra xem cuốn đó còn không nhé.”

Tim tôi bỗng rạo rức. Nếu đó là sách cũ, có lẽ tôi sẽ có đủ tiền rước nó về nhà. Nhưng đó chỉ là một trong số những suy nghĩ chớp nhoáng mà thôi. Vì kể cả đó là sách cũ, thì mấy cuốn sách ảnh cỡ đại đó vẫn rất đắt. Mà tôi cũng chẳng nỡ mang những thứ đẹp đẽ nhường ấy về nhà.

Tôi đi theo chị Nellie qua vài giá sách và tranh thủ quan sát chị ấy. Nhưng chủ yếu là tôi nhìn trộm chị. Bởi, lỡ chị ấy có nhìn sang phía tôi, thì chị cũng không phát hiện ra tôi đang nhìn chị chăm chăm. Chị có mái tóc nâu gần giống Sophie, nhưng sắc nâu trên tóc chị đậm hơn một chút, mắt chị cũng màu nâu. Tôi thích chiếc mũi của chị, nhưng tôi cũng không hiểu tại sao mình lại thấy thế. Trừ vài đốm tàn nhang thì tôi không hề thấy mũi mình có khuyết điểm gì. Thế nhưng đột nhiên tôi lại muốn mình có chiếc mũi của chị ấy.

Chị dừng lại, rồi lấy một cuốn từ trên giá sách xuống. Chị quay bìa sách về phía tôi. Tôi thề, lúc đó hai đầu gối tôi mềm ra như bún. Suýt nữa thì tôi quy xuống sàn. Hình ảnh trên bìa sách rất giống với hình ảnh đầu tiên tôi đã thấy về Tây Tạng. Đột nhiên đầu óc tôi cứ mụ mị, mơ hồ dần đi, như thể chuyện này không thể là thật vậy. Như thể Tây Tạng đã đuổi theo tôi, và cuối cùng nó cũng tìm thấy tôi tại đây. Trên bìa sách là ngôi đền trắng với mái ngói chạm trổ tinh xảo, xa xa là những ngọn núi tuyết cheo leo và hiểm trở, những đứa trẻ bện trang phục sáng màu đang tươi cười, và những lá cờ nguyện\* phấp phới trong làn gió núi. Ừm. Tất nhiên đó chỉ là bức ảnh thôi, nên theo lý thuyết thì mấy lá cờ nguyện không thể chuyển động được. Nhưng khi nhìn vào đó, bạn cảm giác như chúng đang bay thật.

Mấy đứa trẻ Tây Tạng lúc nào cũng tươi cười trong những bức ảnh. Tôi nghĩ đó là một trong những lý do tôi bắt đầu thích “phiêu lưu” qua những trang sách.

Ngay trên bìa sách là dòng chữ Himalaya được viết rất to, và những cái tên Tây Tạng, Nepal, Bhutan, miền Bắc Ấn Độ, và miền Bắc Pakistan được viết bằng cỡ chữ nhỏ hơn.

“Em có thể xem thử cuốn đó không ạ?” Tôi chìa tay ra đón lấy cuốn sách. Tay tôi run rẩy, và tôi nghĩ chị phát hiện ra điều đó.

Tôi cứ cầm cuốn sách như vậy một lúc. Nó rất to và nặng. Tôi lật bìa sau của cuốn sách và nhìn vào giá tiền ghi trên nhãn. Sách cũ, giá năm mươi lăm đô. Nhưng bạn hầu như không thể nhận ra đó là sách cũ. Nếu bỏ qua vết quăn ở góc bìa, thì cuốn sách đó vẫn hoàn hảo.

“Em có thể xem qua cuốn sách này chứ ạ?”

“Tất nhiên rồi.”

Chị đưa tôi đến chỗ một chiếc ghế nhồi đồ trông khá thoải mái. Chỗ đó ở khá xa so với quầy thu ngân, nhưng nhìn từ đó tôi vẫn có thể thấy chị, và chị cũng thấy tôi. Tôi ngồi xuống, tháo giày và ngồi khoanh chân lại, nhưng tôi không cởi tất ra, vì tôi không muốn làm bẩn ghế của chị. Tôi đặt cuốn sách vào lòng và mở ra. Tôi ngẩng lên thì thấy chị đã quay lại quầy và tiếp tục đọc sách.

Tôi lật từng trang sách. Những dãy núi phủ trắng tuyết gần như thu trọn ánh nhìn của tôi. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy tuyết trong đời. Nhưng tôi không muốn thấy tuyết trong thành phố. Tôi không muốn thấy đồng tuyết bị người ta đào đi mất một nửa để dành đường cho xe cộ lưu thông. Tôi muốn thấy tuyết trên núi cơ. Tôi muốn thấy những bông tuyết bay lả tả trên đỉnh núi, hay ở rìa núi, hoặc bám vào những vách đá cheo leo trên những đỉnh núi hùng vĩ. Tôi thậm chí còn muốn tận mắt chứng kiến một trận tuyết lở nữa ấy. Nhưng tất nhiên là tôi sẽ ngắm tuyết lở từ một nơi xa xôi và an toàn rồi.

“Thế sau này em có định tới Tây Tạng khi đủ lớn không?” Chị hỏi, đôi mắt chị vẫn không rời cuốn sách đang đọc.

Tôi rời mắt khỏi cuốn sách của mình và nhìn chị chăm chăm một lúc.

“Em nghĩ là không ạ.”

“Chị không nghĩ em sẽ trả lời như vậy đâu.”

Chị nhìn tôi. Còn tôi thì nhanh chóng quay mặt sang hướng khác.

“Em phải ở lại để giúp đỡ mẹ.”

“Mãi mãi á?”

“Vâng, chắc vậy ạ.”

“Chị ghét nói gở lắm nhé, nhưng mẹ em cũng đến lúc phải ra đi chứ.”

“Ồ. Nếu thế thì em càng phải ở lại. Bởi nếu mẹ em không còn sống để chăm sóc Sophie, thì em sẽ phải làm điều đó thay mẹ.”

Tự nhiên tôi thấy bực mình vì nói quá nhiều. Sau đó tôi đợi chị hỏi Sophie là ai, và tại sao tôi phải chăm con bé.

Nhưng đợi mãi mà chị chẳng hỏi câu đó, nên tôi lại cúi xuống xem tiếp cuốn sách của mình. Trang tiếp theo có ảnh những thầy tu Tây Tạng mặc bộ y phục vàng cam.

“Có thể em sẽ kiếm được nhiều tiền, rồi thuê ai đó giúp đỡ mẹ trong khi em đi du lịch.”

Tôi lại ngược lên nhìn. “Em thích ý tưởng đó đấy,” tôi nói. Tôi đã hy vọng chị sẽ nói thêm điều gì đó, nhưng chị chỉ im lặng. Nên tôi tiếp tục đọc sách. Đó chính xác là nơi tôi muốn đến ngày hôm đó. Chính xác là nơi tôi muốn tới mỗi ngày. Tôi bắt đầu cảm thấy mình không nỡ chia tay cuốn sách. Tôi không nỡ bỏ nó lại. Nhờ có người đến mua nó thì sao? Tôi cảm thấy dường như cuốn sách đó dành riêng cho mình vậy. Chỉ mới nghĩ đến việc nó thuộc về người khác là tôi đã thấy buồn rồi.

“Em thích điều gì về những quốc gia ở vùng núi Himalaya vậy?”

Câu hỏi của chị khiến tôi giật mình.

“À. Hồi nhỏ em nhìn thấy một tấm hình. Trông khá giống hình ảnh trên bìa cuốn sách này. Chỉ là... nơi này thực sự rất khác biệt so với tất cả những nơi em từng đặt chân tới. Và em cảm giác hình như tất cả những điều khác biệt ở vùng Himalaya đều tốt đẹp hơn nơi em sống. Cả đời em chưa bao giờ được tới vùng núi, hay nhìn thấy tuyết. Em không biết nữa. Mọi thứ về nơi đó đều hoàn hảo. Hoặc có lẽ em thích Tây Tạng chỉ vì nó ở cách đây tận nửa vòng trái đất thôi.”

Sau đó, tôi im lặng một lúc. Tôi muốn rút lại câu mình vừa nói, nhưng không thể, nên tôi quyết định giải thích thêm chút nữa.

“Chị đã bao giờ thấy cáo Tây Tạng chưa ạ? Trông nó chẳng giống mấy loài cáo khác trên thế giới chút nào. Em thề, trông nó như bước ra từ truyện tranh ấy. Trông nó siêu thực lắm ấy. Nó giống kiểu nhân vật cáo hoạt hình mà người ta vẽ cùng chiếc áo choàng hút thuốc, và trên miệng phì phèo một điếu xì gà cỡ bự. Trông mặt nó tinh vi lắm ạ.”

Chị ấy mỉm cười. Dấu hiệu tốt đây. Tôi tiếp tục.

“Chị có biết rằng, chỉ riêng Tây Tạng đã có một nửa số thực vật của Trung Quốc không? Ở đó có tới bốn trăm loài đồ quyên cơ. Mà không phải là bốn trăm loài hoa khác nhau đâu ạ. Chỉ riêng loài hoa đó đã có tới bốn trăm chủng loại khác nhau. Ở Tây Tạng còn có hơn năm trăm loài lan rừng. Bốn nghìn loài thực vật khác, và hơn ba mươi phần trăm tổng số chim chóc các nhà sinh vật học từng tìm thấy trên toàn bộ tiểu lục địa Ấn Độ. Và ở đó có tới bốn trăm loài bướm khác nhau. Chị biết không ạ?”

Chị đang nhìn thẳng vào tôi, nên tôi lại quay mặt sang hướng khác.

“Em đang đọc mấy thông tin đó từ trong sách đấy à?”

“Dạ không, thưa chị. Trong cuốn sách này không có mấy thông tin đó đâu ạ. Ý em là, không phải em đã đọc hết cả cuốn này để biết trong này có những gì đâu ạ. Chỉ là em biết mấy kiến thức đó từ trước khi tới đây thôi.”

“Ừa, để trả lời câu hỏi của em, thì chị nghĩ chỉ có em và những người làm việc ở công ty du lịch Tây Tạng mới biết được những điều đó thôi. Và... làm ơn... chị biết mình lớn tuổi hơn em. Nhưng chị nghĩ cụm từ ‘thưa chị, thưa cô, thưa bà’ chỉ nên dùng để nói những người như mẹ chị thôi. Làm ơn gọi chị là Nellie nhé.”

“Chị Nellie. Vâng, em xin lỗi. Em không rõ người nào sẽ biết hay không biết những thông tin đó.”

Chị im lặng một lát, nhưng không đọc tiếp cuốn sách của mình, mà lại nhìn ra ngoài cửa sổ. Cửa sổ nằm phía bên tay trái chị, nên tôi không rõ liệu ngoài đó thực sự có gì không, hay chị chỉ nhìn ra đó để suy nghĩ.

Rồi chị nói, “Em biết đấy, trước khi người Trung Quốc xâm lược thì Tây Tạng không hề giống vậy đâu.”

“Vâng, em biết ạ.”

“Và du lịch cũng chẳng có ích lợi gì cả. Chắc. Thực ra thì du lịch cũng có lợi đấy. Nhưng cũng có hại nữa. Chị nghe nói mấy con sông ở đó đã bắt đầu có rác rồi đấy.”

“Không sao mà chị,” tôi nói. “Đó chỉ là ước mơ của em thôi ạ. Dù sao thì em cũng chẳng bao giờ tới đó được đâu.”

Tôi gập cuốn sách lại và chuẩn bị đứng dậy. “Chị xin lỗi,” chị nói. “Đừng đi mà.”

“Nếu mấy con sông ở đó có rác, thì đó cũng không phải là lỗi của chị đâu ạ.”

“Lỗi của chị là đã nhắc tới chuyện đó khi em đang mơ mộng.”

“Không sao mà chị,” tôi nói. “Em phải về nhà đây. Em không thể đi du lịch, và em cũng chẳng có đủ tiền mua cuốn sách này. Em phải về nhà đây ạ.”

“Em có thể quay lại tiệm để đọc nốt cuốn sách.”

“Dạ... vâng. Có thể ạ. Có thể em sẽ quay lại.”

Tôi mang cuốn sách tới quầy tính tiền, vì tôi không thể nhớ vị trí của nó. Ta không nên cất bừa một cuốn sách lên giá, trừ khi ta nhớ vị trí của nó.

“Chị sắp phải kiểm kê toàn bộ tiệm sách,” chị ấy nói. “Chị sẽ cho em cuốn này, đổi lại bằng bốn giờ lao động chăm chỉ.”

Tôi đặt cuốn sách lên quầy tính tiền, rồi ngó ra ngoài qua chiếc cửa sổ chị vừa nhìn khi nãy. Nhưng ngoài đó chẳng có gì cả.

Tôi không nghĩ chị thực sự cần tôi giúp đỡ. Lời đề nghị của chị nghe giống kiểu làm từ thiện hơn. Ý tôi là... tôi biết chị có ý tốt. Nhưng tôi không thích cảm giác đó.

“Chị thật tốt khi đề nghị em làm việc đó, thưa chị. Em xin lỗi, ý em là... chị Nellie ạ. Nhưng dù sao em cũng không thể đem cuốn sách đó về nhà được. Nó sẽ bị xé nát mất thôi.”

“Thế trong nhà em không có chỗ nào an toàn để cất sách à?”

“Dạ... Em có một chiếc rương kim loại có khóa, nhưng thi thoảng em vẫn phải lấy sách ra đọc chứ, nếu không thì em mang sách về để làm gì ạ? Và em sẽ thấy rất buồn nếu cuốn sách đó bị xé rách. Cuốn sách này thực sự quá giá trị, nó không đáng bị đối xử như thế, chị cũng biết vậy mà?”

“Em có muốn chị cất cuốn sách sau quầy tính tiền giúp em không? Biết đâu em muốn nghĩ lại thì sao?”

“Ừm...” Tôi lại nghĩ tới chuyện khi tôi quay lại đây, và có người đã mua cuốn sách này. Một người nào đó nhiều tiền, không cần phải suy đi xét lại về một khoản năm mươi lăm đô con con, và cũng chẳng cần phải quan tâm quá nhiều tới cuốn sách vì giá trị của nó chẳng đáng mấy đồng so với hầu bao của họ. “Như vậy thì tốt quá ạ. Em cảm ơn chị.”

“Tên em là gì vậy?”

Tôi cứ đứng đó, đần mặt ra một lúc. Vì tôi không hiểu chị hỏi tên mình làm gì.

Trước khi tôi kịp hiểu ra, thì chị ấy nói: “Nếu chị giữ sách cho em thì chị phải dán tên em lên đó chứ.”

“À. Vâng. Em là Angie. Chị có cần biết họ của em không ạ?”

“Không, chị chỉ cần tên và số điện thoại thôi.”

“Ôi. Nhưng em còn chưa biết số điện thoại nhà mình nữa.” Tôi cau mày, câu vừa rồi dần dần quá. “Gia đình em mới chuyển đến sống ở nhà Dì từ ngày hôm kia thôi. Em còn chưa kịp nhớ số điện thoại nhà Dì ấy.”

“Không sao. Lần sau em nói với chị cũng được.”

“Em nhớ rồi ạ. Em cảm ơn chị.”

Tôi thấy chị viết tên tôi thật to trên tờ giấy nhớ màu vàng bằng nét chữ nguệch ngoạc. Khi chị dán tờ giấy nhớ lên bìa sách, tôi đã nghĩ, “Thấy chưa? Mà biết rõ cuốn sách đó là do định mệnh mang tới cho mà mà.”

Nhưng tôi vẫn không thể tin rằng có ngày nó sẽ thuộc về tôi.

Sau đó tôi ra khỏi cửa tiệm và rảo bước về phía ánh đèn. Tôi chợt nhận ra mình mới ra khỏi nhà chưa đầy hai tiếng đồng hồ, tính cả thời gian đi bộ. Cũng không phải vì tôi cần về nhà. Tôi chẳng cần, và cũng chẳng muốn về. Là do chị chủ tiệm sách ấy. Tôi thích chị ấy lắm, nhưng tôi lại có cảm giác mình bị chị nhìn thấu tâm can. Tôi cảm thấy toàn thân trở nên trong suốt, và tôi chẳng có lớp áo nào bảo vệ mình khỏi ánh mắt xuyên thấu tâm can của chị, hay ngăn cản chị bước vào tâm trí mình.

Tôi đi lòng vòng thêm khoảng một giờ nữa, sau đó lại vào công viên ngồi thêm một giờ. Đáng lẽ tôi nên kể cho bạn những điều tôi nghĩ khi đó, nhưng thú thực thì tôi chẳng biết lúc đó mình có suy nghĩ gì không nữa.

Khi tôi về tới nhà thì mẹ và Sophie đang ngồi trong tủ quần áo. Dấu hiệu này chẳng tốt lành gì. Tôi lần theo tiếng hét và tìm thấy hai người



bọn họ. Tôi nghe thấy tiếng Sophie, nhưng lúc bấy giờ con bé chỉ còn lào khào thôi. Chắc con bé sắp mất giọng. Tức là con bé đã la hét lâu lắm rồi.

Tôi mở cửa tủ.

Mẹ ngược lên nhìn tôi. Trông mẹ có vẻ giật mình. Nhưng sau đó mặt mẹ giãn ra, có vẻ mẹ thấy mừng vì thấy tôi về một mình.

“Mẹ bỏ mấy hộp trứng lên rồi ạ?” Tôi nói.

Trong khi tôi ở ngoài đường thì mẹ đã kịp dọn dẹp chiếc tủ quần áo trong căn phòng trống của Dì Vi. Mẹ con tôi phải xoay xở để sống trong căn phòng đó. Mẹ đã lót mấy hộp trứng vào đáy tủ quần áo. Mẹ gỡ những hộp trứng đó từ chiếc tủ quần áo cách âm ở nhà cũ, và chuyển tới đây trong một chiếc thùng các-tông.

“Ừ. Ông Chúa là ông hàng xóm đi đủ lâu để mẹ kịp làm xong việc đó.”

Tôi bước vào trong tủ quần áo và đóng cửa lại. Tôi cũng không chắc tại sao mình lại vào đó nữa. Trong đó chỉ vừa đủ chỗ để tôi ngồi khoanh chân trên sàn nhà thôi. Đầu gối tôi đụng trúng người Sophie, nhưng con bé chẳng hề bận tâm.

Mẹ tôi cứ chải tới chải lui mái tóc của Sophie từ trán ngược về sau. Tôi nghĩ mẹ muốn xoa trán cho con bé là chính. Bình thường Sophie không thích bị người khác đụng vào người, nhưng thi thoảng, khi em thực sự kiệt sức thì việc vuốt ve này giống như thôi miên vậy. Mặt em đỏ ửng và khẽ nhại mồ hôi. Trong tủ quần áo cũng hơi nóng và bức bí thật, nên tôi cũng chẳng ngạc nhiên.

Giọng con bé giờ yếu ớt đến mức mẹ và tôi có thể nói chuyện bình thường với nhau mà chẳng cần phải hét lên nữa.

“Dì Vi đâu ạ?”

Mẹ im lặng hồi lâu. Mỗi lần tôi hỏi mà mẹ im lặng như vậy, thì câu trả lời thường chẳng tốt đẹp gì.

“Dì tới nhà nghỉ rồi.”

“Dì tới nhà nghỉ sao ạ?”

“Mẹ e là vậy.”

“Chúng ta vừa đuổi Dì ra khỏi nhà Dì sao?”

“Mẹ chẳng biết mình nên nói gì với con nữa, nhóc ạ.”

“Dì sẽ đi bao lâu ạ?”

“Mẹ chịu.”

Sau đó, chúng tôi chỉ ngồi thừ người ra một lúc. Trong tủ càng lúc càng nóng và bức bí hơn, nên tôi định lách ra ngoài.

Khi đó mẹ hỏi, “Hôm nay con đã đi đâu thế?”

Không phải mẹ muốn tôi báo cáo đâu. Câu hỏi đó nghĩa là mẹ đang cố tỏ ra quan tâm đến tôi. Mẹ luôn cố hết sức để chứng tỏ mình quan tâm đến chuyện tôi làm. Tôi nghĩ lí do là vì Sophie đã thu hút hết sự chú ý của mẹ. Nhưng thật sự, tôi chỉ muốn được tự do làm điều mình muốn mà không bị ai quản lý thôi. Thà mẹ cứ tập trung để ý Sophie còn hơn. Tôi luôn cảm thấy không thoải mái khi bị ai đó dõi theo những thói quen đơn giản, và đôi khi kì quặc của tôi.

“Con đến thư viện ạ.”

“Con tới đó để viết thư cho mấy người bạn ở trường cũ à?”

“Đại loại vậy ạ. Con đến dùng máy tính chút ấy mà. Mẹ cũng biết mà, con chỉ đến đó xài mạng và liên lạc với mọi người thôi.” Nhưng sự thực là tôi chẳng có bạn bè gì ở trường cũ. Tôi không có những người bạn thân thiết tới mức sẽ nhớ nhung nhau. Nhưng tôi không muốn mẹ biết điều đó. Và tôi cũng không bao giờ muốn mẹ biết về chuyện du ngoạn, vì tôi biết điều đó chỉ khiến mẹ thấy buồn hơn thôi.

“Ông hàng xóm đó chẳng hề tốt bụng tẹo nào,” mẹ nói. Mẹ cứ tự nhiên phát biểu không đầu không đuôi vậy đấy.

Tôi đột ngột ngẩng đầu lên nhìn mẹ. Nhưng vì mẹ đang mãi nhìn Sophie và chải tóc cho con bé, nên mẹ không thấy tôi.

“Mẹ sang nói chuyện với ông ấy á?”

“Ừ. Sao thế?”

“Mẹ đừng nói chuyện với ông ấy qua chỗ hàng rào á?”

“Không, mẹ đến tận cửa nhà ông ấy.”

“Để nói gì cơ ạ?”

“Chúng ta phải tìm cách để Sophie được ở cùng con chó đó nhiều hơn.”

“Chúng ta không thể. Không đời nào. Đó là chó của ông ấy mà.”

“Ừ. Ông ta cũng nói gần giống con đấy. Và ông ấy nói, không đời nào ông ấy chịu rời xa con chó đó...”

“Mẹ đòi ông ấy cho mình con chó đó á?” Tôi thấy mình chột lên giọng cao vút và sắc lạnh.

“Không! Mẹ có xin ông ấy cho không đâu. Mẹ có đề nghị trả tiền cho ông ấy mà. Dù mẹ chưa thể trả hết ngay, nhưng mẹ có thể trả góp chẳng hạn.”

Tôi đứng bật dậy, và tôi còn không biết mình bật dậy kiểu gì.

“Con không thể tin mẹ được! Đó là chó của ông ấy! Là người bạn thân nhất của ông ấy! Mẹ không thể đề nghị ai đó bán bạn thân cho mẹ được!”

“Mẹ chỉ hỏi vậy thôi. Ông ấy có quyền từ chối mà. Và ông ấy đã từ chối đó thôi.”

“Con không thể tin là mẹ có thể hỏi được câu đó đấy. Nhỡ con chó đó chỉ bình tĩnh khi ở gần Sophie thì sao? Liệu mẹ có chịu bán Sophie không?”

Thế là mẹ cũng bật dậy, mặt đối mặt với tôi. Sophie thì vẫn đang ngồi trên sàn, con bé khẽ rít lên the thé.

“Con không được so sánh em mình với chó!”

“Con đâu có so sánh Sophie với tụi chó. Con nghĩ mẹ hiểu con hơn thế mà. Con đang so sánh con chó đó với một con người đấy chứ? Cô chó đó là người duy nhất chờ đợi ông Paul ở nhà khi ông ấy đi làm về mỗi ngày. Mẹ nghĩ điều đó không quan trọng à? Nó là bạn thân nhất của ông ấy, chứ không phải một chiếc xe hơi đã cũ.”

“Để mẹ nhắc cho con nhớ, chúng ta đang gặp rắc rối đây này. Chí ít ông ta có thể đối xử tử tế với chúng ta hơn một chút vì điều đó mà.”

“Con chẳng trách ông ấy đâu. Con cũng chẳng muốn tử tế với người hỏi con như vậy.”

Tôi lao ra khỏi tủ. Sau đó tôi chẳng biết mình nên đi đâu nữa.

Cuối cùng tôi tức giận bỏ ra ngoài sân sau, rồi nằm trên chiếc đi-văng ngoài bãi cỏ. Gió thật mát, và tôi thấy mồ hôi trên mặt mình khô dần. Tôi lại nghĩ về chiếc tủ đồ, và chứng sợ hãi nơi chật hẹp bất chợt ủa đến. Nhưng tôi thấy chuyện này đúng thật lạ kì, hình như tôi bị phản ứng chậm hay sao ấy. Có lẽ cả cuộc đời tôi cũng giống như chiếc tủ cách âm đó. Quá chật hẹp và quá nóng, nên tôi chẳng thể nào dang thẳng tay, hay duỗi thẳng chân trong đó.

Một lúc sau, mẹ ló đầu ra từ cửa sau và nói, “Ước gì con không bực tức với mẹ như thế.”

“Mẹ cho con chút thời gian được không?”

Mẹ tôi là thế đấy. Mẹ không thích khi người khác giận dữ mình. Nhất là khi người đó là tôi. Nên mẹ luôn mong tôi nguôi giận ngay lập tức. Hoặc tôi chỉ cần nói với mẹ rằng tôi đã nguôi giận cũng được. Nhưng tôi cần thêm thời gian. Mọi thứ trong đầu tôi cứ rối như tơ vò, và giờ tôi phải gỡ rối từng chút một. Vội vàng hấp tấp chẳng ích gì.

Chắc mẹ lại quay vào nhà, vì sau đó tôi không nghe thấy mẹ nói thêm gì nữa.

Tôi ngủ gật ngoài sân một lúc, dù chẳng hề cố ý. Và việc đó thật... Tôi không thể diễn tả nỗi việc đó kì cục đến mức nào. Tôi phải nói mình chưa từng chớp mắt vào ban ngày. Mà không phải tối nào tôi cũng ngủ đủ, nên có lẽ đó cũng là lí do.

Tôi choàng tỉnh.

Hoàng hôn sắp buông xuống. Tôi nhận ra mẹ đang ngồi trên mép ghế, ngay cạnh hông tôi. Mẹ đang ngắm tôi ngủ.

“Con vẫn giận mẹ đấy à?”

Trông mẹ có vẻ buồn bã. Và có chút sợ hãi nữa.

“Làm sao con giận mẹ được chứ? Con ngủ mê mệt này giờ mà. Sao con tức giận trong khi ngủ được.”

Mẹ cười, vẻ buồn bã vẫn lưu lại trên khuôn mặt mẹ. Mái tóc dài của mẹ được tết bím lỏng. Kiểu tóc đó trông rất hợp với mẹ. Trên mặt mẹ lòa xòa mấy lọn tóc lác đàn, nhưng nói chung trông bà vẫn rất đẹp.

Mẹ bắt đầu vuốt trán tôi nhẹ nhẹ, giống như khi này mẹ xoa đầu Sophie. Chỉ khác là tôi chẳng có nhiều tóc để mẹ vuốt.

“Sophie đâu ạ? Mẹ không để em trong tủ một mình đấy chứ?”

“Tất nhiên là không rồi. Con biết mẹ không bao giờ làm thế mà. Em con ngủ rồi. Mẹ đã bế con bé lên giường rồi.”

“Sớm thật đấy. Liệu con bé có ngủ xuyên đêm không mẹ nhỉ?”

“Ôi, Chúa ơi. Hãy cứ hy vọng thế đi.”

Chúng tôi im lặng một lúc. Tôi để mẹ xoa đầu tiếp, bởi tôi cảm thấy khá thoải mái khi được mẹ xoa đầu như vậy.

Rồi mẹ nói, “Mẹ không thích con giận mẹ đâu.”

“Con biết. Nhưng thi thoảng mọi người cũng cần tức giận. Ý con là, đó là chó của ông ấy mà mẹ.”

Mẹ nhẹ nhàng lấy tay bịt miệng tôi lại. “Đừng nói chuyện đó nữa con.”

Tôi đảo mắt, sau đó mẹ rút tay lại. “Con biết mẹ có ý tốt mà,” mẹ nói.

“Con biết chứ. Con hiểu mẹ đang cố gắng kiếm một nơi để tất cả chúng ta được sống yên ổn mà không phải lo bị đuổi khỏi nhà.”

“Dù sao thì ý tưởng đó đúng là ngu ngốc thật. Mẹ thề, lúc đầu mẹ cứ nghĩ ý tưởng của mình hay ho lắm, nhưng giờ mẹ chẳng nhớ vì sao mình lại nghĩ vậy nữa. Mẹ chẳng thể nhớ nổi mình đã tự thuyết phục bản thân thế nào nữa.”

“Mới chỉ có mấy ngày thôi mà mẹ. Sao mẹ chắc chắn ngày mai Sophie sẽ không trở mặt với con chó chứ?”

“Sophie mà chán thứ gì đó ư? Ý mẹ là, một khi con bé đã thích thứ đó?”

“Chà. Mẹ nói cũng có lý đấy.”

“Mẹ đang nghĩ liệu chúng ta có thể kiếm một con chó Great Dane đen giống vậy không. Nếu chú chó này có đôi tai bình thường, thì con nghĩ Sophie có nhận ra không?”

“Con nghĩ Sophie sẽ nhận ra điểm khác biệt ngay, nếu đó là một chú cún. Mà kể cả khi mẹ mua một con chó giống hệt Rigby, thì con bé vẫn nhận ra điều khác biệt thôi. Không phải vì ngoại hình của nó đâu. Con bé thích điều gì về nội tâm con chó đó cơ.”

“Nghe không giống Sophie của chúng ta lắm nhỉ.”

“Mẹ tin con đi. Con quan sát hai đứa mấy hôm rồi.”

“Thi thoảng mẹ thấy mình đúng là ngốc thật.”

“Con thì thấy vậy những vài lần mỗi ngày cơ.”

“Ý mẹ là, mẹ thấy mình ngốc khi ở bên con cơ. Thi thoảng mẹ nghĩ, có khi con còn biết nhiều hơn mẹ. Ý kiến của con hầu như luôn đúng, mỗi khi chúng ta phải tranh luận. Mẹ cảm thấy con thậm chí còn người lớn hơn cả mẹ. Và mẹ sợ điều đó lắm.”

“Con chẳng người lớn hơn ai cả,” tôi nói.

Mặc dù tôi biết điều đó không đúng. Tuy chưa hiểu rõ nhiều điều, nhưng tôi lại biết rõ thế nào là trưởng thành. Tôi cảm thấy không thoải mái khi mẹ nhắc tới chuyện này. Tôi chưa từng nói hẳn ra với mẹ... vẫn chưa... nhưng tôi biết chính xác ý mẹ là gì. Và tôi cũng thấy sợ điều đó.

Thực ra, có khi tôi còn thấy sợ hơn cả mẹ.

Sau khi mẹ vào nhà, tôi còn nán lại trên mép ghế một lúc lâu. Trời bắt đầu xâm xẩm tối, nhưng chẳng hiểu sao tôi lại tiếp tục ngồi như

vậy. Tôi chẳng thấy có động lực làm gì, ngoại trừ việc ngồi ì ra như thế.

Một lúc sau, tôi để ý có thứ gì đó chuyển động. Khi ngẩng đầu lên, tôi thấy Rigby đang nhìn mình qua hàng rào và vẫy đuôi tíu tít. Tôi nghĩ, nếu nó đủ kiên trì, có thể chiếc đuôi của nó sẽ xé rách hàng rào để nó chạy tới chào tôi. Bất chợt, tôi mỉm cười trong vô thức.

Tôi suýt không định ngẩng đầu lên nhìn ông Paul đứng đằng sau Rigby. Trong giây lát, tôi đã nghĩ mình có thể tránh mặt ông.

Nhưng sau đó tôi nghe ông nói, “Ồi, thôi nào, Rig. Cứ làm điều mình định làm đi.”

Tôi ngược lên. Câu nói của ông khiến tôi chú ý.

Tôi thở dài, đứng dậy và đi tới bên hàng rào. Tôi luồn mấy ngón tay mình qua mắt lưới để Rigby thỏa sức hít hà.

“Cháu xin lỗi về điều mẹ cháu đã nói với ông,” tôi nói.

Phản ứng của ông chẳng hề giống như những điều tôi mong đợi. Ông cố đứng thẳng hơn nữa, như thể vai ông sắp biến thành một hợp chất cứng hơn xương. Có lẽ là xi măng, hay đá cẩm thạch. Đôi lông mày ông nhíu lại.

“Thế này nhé. Chuyện về gia đình nhỏ của cháu,” ông nói. “Ta không muốn liên quan đến ai trong gia đình cháu cả. Ta chỉ muốn được ở một mình. Ta muốn yên lặng. Ta muốn an bình. Ta muốn cuộc đời ta đơn giản nhất có thể. Cháu có vẻ là một đứa trẻ tốt bụng. Nhưng những người còn lại thì ta không chắc lắm. Tuy nhiên, đó không phải điều ta định nói. Ý ta là, phía bên nhà cháu quá phức tạp. Còn ta thì chỉ muốn giản đơn. Ta muốn được yên tĩnh. Nếu cháu đem đến chỗ ta bất kì điều gì về gia đình cháu, thì cuộc sống của ta cũng sẽ trở nên phức tạp như vậy. Cháu hiểu chứ?”

“Vâng, cháu hiểu ạ.”

“Ta chỉ muốn được ở một mình thôi.”

“Cháu hiểu đoạn đó.”

“Cháu... ừ, ta tin là vậy. Và ta cũng tin là cháu sẽ để ta một mình nếu ta yêu cầu cháu làm vậy. Nhưng cháu không thể bảo em gái mình im lặng được.”

“Không, thưa ông. Cháu không nghĩ có thứ gì khiến em cháu im lặng được.”

“Cháu cũng không thể bảo mẹ cháu tự lo lấy chuyện của mình được.”

“Thực ra... Cháu không chắc liệu câu ông vừa nói có đúng không.” Tôi rời mắt khỏi khuôn mặt đáng yêu của Rigby và ngẩng lên nhìn khuôn mặt không-mấy-đáng-yêu của ông Paul. Trong ánh sáng nhạt nhoang chiều tối, tôi chỉ lơ mơ thấy vài nét trên mặt ông. “Cháu đã phát cáu với mẹ vì chuyện đó.”

Ông chỉ đứng lặng im một lúc. Tôi thấy nét mặt ông thay đổi. Không phải thay đổi hoàn toàn đâu, chỉ một chút thoáng qua thôi. Khuôn mặt ông từ vô cảm như gỗ đá chuyển thành vẻ mặt... gần như... tò mò.

“Và mẹ cháu nghe lời cháu?”

“Cũng gần như vậy ạ. Nhưng mẹ cũng giận vì một điều cháu nói. Lúc đó cháu đã hỏi, ‘Nếu ông đến nói với mẹ rằng Sophie giúp cho con chó của ông bình tĩnh thì sao? Liệu mẹ có bán Sophie cho ông không?’ Mẹ đã tức giận vì nghĩ rằng cháu so sánh em gái với tụi chó. Nhưng cháu đâu có ý đó. Cháu đã so sánh con chó của ông với em gái của một nhân vật hư cấu cơ mà. Nhưng, nói chung là mẹ không thích cháu giận dữ mẹ. Nên chắc mẹ cháu sẽ không làm vậy nữa đâu ạ.”

“Cháu thực sự đã nói vậy với mẹ cháu à?”

“Vâng ạ.”

Trong một vài tích tắc thôi, ánh mắt ông thay đổi. Kiểu như... ông kính trọng tôi hay gì đó. Tôi biết điều đó nghe thật điên rồ. Nhưng trong một chớp nhoáng, tôi đã thấy vẻ tôn trọng đó trong mắt ông. Nhưng sau đó ông trở lại bình thường.



“Ta thực sự thích cách cháu nhìn nhận mọi việc. Nhưng...”

“Ông chỉ muốn được ở một mình.”

“Phải.”

“Được ạ. Cháu có thể làm vậy.”

“Ta biết cháu nghĩ ta là ông già cái kính nhất quả đất. Hầu hết mọi người đều nghĩ vậy, nhưng thực ra ta không phải người như vậy. Nói chung ta không cố tình cái kính với người khác. Ta chỉ...”

“Muốn ở một mình.”

“Ừ.”

“Vâng,” tôi nói. “Không sao ạ.”

Ông lại quay vào nhà. Tôi nhìn theo bóng lưng ông đi lên bậc thềm. Tôi cảm giác ông giả vờ đi vào nhà thôi, vì ông không dắt Rigby theo. Tôi không nghĩ ông sẽ vào nhà mà không có Rigby. Tôi nghĩ ông có thể để nó ở lại ngoài sân một mình, nhưng bình thường ông sẽ nán lại chờ tới khi nó hoàn thành mọi thủ tục. Nhưng này giờ, Rigby chỉ vẫy đuôi mừng tôi đằng sau hàng rào thôi.

“Mẹ cháu có ý tốt mà,” tôi nói.

Ông quay ngoắt người.

“Ai cơ? Mẹ hay em gái cháu?”

“Cả hai ạ, cháu nghĩ vậy. Nhưng cháu vừa nói là mẹ cháu. Mẹ cháu chỉ cố gắng làm người tốt thôi ạ. Ông biết đấy? Mẹ đang cố gắng hết sức đấy ạ.”

Chúng tôi lại im lặng hồi lâu.

Sau đó ông nói, “Đường tới địa ngục được lát bằng thiện tâm.”

“Cháu không hiểu câu đó đâu ạ.”

“Nghĩa là khi những người như mẹ cháu cố gắng làm người tốt, thì họ sẽ khiến người khác tổn thương rất nhiều.”

“Và những người như ông cũng khiến người khác tổn thương rất nhiều khi ông không cố gắng đối tốt với họ.”

Tôi có cảm giác châm chích trong lòng khi ngóng chờ câu trả lời từ ông. Tôi không quen chỉ trích người lớn. Nhưng “người lớn” này có vẻ không giống như những người khác. Tôi cảm thấy ông Paul có vẻ là dạng hiếm có khó tìm. Tôi càng nói thẳng nói thật bao nhiêu, thì ông sẽ càng ngưỡng mộ tôi bấy nhiêu.

“Lập luận của cháu không tồi,” ông nói. “Nhưng...”

“Ông chỉ muốn được ở một mình.”

“Ừ.”

Rồi ông vào nhà. Còn Rigby vẫn ở lại ngoài sân.

Đó là cuộc đối thoại cuối cùng của tôi và ông Paul Inverness trong vòng ba tuần liền. Vào thời điểm đó, nếu như có ai hỏi, thì tôi sẽ trả lời rằng có lẽ đó là cuộc đối thoại cuối cùng của hai chúng tôi. Trong cả cuộc đời mình, cả trước và sau cuộc nói chuyện đó, tôi chưa từng nghĩ sẽ có ngày mình nhâm to đến vậy.

# 3

## KIỂM KÊ

Hôm đó lại là thứ Bảy, đúng ba tuần sau lần nói chuyện cuối cùng giữa ông Paul và tôi. Trong ba tuần đó, tôi đã bắt đầu đi học ở trường mới, và phải học bù một đồng bài cho kịp với bạn bè ở trường. Hôm đó, đột nhiên tôi nghe thấy tiếng gõ cửa.

Dì Vi đã về nhà từ rất lâu rồi, nhưng khi ấy Dì vẫn đang nằm bệt trên giường. Mẹ tôi thì đang ở ngoài sân sau để trông nom Sophie. Em đang nằm trên bãi cỏ gần hàng rào, kiên nhẫn chờ đợi *Chu* của con bé xuất hiện.

Tôi chạy ra mở cửa.

Người đứng trên hiên nhà là ông Paul Inverness.

Hôm đó ông bận quần bò và một chiếc áo len màu xám. Có lẽ hôm qua ông chưa cạo râu, nên tôi mới được thấy bộ râu ngày một bạc trắng của ông. Màu xám của chiếc áo len giống hệt màu đôi mắt ông.

“Cháu tưởng ông muốn ở một mình?” Tôi nói.

“Ta biết cháu sẽ nói vậy. Nhưng ta tới vì muốn hợp tác làm ăn với cháu.”

Tôi phụt cười. Nghe như tiếng khạc nước miếng vậy.

“Ông muốn hợp tác làm ăn với cháu á? Cháu mới mười bốn tuổi thôi mà.”

“Ta muốn đề nghị cháu làm giúp ta một việc vặt.”

Tôi hơi chau mày. “Việc vặt gì vậy ạ?”

“Dắt chó đi dạo.”

“Ồ. Ông muốn cháu dắt Rigby đi dạo ạ?”

“Chỉ trong vài tuần thôi. Bệnh thần kinh tọa của ta lại tái phát rồi. Ta đã tới chỗ bác sĩ vật lý trị liệu, nhưng có lẽ phải một thời gian nữa ta mới đỡ đau. Đây là cơn đau tệ nhất từ trước đến nay. Ta bị đau tới tận gót chân luôn. Kể từ khi nuôi Rigby, ngày nào ta cũng dắt nó đi dạo ít nhất hai dặm. Chúng ta chưa từng nghỉ ngày nào, kể cả ngày lễ. Kể cả khi ta bị ốm. Nhưng hiện giờ ta đã nghỉ những hai ngày rồi. Điều này bất công với nó quá.”

Những lời ông nói nghe giống một bài diễn văn đã được diễn tập kỹ càng. Và nếu đúng thế thật, thì có vẻ ông Paul Inverness và tôi có nhiều điểm chung về tính cách hơn tôi tưởng đấy.

“Thế... cháu sẽ làm việc đó mỗi ngày ạ?”

“Ừ. Chỉ trong vài tuần thôi.”

“Ông sẽ trả cháu bao nhiêu ạ?”

“Cháu nghĩ ta nên trả cháu bao nhiêu thì ổn?”

“Cháu chịu thôi. Cháu còn chẳng biết lương lậu của mấy người dắt chó là bao nhiêu. Ông cứ ra giá đi ạ.”

“Chà. Chắc cháu sẽ mất khoảng ba mươi phút mỗi ngày đấy. Mười đô-la được không?”

Tôi kinh ngạc. Tôi thấy mắt mình biến thành hai chữ O to đùng. Tôi đã cố tỏ ra thờ ơ, nhưng tôi không nghĩ mình giấu nổi sự ngạc nhiên kia.

“Mười đô-la...”

“Ừ...”

“Mỗi...”

“Ngày. Mỗi lần dắt chó..” Nghĩa là hai mươi đô mỗi giờ.

Tôi chìa tay mình ra thật nhanh để nhận lấy thỏa thuận đó. Trước khi ông kịp tỉnh ngộ, và nhận ra mình đã trả giá quá cao cho bữa nhóc này. Tôi thấy tay ông khá mềm, hệt như bề ngoài của nó vậy. Có lẽ

ông chưa từng làm việc nặng. Nhưng đôi tay ấy cũng khá mạnh mẽ và hơi khô ráp nữa.

“Ta không chọn bữa người giúp ta dắt chó đâu.” Ông nói, trước khi rời khỏi hiên nhà tôi. “Có lẽ trước đây ta còn nghĩ mình sẽ không bao giờ tin tưởng giao Rigby cho bất kì ai. Nhưng ta thích thái độ của cháu dành cho nó...”

Tôi chẳng biết phải đáp lời ông thế nào. Nhưng chuyện đó cũng chẳng quan trọng lắm, bởi trước khi tôi kịp mở miệng nói thì ông đã đi nửa đường về nhà mất rồi. Có lẽ khoảng cách đó khá xa, chắc ông không nghe thấy tiếng tôi đâu.

Tôi chạy tới chỗ mẹ đang ngồi ngoài sân sau, và báo ngay cho mẹ về công việc mới của mình.

“Ôi, con yêu.” Mẹ nói. “Ôi, Chúa ơi. Thật tuyệt vời. Chúng ta thực sự rất cần số tiền đó. Những bảy mươi đô một tuần! Đúng là một khoản lớn đấy...”

Sau đó chúng tôi im lặng nhìn nhau. Cả hai mẹ con tôi đều suy nghĩ về điều mẹ vừa nói. Tôi dần chấp nhận rằng mẹ nghĩ số tiền đó là dành cho cả nhà. Trong lúc đó, tôi cũng quan sát mẹ từ từ hiểu rằng tôi nghĩ số tiền đó sẽ thuộc về tôi.

“Ôi, con yêu, mẹ hiểu mà. Mẹ biết điều đó thật không công bằng với con, nhưng ba chúng ta rất cần khoản tiền đó. Sau này mẹ sẽ trả cho con. Mẹ thề đấy. Mẹ sẽ ghi lại từng đồng, từng cắc, để sau này trả lại cho con khi tình hình chúng ta khá khấm hơn.”

Khi tình hình khá khấm hơn. Trong nhà tôi, câu đó nghĩa là không-bao-giờ. Nhưng tôi không nói với mẹ như thế.

“Mẹ không phải trả cho con đâu. Con là một thành viên trong gia đình mình mà.”

Nhưng giọng tôi nghe có vẻ nặng nề và sâu thẳm, như kiểu tôi vừa nhảy tồm từ trên mỏm đá cao chót vót xuống đáy đại dương buồn thẳm ấy. Ừm... Sự thật đúng là như vậy mà.

“Ồ, con yêu, mẹ xin lỗi. Chỉ là...”

“Con không được giữ chút tiền nào sao? Chỉ một chút xíu cũng không được ạ?”

“Con nói đúng. Con nên giữ lại một chút.”

Rồi tôi chờ đợi, thậm chí còn chẳng dám thở mạnh. Mẹ thì suy nghĩ xem “một chút” của tôi nên là bao nhiêu.

“Con có thể giữ số tiền dặt chó của mỗi ngày đầu tuần. Như vậy được không?”

Woa. Tôi nghĩ. Đúng là một xíu, theo đúng nghĩa đen luôn. Thôi, thế cũng được.

“Vâng,” tôi đáp. Và quay người đi luôn.

“Angie, đừng giận mẹ mà.”

Tôi ngừng bước và quay lại. “Con không giận mẹ.”

“Trông con giống đang giận mà.”

“Con không giận. Giờ con phải đi dặt chó đây.”

“Cháu vào đi,” ông Paul mở cửa và bước lùi lại. “Cháu vào nhà đi.”

Tôi không hề mong ông sẽ mời tôi vào nhà. Tôi cứ nghĩ ông sẽ trao dây xích cho mình qua khe cửa để tôi không thể nhìn thấy các thứ trong nhà ông.

Tôi bước vào phòng khách của ông, đảo mắt quanh phòng, cố gắng không để lộ vẻ tò mò. Rigby ngồi phía bên trái tôi, nên tôi đưa tay vuốt ve từ đỉnh đầu xuống chỗ vòng cổ sau gáy nó.

Đúng là căn phòng của đàn ông. Trong đó chẳng có chút màu sắc nào cả. Một chiếc thảm màu xám, cộng thêm chiếc ti vi màn hình phẳng khổng lồ màu đen, rồi bộ ghế trong phòng khách cũng có màu đen nốt. Đúng là đơn giản như những gì ông nói. Chẳng có chi tiết thừa thãi nào trong căn phòng này. Chẳng có tạp chí. Cũng không có thư từ. Không có cốc, cũng chẳng có ly.

Ông có một chiếc giá sách to bằng cả bức tường, nhưng không phải ngăn nào cũng để sách. Ông đặt những lọ hoa, tượng và những khung

tranh nghệ thuật trong những ô không có sách. Trên đó còn đặt bức ảnh của một người phụ nữ. Bà ấy rất xinh đẹp, với mái tóc đen cùng sống mũi dài và thẳng.

Tôi nghĩ ông từng lấy vợ, nhưng vợ ông đã qua đời. Hoặc bà ấy đã bỏ đi.

Không đúng, tôi chắc chắn bà ấy đã qua đời. Bởi khi ba của Sophie bỏ đi, mẹ tôi đã dỡ toàn bộ ảnh của ông ấy xuống. Nhưng khi ba tôi qua đời thì mẹ vẫn để lại mấy bức hình của ông trên tường.

Tôi chưa ở trong ngôi nhà nào gọn gàng thế này. Đối với tôi, điều đó thật sự quá kì diệu, kì diệu đến mức không tin nổi. Đầu tiên tôi thắc mắc, có khi nào ông vợ hết đồng lộn xộn nhét vào hộp vì biết tôi sắp tới không. Nhưng sau đó tôi biết ông không làm thế. Phong cách sống của ông đúng là kiểu đơn giản, gọn gàng thế này thật. Căn nhà này giống hệt chủ nhân của nó. Trong căn nhà đó chỉ có những đồ dùng thiết yếu thôi.

“Cháu thật tốt bụng,” ông nói. “Đặc biệt là lần trước ta thậm chí còn cúi kính với cháu nữa.”

“Ông chưa bao giờ dễ chịu với cháu mỗi lần chúng ta nói chuyện ạ.”

Ông Paul cười phá lên. Điều này khiến tôi khá ngạc nhiên, ngay cả khi tôi đã biết khá nhiều điều về ông. Tôi nghĩ là chưa đủ nhiều, nhưng ít ra vẫn còn hơn những người hàng xóm quanh đây.

“Vậy thì cháu còn tốt bụng hơn thế nữa.”

“Cháu chẳng tốt đẹp gì đâu. Chỉ vì nhà cháu cần tiền thôi.”

Ông im lặng, nhưng tôi không hiểu tại sao ông lại im lặng thế.

“Nhà cháu ư? Thế cháu không được giữ số tiền đó à?”

“Dạ, cháu cũng được giữ lại một chút,” tôi nói. Nhưng tôi nói câu đó quá muộn. Trước đó, tôi đã ngoảnh mặt đi, nên ông thừa biết tôi đang xấu hổ. Đáng lẽ tôi nên giữ bí mật thì lại buột miệng nói ra. “Cháu được giữ một chút và phần còn lại cháu đưa cho mẹ.”

“Đối với một cô bé ở tuổi cháu thì như vậy là quá nhiều trách nhiệm đấy.”

“Lúc nào cũng thế mà ông,” tôi nói.

Cũng không hẳn vậy. Khi ba tôi còn sống thì tôi không phải gánh nhiều trách nhiệm thế này. Trước khi Sophie ra đời nữa. Nhưng tôi không định nói với ông về mấy điều đó. Và lại, tôi cảm giác đời mình như đã qua mấy kiếp rồi vậy. Như thế tôi đã chết đi, rồi tái sinh vào đúng bể khổ này.

“Chỉ bốn tuần thôi mà, cháu biết đấy.”

Tôi phì cười. “Ông còn biết cả ngày mà cái... bộ-phận-đang-trục-trặc... của ông sẽ đỡ hơn sao?”

“Không. Sau bốn tuần nữa ta sẽ nghỉ hưu.”

“Thế thì sao ạ? Như vậy ông càng có thêm thời gian để đưa Rigby đi dạo chứ ạ.”

“Không, ta sẽ chuyển nhà,” ông ấy nói. Như thế đó là điều tôi phải đoán được vậy. Hình như ông ấy thấy hơi lạ khi tôi không nhận ra điều đó.

Thông tin này khiến tôi cảm thấy như có một con dao sắc lạnh găm vào mạn sườn vậy. Khi tôi cố gắng hít một hơi thật sâu, tôi có thể thấy mũi dao ở ngay vị trí ấy.

“Ông sẽ đi đâu ạ?” Tôi hỏi, cố gắng tỏ ra tự nhiên nhất có thể.

“Ta sẽ chuyển lên núi, ở một thị trấn nhỏ trên dãy Sierra Nevada. Chỗ đó khá gần hồ Kehoe. Anh trai ta có một căn nhà nghỉ dưỡng tại đó, nhưng ông ấy chán ngấy căn nhà đó rồi. Nên ta đã đổi căn nhà này để lấy căn nhà đó của ông ấy, còn anh ta thì sẽ bán căn nhà ở đầu kia thị trấn và chuyển tới đây.”

“Ồ,” tôi nói, trong lòng tôi vẫn chưa hết bàng hoàng. Thời gian qua, ba mẹ con tôi đã điềm nhiên sống trong cái bong bóng an yên này. Đối với chúng tôi, đó chính là hạnh phúc. Không phải tôi không nhận ra sự an yên đó. Điều đó quá rõ ràng. Nhưng tôi không nhận ra, rằng đó là



một chiếc bong bóng. Giờ thì tôi biết rồi. Thậm chí tôi còn biết chính xác khi nào chiếc bong bóng đó sẽ vỡ òa. “Cháu thích vùng núi lắm. Thật tuyệt khi ông được chuyển tới đó sống.”

“Đây, để ta dạy cháu cách sử dụng những thứ này nhé.” Ông giơ chiếc vòng cổ chó da trơn và chiếc dây dắt chó da nâu. Rigby đứng dậy, cả người nó lúc lắc mừng rỡ, nên đuôi nó đập mạnh vào mông tôi. Đau như bị đánh bằng roi da ấy. À, cái đó là tôi tưởng tượng thôi. Vì thực ra tôi cũng chưa bị đánh bằng roi da bao giờ cả.

“Ui da!”

“Ồ, cẩn thận đuôi nó nhé.”

“Cảm ơn ông đã nhắc cháu ạ.”

“Nó sẽ đi về phía tay trái của cháu. Nên cháu trông vào người nó thế này nhé.” Ông làm mẫu cho tôi. Ông trông chiếc vòng cổ nặng trĩu, sau đó luồn dây dắt chó qua đó, rồi để dây xích chùng xuống. “Như vậy thì trọng lực sẽ giúp chiếc vòng được nối lỏng, miễn là Rigby không kéo căng dây dắt chó.”

“Rigby còn to hơn người cháu. Nhỡ nó lôi cháu đi thì sao ạ?”

“Nó sẽ không lôi cháu đi đâu.”

“Ồ.”

Tôi nắm lấy dây dắt chó rồi thử đi vài bước, và ngay khi tôi rảo bước, Rigby liền đứng dậy và bắt nhịp cùng tôi ngay. Khi tôi dừng lại, thì nó lại ngồi xuống ngay phía bên tay trái tôi.

“Cháu thấy không? Nó biết mình cần làm gì mà. Cháu có biết cái công viên nhỏ có đài phun nước không?”

“Cháu biết ạ.”

Lần nào tới thư viện tôi cũng đi ngang qua đó.

“Từ đây tới đó là một dặm. Nên cháu chỉ cần đi vòng qua thác nước rồi quay lại thôi.”

“Vâng ạ.”

Rigby và tôi đi về phía cửa.

“Dạo này em cháu im lặng nhỉ,” ông nói.

Tôi dừng lại. Rigby lại ngồi xuống. “Vâng. Đúng vậy ạ.”

“Ta tưởng không ai hay vật gì có thể làm con bé im lặng?”

Tôi quay lại nhìn ông. “Đúng là chẳng có ai hay cái gì có thể khiến em cháu im lặng. Là do con bé tự im thôi ạ. Lúc đầu, con bé thường cảm thấy buồn rầu khi Rigby phải vào nhà, nhưng sau đó ngày nào nó cũng thấy Rigby ra ngoài. Nên có lẽ Sophie hiểu rằng Rigby sẽ luôn quay lại với nó. Vậy nên bây giờ con bé chỉ ngồi cả ngày bên hàng rào chờ Rigby, và không làm ầm nữa. Thường thì con bé sẽ ngủ gật luôn ngoài sân, sau đó cháu hoặc mẹ sẽ bế nó vào nhà.”

“Con bé không đến trường hay đi trị liệu tâm lý sao?”

“Đó là một câu chuyện dài ạ.”

“Vậy thôi, cháu đừng bận tâm. Hãy quên chuyện ta vừa hỏi đi.”

“Con bé từng đi học ở khu nhà cũ của cháu rồi ạ. Khi nhà cháu còn ở trong thành phố. Ở đó có một trường mẫu giáo dành cho trẻ đặc biệt. Giờ nhà cháu phải quyết định thời điểm thích hợp để cho con bé vào học lớp một. Mẹ và cháu phải tìm một ngôi trường tốt cho Sophie, nên cháu nghĩ có thể mẹ cháu sẽ đợi thêm một năm nữa.”

“Ta hiểu rồi.”

“Con bé sẽ không vui khi ông chuyển đi đâu ạ.”

“Ừ,” ông nói. “Ta cũng không nghĩ là con bé sẽ vui đâu.” Dựa vào câu nói đó, tôi hiểu ông muốn nói rằng: đó không phải là vấn đề của ông. Và ông cũng biết rõ điều đó.

Nhưng chắc chắn đó là vấn đề của tôi.

Tôi đã mắc sai lầm nghiêm trọng khi vừa mới bước chưa đầy hai mươi bước khỏi cửa.

Tôi đã sang đường.

Đó chỉ là một việc hết sức bình thường. Nhưng sau đó tôi nghe tiếng Sophie hét toáng lên từ phía sân sau nhà chúng tôi.

“Chu!” Con bé hét lên. “Chu, chu, chu! Chuuuuuu!”

Tôi quay ngoắt người lại và nhìn thấy con bé qua hàng rào. Nhưng chỉ có tôi nhìn thì chẳng sao. Vấn đề là con bé nhìn thấy tôi, và cả Rigby nữa. Nên tôi đi tiếp. Thực ra tôi đã cố bước đi thật nhanh.

Thêm ba tiếng chu nữa, và con bé bắt đầu rên rĩ sau tiếng chu thứ ba.

Tôi quay lại chỗ hàng rào. Tôi làm gì còn lựa chọn nào khác chứ?

Giờ thì tôi mắc kẹt toàn tập rồi.

Khi tôi đến nơi thì thấy cả mẹ và Dì Vi đang lớn tiếng với nhau ngoài sân.

Tôi nghe tiếng Dì Vi nói, “Ta tưởng con bé ngừng hét rồi chứ. Cháu nói với ta là con bé ngừng hét rồi mà.”

Và mẹ nói, “Con bé ngừng hét rồi mà. Con bé ngừng la hét rồi. Dì làm ơn vào nhà đi, Dì Vi. Cháu sẽ lo liệu chuyện này.”

Tôi đứng đợi ngoài cổng, cho đến khi tôi nghe tiếng cửa bếp đóng sầm lại. Sau đó mẹ bước tới chỗ Sophie, Rigby và tôi đang đứng đối diện với nhau ở hai phía hàng rào.

Trông mẹ có vẻ hoảng sợ. Nếu cả mẹ bạn cũng thấy sợ hãi thì tình hình còn đáng sợ hơn nhiều.

“Con bé nhìn thấy con.”

“Con nghĩ vậy.”

“Sao con bé không hét như vậy mỗi khi ông hàng xóm dặt chú chó đó đi dạo mỗi sáng nhỉ?”

“Cô chó. Con chịu thôi. Con đoán là vì họ không sang đường. Con nghĩ con bé chỉ nhìn thấy vì bọn con sang đường thôi.”

Tôi lại thấy vẻ hoảng sợ trên mặt mẹ một lần nữa. Điều đó khiến tôi rợn người.

“Chúng ta nên làm gì đây?” Mẹ hỏi.

“Con không biết, mẹ ạ. Con phải dặt chó đi dạo. Đó là nhiệm vụ của con.”

Mẹ thở dài. “Chắc mẹ lại phải tóm lấy con bé, rồi tống vào tủ quần áo. Và khi con quay lại, chắc Dì Vi đã tới nhà nghỉ rồi. Nhưng chúng ta chẳng còn lựa chọn nào khác. Ôi, Chúa ơi, đừng để Dì đuổi chúng ta khỏi nhà hôm nay chứ.”

“Không ạ. Mẹ mở cổng ra đi.”

Im lặng.

“Mở cổng á?”

“Vâng. Mẹ thử cách đó đi. Mẹ mở cổng ra đi.”

“Rồi sao nữa?”

“Rồi con sẽ thử đi bộ xuống phố, và chúng ta sẽ xem con bé định làm gì.”

“Con bé sẽ đi theo con.”

“Con cũng nghĩ vậy. Phải đó.”

“Con có chắc mình trông được em khi máy đưa đi trên đường không?”

“Không ạ. Thế mẹ có chắc mẹ trông được con bé ở đây không?”

Mẹ lại im lặng trong lo sợ.

“Nhờ con bé chạy xuống lòng đường thì sao?”

“Con nghĩ là con bé sẽ đi sát Rigby, nhưng chúng ta phải thử mới biết được. Con sẽ đi thử trên lối vào ga-ra, hoặc ngay trước cổng nhà mình cũng được.”

Tôi thề, tôi có thể nghe rõ tiếng thở dài của mẹ. Mẹ ra mở cổng.

Sophie lon ton chạy về bên tay trái của tôi, kế bên là Rigby đang lịch sự ngồi ngay sát chân tôi. Em quỳ lên hai cẳng chân và chống hai tay đằng trước. Con bé bắt chước y hệt dáng ngồi hình tam giác của Rigby.

Tôi đi vài bước xuống lối vào ga-ra, và Rigby nổi gót ngay theo. Sophie có vẻ bất ngờ, nên vài giây sau con bé mới hiểu ra. Em vội vàng bật dậy, và phải chạy theo chúng tôi cho kịp. Khi con bé đang

chạy thì tôi dừng lại, và con bé lại bắt chước y hệt dáng ngồi tam giác ở phía bên trái Rigby.

Tôi ngoái đầu nhìn mẹ.

“Bọn con đi đây,” tôi nói. “Mẹ chúc con may mắn đi.” Mẹ chẳng nói lời nào. Nhìn mặt mẹ, tôi hiểu ngay, dù mẹ có cố gắng thì cũng chẳng nói ra lời nào được đâu.

“Mẹ. Mẹ làm gì đó đi. Mẹ vào nhà nói với Dì Vi rằng mọi chuyện sẽ ổn đi.”

Mẹ cứ đứng trân trân ở đó một lúc. Rồi mẹ giơ hai ngón tay ra dấu hy vọng về phía tôi, sau đó bước vội vào nhà. Có lẽ mẹ lo lắng đến mức không dám nhìn theo chúng tôi.

Sophie lật đật chạy theo để đuổi kịp chúng tôi, trông em thiếu nhịp nhàng đến lạ. Tôi nghĩ là do mình chưa quen nhìn con bé tự di chuyển trên một đường thẳng.

Tôi liếc nhìn em rất nhiều. Một mặt vì lo lắng cho con bé, còn mặt khác là do trông nó khá nhộn. Sophie bận một chiếc chân váy hồng và quần tất đen dày, cùng một chiếc áo hồng và đôi giày thể thao trắng tinh, nhưng trên mũi giày có vết cỏ ố. Mẹ buộc tóc em thành hai bím xoắn dày. Hai cẳng chân con bé dài và khăng khiu, trông rất đáng yêu.

Mỗi khi tôi đi ngang qua ai đó, hoặc là họ không nhìn tôi, hoặc sẽ gật đầu chào. Thi thoảng có người còn cười với tôi nữa. Sau đó họ sẽ nhìn xuống Rigby, và hầu hết mọi người đều hơi giật mình vì nó. Cứ như thể nó là gấu xám Bắc Mỹ không chừng. Thi thoảng họ cười với nó. Nhưng tất cả những người đi ngang qua chúng tôi đều mỉm cười khi nhìn thấy Sophie.

Tôi bắt đầu nghĩ, có lẽ mình nên đưa con bé đi cùng mỗi ngày.

Nhưng rồi tôi nhận ra quãng đường đi dạo dài gấp năm lần so với quãng đường hằng ngày con bé đi lại ở nhà, nên tôi khá lo lắng về đoạn đường sắp tới. Nhờ em mệt và không thể tự đi bộ về nhà thì sao? Liệu tôi có bế được em đi xa đến thế không? Liệu con bé có để tôi bế về nhà không?

Nhưng, mặt khác, nếu Sophie có thể tự đi cả quãng đường... chà, thế thì con bé sẽ chẳng còn năng lượng mà la hét ở nhà nữa. Nếu việc này lặp lại hằng ngày thì tốt quá, nhỉ?

Đó là nếu như thôi. Còn nếu không phải vậy, thì tôi sẽ phải tự mình giải quyết hết.

Tôi cố gắng tập trung vào thực tại. Bởi quãng đường vừa rồi cũng khá ổn mà.

Tôi dừng lại ở mỗi góc phố để đợi đèn chuyển xanh, hoặc, nếu đó là ngã tư tổng dừng\* thì chúng tôi sẽ đợi mấy chiếc ô tô đi hết rồi mới băng qua đường. Rigby luôn ngồi đợi kiên nhẫn, và Sophie cũng vậy. Sau đó Rigby và tôi sẽ bước xuống đường, còn Sophie sẽ lật đật chạy theo sau. Con bé không bao giờ hiểu bắt nhịp di chuyển của chúng tôi, nên con bé luôn phải cố gắng đuổi kịp theo.

Tất nhiên, tôi luôn ngoái lại phía sau để trông chừng em. Nhưng con bé vẫn bám sát chúng tôi. Và có một điều tôi chắc chắn về Sophie... đó là: một khi em đã thích làm gì, thì nó sẽ tiếp tục làm điều đó suốt thôi.

Sau khi đi dạo một lúc nữa, tâm trí tôi thậm chí còn lơ lửng đi đâu mất. Nhưng đột nhiên tôi nghĩ rằng có thể tai nạn gì đó sẽ xảy ra trong lúc tôi mơ màng, nên tôi lại trở về thực tại. Tôi phải quay lại nhìn Sophie ngay. Và tất nhiên, em vẫn ở ngay đó, lật đà lật đật bước đi cạnh chúng tôi. Tôi thấy vui lắm. Không phải vì mọi chuyện vẫn ổn, và tôi thấy nhẹ nhõm nên vui đâu. Tôi vui vì thấy... khi có Sophie đi cùng, quãng đường trở nên thú vị hơn nhiều.

Đột nhiên, tôi nhìn về phía trước và nhận ra chúng tôi sắp tới Tiệm sách của Nellie. Thật khó hiểu, nhưng tim tôi đã lạc nhịp khi nhìn thấy cửa hiệu của chị Nellie. Suốt mấy tuần qua, tôi chẳng hề quay lại đó để đọc nốt cuốn sách. Thậm chí tôi còn chẳng tới đưa số điện thoại nhà mình cho chị ấy như đã hẹn. Có lẽ bây giờ chị đã cất cuốn sách về vị trí cũ, hoặc thậm chí bán cho người khác luôn rồi ấy chứ. Nghĩ tới

chuyện đó, bụng dạ tôi lại bắt đầu ậm ạch khó chịu. Nhưng có lẽ điều tôi nghĩ là thật. Có khi ai đó đã rước cuốn sách của tôi đi mất rồi.

Tôi phải lựa chọn xem mình có nên rảo bước thật nhanh qua tiệm, với hy vọng không bị Nellie để ý, hay thò đầu qua cửa và hỏi liệu chị còn giữ cuốn đó giúp tôi không. Tôi có thể đặt cọc mười đô cho cuốn sách khi được ông Paul trả tiền công dặt chó ngày hôm nay. Nếu chị ấy vẫn còn giữ cuốn sách cho tôi.

Khoản tiền cọc đã quyết định thay tôi.

Tôi ló đầu qua cửa tiệm. Tim tôi đập liên hồi như sắp xổ tung khỏi lồng ngực. Tôi thấy hơi choáng váng.

Một lát sau chị mới ngước lên. Trước đó chị đang cúi mặt - có lẽ đang đọc sách - và nhai một dây kẹo cam thảo đen nhánh. Tôi tranh thủ liếc nhìn nửa gương mặt nghiêng nghiêng của chị một lúc, rồi vội vã quay đi khi thấy chị nhìn mình.

“Em đây rồi,” chị ấy nói.

“Vâng. Là em đây.”

“Chị tưởng em sẽ không bao giờ quay lại chứ.”

Tôi cũng tưởng vậy. Nhưng tôi không nói với chị điều đó.

“Vâng ạ. Chị biết đấy, dạo này em cũng khá bận mà. Em phải làm quen với việc học ở trường mới, còn phải cố gắng đuổi kịp các bạn nữa. Dù sao thì cuối ngày hôm nay em sẽ có mười đô, sau đó em sẽ quay lại đây để gửi chị tiền cọc cuốn sách. Nếu chị vẫn chưa bán cuốn sách đó. Chị còn giữ cuốn đó không ạ?”

Khuôn mặt chị thất vọng thấy rõ. Nên tôi thấy chán đời ghê gớm, vì có hai lí do: lí do thứ nhất là, có thể chị ấy đã bán cuốn sách rồi. Lí do thứ hai là vì, tôi thích thấy chị cười cơ. Chứ không phải... về mặt kia.

“Em không muốn đến kiểm kê cửa tiệm cùng chị hở? Chị hiểu rồi.”

Tôi nhìn Sophie. Con bé vẫn ngồi ngay ngắn tại chỗ của mình.

“Ôi. Em không nghĩ chị thực sự muốn em đến kiểm kê tiệm sách.”

“Sao em lại nghĩ thế?”

“Em không biết nữa. Em đã nghĩ chị nói vậy chỉ vì thương hại em thôi. Vì em không có đủ tiền mua cuốn sách ấy.”

“Thế sao em không vào hắt đây mà chỉ ló mỗi cái đầu vào thôi vậy?”

“Vâng, thưa chị. À... Nellie. Em đang dẫn theo một cô chó rất to.”

“Thế em có thấy chị treo biển cấm chó ở đây không?”

“Không, thưa chị. À quên, chị Nellie. Em có thể dắt chó vào không ạ?”

“Nếu nó ngoan thì được.”

“Nó là cô chó ngoan ngoãn nhất trần đời luôn.”

“Thế thì em dắt nó vào đi.”

Tôi đi thêm độ mười bước, sau đó cả ba chúng tôi đều đứng trên chiếc thảm đăng trước quầy tính tiền của Nellie.

Mà nói vậy thì không đúng lắm. Chỉ có tôi đang đứng thôi.

Còn Sophie và Rigby thì ngồi.

Nellie đứng dậy và nhào người qua quầy thu ngân. Tóc chị có mùi trái cây. Có lẽ là loại dầu gội hương dứa, hoặc xoài, hoặc là sự kết hợp của hai mùi hương ấy.

“Thế đây là ai?”

“Là Sophie ạ.”

“Ồ, vậy đây chính là Sophie mà em đã nhắc đến à. Sophie là em gái em à?”

“Vâng, thưa chị. Ý em là, vâng, chị Nellie. Vâng... Sao em cứ nói nhầm suốt thế nhỉ.”

“Chị chịu thôi. Xin chào, Sophie.”

“Ừm... Chị đừng giận con bé nhé. Vì nó sẽ không trả lời chị đâu. Thậm chí con bé còn chẳng bao giờ chào em ấy chứ.”

“Thế con bé có biết nói từ nào không? Nó có bao giờ nói gì không?”



“Nó chỉ nói mỗi từ chú thôi ạ. Nhưng nó phát âm nghe giống chu. Đó là cái tên con bé đặt cho cô chó này. Con bé yêu nó lắm ạ.”

“Nghe có lí đấy.”

“Nhưng Rigby là chó cái.”

“Vậy đó là từ duy nhất con bé từng nói á?”

“Không ạ. Con bé cũng từng bập bẹ tập nói khi còn nhỏ. Nhưng so với những đứa trẻ khác thì con bé bắt đầu nói khá muộn. Lúc đó Sophie đã khoảng ba tuổi. Con bé cũng không nói gì nhiều, nó chỉ nói được một vài từ thôi ạ. Mẹ và em cũng cố gắng đợi con bé nói thêm, nhưng thay vào đó, con bé lại ít nói dần đi. Sau đó thì con bé chẳng nhìn mọi người nữa. Rồi nó không muốn bị ai chạm vào người...”

Giọng tôi xìu dần. Đột nhiên tôi tự hỏi, không biết mình đang làm cái quái gì nữa. Tôi luôn thấy vô cùng biết ơn khi chị Nellie không hỏi về Sophie. Nhưng giờ chị lại khiến tôi tự rút ruột khai ra hết sự thật, dù tôi thậm chí còn chẳng nhìn thẳng vào mắt chị. Hoặc có khi nào, tôi lại là kiểu người “chưa đánh đã khai” không?

Tôi nghĩ chị hiểu rằng tôi muốn đổi chủ đề. “Em ăn kẹo cam thảo không?” Chị hỏi.

Chị Nellie đưa tôi một chiếc chậu nhựa to đựng đầy kẹo cam thảo đen. Tôi rất mừng vì chị đã đánh lạc hướng giúp mình.

“Có ạ. Em cảm ơn.”

“Thế Sophie có thích cam thảo không?”

“Con bé thích lắm ạ.”

Tôi bẻ một miếng cho Sophie. Con bé hớn hờ xòe bàn tay chờ đợi đầy háo hức, nhưng không hề rời khỏi vị trí. Bởi Rigby vẫn đang ngồi yên vị ở đó.

Tôi đưa miếng cam thảo cho con bé, còn nó lại đưa ngay cho Rigby.

“Đừng! Đừng đưa kẹo cho...”

Tôi cố ngăn con bé lại, nhưng đã quá trễ. Thậm chí tôi còn banh miệng Rigby để tìm thanh kẹo trong đó. Nhưng nó đã nuốt mất tiêu

rồi. Có lẽ vì thói quen nên nó đã nuốt chửng luôn cả miếng kẹo to đùng đó. Thế là tôi phải gí sát mặt vào miệng một con chó chẳng thân, cũng chẳng quen để tìm thanh kẹo. Hàm răng nó còn to khủng khiếp nữa. Tôi thấy mình giống hệt một người huấn luyện sư tử, nhưng tôi lại là tay huấn luyện thú chưa có chút kinh nghiệm nào. Thật may là con “sư tử” này chẳng làm gì tôi cả, nó chỉ vẫy đuôi thôi.

“Chết tiệt, Sophie. Chị chẳng biết nó có được ăn kẹo không nữa.”

“Chị nghĩ nó sẽ ổn thôi,” chị Nellie nói.

Đúng là chẳng sao, nếu như Rigby là chó của tôi. Nhưng Rigby lại là chó của người khác, và tôi đang phải chịu trách nhiệm về nó. Nhưng giờ tôi chẳng thể làm gì nữa, trừ việc thú thật với ông Paul.

Tôi lại nhanh chóng đổi chủ đề.

“Thế chị thực sự cần người giúp kiểm kê sách ạ? Chị cần làm gì với đồng sách này thế ạ?”

Chị Nellie gục mặt lên hai bàn tay, rồi thở dài.

“Nói ra thì xấu hổ lắm. Vì chị không muốn em biết chị ngu ngốc nhường nào. Chị muốn em nghĩ chị là một nhà kinh doanh giỏi cơ.”

Chị nói gì kì quặc ghê, nhưng tôi vẫn thấy chị quá ngẫu. Hóa ra chị chỉ muốn tôi thấy mặt tốt của chị, chứ không phải mặt xấu. Nhưng tôi không nói với chị điều đó.

“Em biết đấy, tiệm sách của chị bán cả sách cũ và mới. Mỗi khi chị đặt sách từ chỗ nhà phát hành, thì đều phải ghi lại thông tin đó. Và khi chị gửi trả sách tồn kho cho họ, thì cũng phải lưu lại thông tin. Nhưng sau đó chị bắt đầu áp dụng chương trình giảm giá hai mươi phần trăm cho những khách hàng bán lại sách cũ cho mình. Nhưng chị đúng là đại ngốc mà. Chị chẳng hề ghi lại thông tin những cuốn giảm giá đó. Vậy nên bây giờ chị không kiểm tra được tình trạng mấy cuốn đó trong hệ thống dữ liệu của tiệm.”

“Nhưng chị phân loại sách theo tên tác giả từ A đến Z, phải không ạ?”

“Ừa. Chị cũng xếp sách như vậy, nhưng mỗi khi khách hàng tới đây tìm sách, họ thường xếp lại chẳng theo trật tự nào hết. Tính đến giờ, có lẽ chị đã mất gần một trăm giờ đồng hồ chỉ để xếp lại sách theo thứ tự và chờ được mười giờ kiểm kê. Vấn đề là việc này sẽ cần tới hai người. Chị cần một người đọc tên sách, trong khi chị ngồi nhập dữ liệu trên máy tính. Cathy hứa sẽ tới giúp chị, nhưng thực ra chị ấy khá bận rộn. Giá như em có thể giúp chị một tay...”

“Nếu chị thực sự cần, thì em sẽ đến giúp chị. Em cứ nghĩ chị chỉ nói đùa thôi.”

“Chị cần thật mà. Em không tưởng tượng được đâu.”

“Bắt đầu từ hôm nào ạ?”

“Ngày mai được không?”

“Chị không đóng cửa tiệm ngày Chủ nhật à?”

“Có chứ, nên chị mới muốn em tới. Chủ nhật thì không có khách hàng, cũng chẳng có chuông điện thoại. Em đến lúc mười một giờ được không? Mình kiểm kê từ mười một giờ đến ba giờ chiều nhé?”

“Được ạ.”

“Lạy Chúa,” chị thốt lên. “Con được cứu rồi.” Chị nhìn xuống Rigby. “Chị thích con chó của em. Nó dễ thương thật đấy.”

“Thực ra nó không phải chó của em đâu. Em chỉ dắt nó đi dạo giúp người hàng xóm thôi.”

“Ồ. Chị cứ tưởng là... Vì lúc này em bảo Sophie thích cô chó đó lắm mà...”

Chúng tôi cùng nhìn Sophie. Con bé vẫn ngồi ngay ngắn trên thảm, vô cùng im lặng và nhẫn nại chờ đợi chị nó.

“Vâng. Đúng là chuyện dị thường thật. Sophie nhà em lại đi yêu cô chó nhà hàng xóm.”

“Hừm,” chị trầm ngâm. “Sao chuyện đó lại xảy ra được nhỉ?”

Tôi lại nghĩ tới ông Paul Inverness và cái tin ông sắp chuyển nhà.

“Mẹ con em cũng tò mò lắm ấy,” tôi đáp.

Sophie tự mình đi hết quãng đường đến công viên, rồi quay về nhà. Tuy nhiên, khi chúng tôi về tới nhà, thì tôi cảm thấy khá khó xử khi nghĩ đến lát nữa phải dẫn Rigby về. Tôi không thể đưa Sophie vào trong sân nhà mình, rồi lại chạy ra ngoài cùng Rigby được. Con bé sẽ lại hét ầm lên cho coi. Có lẽ tôi phải đưa em đến cửa nhà ông Paul, cùng với Rigby. Dù tôi không chắc liệu con bé có hét lên khi ông Paul ra đón Rigby vào nhà không. Bây giờ Sophie không la hét mỗi khi Rigby vào nhà nữa, nhưng đó là khi em còn ở phía bên kia hàng rào. Giờ thì con bé đã quen với việc sát cánh cùng Rigby rồi.

Cuối cùng cũng đến lúc tôi kiểm chứng suy nghĩ của mình.

Cả ba chúng tôi bước lên thềm nhà ông Paul, sau đó tôi gõ cửa.

Cửa mở toang, và ông Paul cúi xuống nhìn cả ba chúng tôi. Rigby thấy chủ liền vẫy đuôi mừng rỡ, nên đuôi nó quật cả vào người Sophie, nhưng con bé không hề ca thán tẹo nào. Thậm chí em còn chẳng hề động đậy chân tay.

Chẳng nói chẳng rằng, ông Paul lấy ví ra từ túi quần sau và rút ra hai tờ năm đô.

“Cháu cần nói với ông một chuyện,” tôi nói. Ông lập tức ngẩng đầu nhìn tôi.

“Rigby đã nuốt một miếng kẹo cam thảo. Cháu thực sự mong là nó không bị dị ứng kẹo cam thảo. Chỉ là tình cờ thôi ạ. Cháu hứa lần sau cháu sẽ cẩn thận hơn. Nếu ông còn cho cháu dắt nó đi dạo lần nữa. Nhưng nếu ông không còn tin tưởng giao Rigby cho cháu nữa, thì cháu cũng đành chấp nhận thôi ạ.”

Tôi chờ đợi. Tôi cảm giác mình đã chờ cả thế kỉ luôn ấy. Tôi muốn nhìn vào mắt ông Paul, nhưng lại không dám.

“Thực ra... giờ ta còn tin tưởng cháu hơn trước.”

Tôi ngược mắt nhìn ông, rồi nhanh chóng hướng mắt sang chỗ khác.

“Sao lại thế ạ? Tại sao ạ?”

“Vì cháu đã kể chuyện đó với ta. Thực ra cháu đâu cần làm thế, nhưng giờ ta biết cháu sẽ luôn nói với ta sự thật, dù ta không hề yêu cầu cháu làm vậy. Kể cả khi ta không thể biết được điều đó.”

“Cháu hy vọng Rigby không dị ứng kẹo cam thảo. Liệu nó có sao không ạ?”

“Nó sẽ ổn thôi.”

Ông đưa tôi hai tờ tiền, rồi nắm lấy dây xích và dẫn Rigby vào nhà. Sau đó ông đóng cửa lại.

Tôi cau mày và chờ đợi. Chẳng có tiếng động nào cả.

Tôi nhìn Sophie. Con bé vẫn ngồi kiểu-Rigby ở nguyên một vị trí này giờ.

Con bé sẽ làm gì khi tôi đi về nhà nhỉ? Liệu con bé có ngoan cố ngồi lại hiên nhà ông Paul mãi mãi không? Liệu tôi và mẹ có cần cường chế để lôi một cô bé Sophie la lối om sòm về nhà không nhỉ?

Tôi đi trước vài bước, rồi ngoảnh lại nhìn. Sophie thong thả đi theo tôi. Em không hấp tấp như lúc đi cùng Rigby, cũng không hề tỏ ra sốt sắng hay vội vã như lúc trước. Nhưng đúng là con bé đi theo tôi về thật.

Tôi mở cổng nhà Dì Vi, sau đó Sophie liền chạy qua cổng vào trong sân và lại nằm đợi Rigby cạnh hàng rào như thường lệ. Nó ngồi bệt xuống thảm cỏ, kiên nhẫn đợi tới lúc được gặp lại Chu.

Mẹ ở trong bếp, mặt mẹ đang ghé sát vào một tách trà nghi ngút khói. Hình như mẹ đang xông hơi mặt, chứ không phải uống trà. Mẹ ngẩng lên khi thấy tôi vào bếp.

“Ổn ạ.” Tôi nói. “Mọi chuyện đều ổn ạ.”

“Sophie đâu?”

“Con bé đang nằm ngoài sân như thường lệ thôi ạ.”

Tôi thấy mọi căng thẳng của mẹ như được trút hết xuống. Cũng không hẳn vậy, mẹ chỉ tạm thời trút được mớ căng thẳng vừa nãy, khi

tôi đưa Sophie ra đường thôi. Bây giờ mẹ lại trở về với những căng thẳng thường ngày, mà như vậy cũng đủ tệ rồi.

Thay vì cảm giác nhẹ nhõm, trông mẹ còn mệt mỏi hơn vừa nãy.

“VẬY... NGÀY MAI...” mẹ bắt đầu. Mẹ còn chẳng dám nói hết câu.

“Ngày mai con bé có thể đi cùng con.”

“Thật á?”

“Vâng. Ổn mà. Con bé khá ngoan ạ.”

“Chúa ơi. Thế thì tuyệt quá.”

Mẹ uống ực một ngụm trà lớn, rồi lại miên man suy nghĩ. Như thể điều tuyệt vời tôi vừa nói đã đưa mẹ tới Miền đất Tuyệt vời ấy.

“Dì Vi đâu ạ?”

“Dì đang ngủ.”

“Dì ngủ nhiều thế ạ.”

“Ừ thì...” mẹ nói. Mẹ hơi mỉm cười. “Từ khi Bác Charlie mất, Dì đã khác trước rồi.”

Tôi phụt cười. Mẹ nhanh chóng ra dấu cho tôi ngừng lại.

Tôi ngồi xuống bên mẹ, sau đó chúng tôi nhìn nhau. Rồi cả hai chúng tôi lại phá lên cười, nhưng chúng tôi phải cố hết sức để không phát ra tiếng động.

Tôi biết. Nghe xấu tính thật. Chuyện Bác Charlie qua đời chẳng hề buồn cười tẹo nào. Nhưng chúng tôi đâu cố ý cười cợt chuyện đó. Chỉ vì Dì Vi nhắc lại câu đó nhiều quá thôi. Nên khi nghe câu đó từ một người khác thì thật buồn cười. À, thực ra không phải vậy. Chuyện này chẳng có gì buồn cười cả. Tôi nghĩ đó chỉ là cách chúng tôi giải tỏa căng thẳng thôi.

Mẹ nhìn tôi. Lâu lắm rồi tôi mới được thấy ánh mắt đó của mẹ.

“Mẹ lại thấy có chút hy vọng rồi. Mẹ chẳng nhớ lần cuối mẹ được hy vọng là khi nào nữa.”

Tôi nghĩ, mình không thể nói với mẹ điều đó được. Tôi không thể. Tôi muốn để mẹ giữ hy vọng đó lâu hơn một chút.

Tôi đứng dậy, và đi về phòng mình. Mà thực ra, đó là phòng của tất-cả-mọi-người. Sau đó tôi ngồi trên giường. Và tôi bắt đầu nghĩ, *Không được, mà làm vậy là sai*. Cách đó không hề ổn tẹo nào. Mẹ sẽ mắc kẹt ở cái thiên đường giả dối đó mất. Đó chẳng phải hy vọng, phải nói là tuyệt vọng mới đúng.

Tôi quay lại nhà bếp với trái tim trĩu nặng. Tôi ngồi bên mẹ, và ngay lập tức mẹ nhận ra có chuyện không ổn.

“Sao vậy? Có chuyện gì thế con? Con cứ nói đi. Nhanh lên.”

“Ông ấy sắp chuyển nhà rồi.”

Tôi thấy mẹ hơi ghen ghen.

“Chủ của con chó đó á?”

“Vâng.”

“Ông ấy chuyển nhà á?”

“Vâng.”

“Bao giờ?”

“Bốn tuần nữa ạ.”

Mẹ lặng im hồi lâu. Rất, rất, rất lâu. Và sự im lặng đó vô cùng đáng sợ. Nếu đặt cả cuộc đời mấy năm vừa qua của mẹ và tôi vào một chiếc túi lọc cà phê và lọc đi tất cả những điều chúng tôi không mong muốn, thì trong túi lọc chỉ còn lại sự im lặng đó. Nó thực sự nặng nề và đáng sợ đến vậy đó.

“Chúng ta phải làm gì đây?” Mẹ hỏi.

Tôi đáp, “Mẹ hỏi con câu đó nhiều nhỉ.”

Nhưng tôi không nói, “Con ước mẹ đừng hỏi con như vậy nữa.” Tôi cũng chẳng nói, “Con mới mười bốn, còn mẹ đã bốn mươi tuổi rồi. Nếu mẹ không biết phải làm gì, thì bắt con cáng đáng hết trách nhiệm như thế cũng chẳng hề công bằng với con chút nào.” Nhưng tôi nghĩ mẹ vẫn có thể hiểu một số điều tôi nghĩ qua câu nói vừa rồi.

“Chiếc chuông ác mộng\*,” tôi đọc to. “Sylvia Plath.”

“Chị có cuốn Chiếc chuông ác mộng á?”

Giọng chị Nellie nghe thật dịu dàng và xa xăm. Có lẽ tôi phải liếc về phía cuối kệ sách đến lần thứ một trăm rồi. Chị ấy không cười, còn tôi vẫn đang cố tìm cách để chọc cho chị cười. Nhưng với mấy tựa sách này thì thật khó để pha trò cười.

“Chị có mà.”

“Em chắc không?”

“Em đang cầm cuốn đó đây.”

“Chị thực sự không biết tiệm sách của chị có cuốn đó đấy.”

“Em nghĩ đó chính là lí do khiến chúng ta phải kiểm kê toàn bộ cửa tiệm đấy.”

Bingo. Chị ấy cười rồi. Khi chị ngược lên thì bắt gặp ngay ánh nhìn của tôi. Thế nên tôi lại trốn ra phía sau kệ sách.

“Này, em biết gì không, chúng ta không thể kiểm kê những bốn tiếng liên tục được đâu,” chị ấy nói.

“Em làm được mà.”

“Nhưng chị thì không. Chắc chị sẽ chết vì buồn chán mất.”

“Chúng ta đã kiểm kê trong bao lâu rồi ạ?”

“Một tiếng mười lăm phút.”

“Em không nghĩ như vậy là đủ lâu đâu.”

“Chị sắp chết vì chán đây này.”

“Chà,” tôi nói. “Nhưng em không muốn chị chết.”

“Chị sẽ đặt pizza.”

Tôi bước ra từ sau giá sách và nhìn chị. Chị đã nhắc điện thoại lên.

“Sau đó chúng ta sẽ làm cho xong chứ ạ?”

“Hay là Chủ nhật tuần sau em lại đến giúp chị kiểm kê thêm hai tiếng nữa nhé? Đợi chị chút.” Chị giơ ngón tay về phía tôi. “Xin chào. Tôi muốn đặt một chiếc cỡ to... Vâng, hãy giao đến... Tiệm sách của Nellie... Vâng. Tôi biết mình muốn ăn vị gì rồi, nhưng để tôi hỏi bạn



tôi cái đã nhé... Vâng, tôi sẽ giữ máy. Angie. Em muốn ăn pizza nhân gì?”

“Ừm. Em không biết. Em ăn gì cũng được ạ.”

“Được rồi. Thế chị sẽ gọi bánh nhân cá cơm, dưa và ớt jalapeno\*  
nhé.”

Sau đó chị nhìn tôi, rồi cười phá lên. Tôi tự hỏi không biết chị đã nhìn thấy gì trên mặt tôi nhỉ. Tôi chẳng tài nào đoán ra nổi ấy.

“Chị đùa mà. Chị ăn chay, nên chị sẽ gọi nhân nấm, ớt chuông xanh và ô-liu. Em muốn đặt nhân pepperoni cho nửa của mình không?”

“Không ạ, em ăn giống chị cũng được. Nhưng nếu Chủ nhật tuần sau mình làm tiếp, chẳng phải thứ tự mấy muốn sách sẽ lại bị xáo trộn sao ạ?”

“Dù sao thì mình cũng không làm xong được trong hôm nay đâu. Bốn giờ kiểm kê sao mà đủ với đồng sách này được. Chị chỉ cần sắp xếp... Alô? Vâng. Nhân nấm, ớt chuông xanh, và ô-liu. Vâng, cỡ to. Và gấp đôi phô mai nữa nhé. Vâng, cảm ơn.” Chị gập điện thoại. “Hai mươi phút nữa pizza tới nhé.”

“Chúng ta có nên tiếp tục làm việc trong khi đợi bánh không ạ?”

“Không đời nào.”

“Chị sẽ chán chết mất.”

“Chính xác.”

Tôi chợt hiểu ra lí do Nellie không hề kiểm kê sách trong suốt thời gian qua. Có lẽ tôi đã thật sự cứu chị ấy khi đồng ý tới giúp chị. Vì nếu chỉ có một mình, Nellie sẽ không bao giờ động đến công việc này, chứ đừng nói là hoàn thành. Chị sẽ chỉ tiếp tục tự nhủ rằng mình cần kiểm kê sách thôi. Nhưng chị chẳng hề muốn kiểm kê sách. Nellie chỉ muốn công việc đó được hoàn thành thôi. Mong muốn và thực hiện khác nhau nhiều lắm.

Tôi bắt đầu cảm thấy mình có trách nhiệm phải thúc giục chị làm cho xong công việc kiểm kê cửa tiệm. Và đột nhiên, tôi thấy công việc kiểm kê trở thành nhiệm vụ quan trọng, cần ưu tiên hoàn thành.

Chị Nellie nhào người xuống dưới quầy tính tiền, rồi lôi ra cuốn sách về núi Himalaya. Chị lại hướng bìa trước của cuốn sách về phía tôi như lần đầu gặp nhau. Và, cũng như lần trước đó, tôi cảm thấy toàn thân tan chảy.

“Em ngồi xuống đi,” chị nói. “Đọc sách đi.”

Tôi đỡ lấy cuốn sách. Và tất nhiên lần này tay tôi cũng hơi run run. Nhưng không phải chỉ vì cuốn sách, hay hình ảnh trên bìa sách. Ừm, tôi cũng chẳng hiểu sao mình run rẩy đến thế. Ừm... tôi nghĩ còn rất nhiều lí do khác nữa.

Tôi lại tháo giày và ngồi khoanh chân trên ghế như lần trước. Nhưng lần này tôi không mở sách, mà chỉ ngắm mãi bìa sách thôi. Đột nhiên, tôi thấy mình ở Tây Tạng xa xôi cùng với một người khác. Nhìn kĩ hơn, thì người đó là chị Nellie đang quay bánh xe cầu nguyện. Bánh xe cầu nguyện ấy luôn xoay về bên trái. Còn tôi thì đi ngay sau lưng chị. Tôi cũng quay chiếc bánh xe tâm linh đó. Lần này tôi thấy Tây Tạng khác xa những lần khi tôi tới đó một mình. Lần này, khi tôi thấy đỉnh Annapurma dần hiện ra trong tầm mắt, và những bụi tuyết trắng xóa tung bay từ đỉnh núi, tôi đặt tay lên vai Nellie và chỉ về hướng đó. Tôi như muốn nói, “Chị phải thấy khung cảnh này nữa, Nellie ơi, chị phải tận mắt thấy thứ này.” Và sau đó chị nắm chặt bàn tay tôi... vẫn đặt trên bờ vai chị... vì Annapurma quá đẹp, quá ngoạn mục, đến mức chẳng lời nào đủ diễn tả hết được vẻ đẹp ấy.

“Chị hỏi em một câu hơi riêng tư được không?”

Câu hỏi của chị khiến tôi giật nảy mình, đến nỗi tôi suýt đánh rơi cuốn sách xuống sàn nhà. Tôi quên mất rằng chị vẫn đang ở đó. À, “ở đó” nghĩa là trong tiệm sách ấy. Khi đó tôi vẫn còn đang mãi nghĩ về chị ở Tây Tạng cơ.

Trái tim tôi đập loạn lên như muốn xổ tung khỏi lồng ngực. Tôi định hỏi, “Riêng tư đến mức nào ạ?”

“Ừm. Em không biết. Em nghĩ là được ạ.”

“Em bị người thân bạo hành à?”

“Bạo hành? Ý chị là gì ạ? Bạo hành như thế nào ạ?”

“Bị đánh đập ấy?”

“Không. Làm gì có ai đánh em. Sao chị lại hỏi thế ạ?”

“Này nhé, khi em tới đây lần đầu, chị thấy môi em sưng tều. Chị chẳng cần có cặp mắt tinh như cú vọ để phát hiện ra điều đó đâu nhé. Mà hôm ấy em chỉ dán mỗi một chiếc băng cá nhân hình cánh bướm lên đó thôi. Trong khi vết thương ấy có khi phải cần đến vài mũi khâu ấy chứ.”

Tim tôi chùng xuống đôi chút.

“Môi em khỏi rồi mà,” tôi đáp. Tôi chạm tay lên vết sẹo. Nó vẫn chưa lành hẳn, chỉ mới lên vảy thôi. “Hôm đó răng em còn bị lung lay nữa cơ, nhưng giờ nó đang tự lành rồi ạ. Và không, chẳng ai đánh đập em ở nhà cả. Là do Sophie. Nhưng con bé không cố ý làm vậy đâu ạ.”

“Ồ. Sophie.”

“Vâng. Chuyện đó hoàn toàn khác, phải không ạ?”

“Ừm... Đúng và không đúng. Nhưng dù sao thì em vẫn thiệt thòi quá ấy. Vì em vẫn phải chịu đau mà.”

Tôi cúi đầu, mở cuốn sách ra và lật tới những trang tôi chưa đọc.

“Chị không cố ý làm em thấy khó chịu đâu.”

“Không sao ạ.”

Nhưng thực sự là có sao đấy. Tôi ghét những lúc như thế này. Nhưng, nếu bỏ qua tất cả những cảm xúc tiêu cực đó, thì tôi lại thấy vui khi chị muốn bảo vệ tôi. Cảm giác này gần như... khi Nellie nắm tay tôi vậy.

“Trường mới của em thế nào rồi?” Chị hỏi.

Tôi đã đặt cuốn sách lên thảm, cố tình để nó cách xa chỗ chúng tôi ăn pizza, tránh dây dầu mỡ hay phô-mai lên đó. Tôi vẫn nhìn chăm chăm bìa sách.

“Phừ phừ,” tôi đáp, vì miệng tôi vẫn đang bận nhai đồng bánh.

“Chị xin lỗi.”

Tôi cố nhai và nuốt thật nhanh, nhưng bánh còn nóng quá.

“Thật ngạc nhiên là mọi thứ khá ổn ạ.”

“Bọn nhóc không bắt nạt em à?”

“Không ạ. Sao tụi nó lại bắt nạt em chứ?”

“Chị không biết nữa. Hồi trước chị toàn bị bắt nạt thôi. Ba chị làm trong quân đội, và gia đình chị chuyển nhà như cơm bữa nên lúc nào chị cũng là ‘gà mới’ ở trường. Và những đứa khác luôn bắt nạt chị. Nhưng có lẽ ở trường chỉ có mình chị bị bắt nạt như thế thôi.”

“Có thể chuyện đó chỉ xảy ra ở những trường nhỏ,” tôi đáp. “Trường mới của em to lắm. Em thề là có khi tụi nó còn chẳng biết em có tồn tại hay không ấy. Tất nhiên thầy cô vẫn gọi tên em mỗi khi điểm danh hay trả bài, nhưng em cảm giác mình như người vô hình ở trường vậy.”

Sau đó tôi im lặng khi nhận ra Nellie lại làm tôi nói nhiều hơn cần thiết. Tôi ngoạm luôn một miếng pizza cỡ to.

“Em biết đó, nhóc... em không nhất thiết phải ở lại và giúp đỡ mẹ em suốt đời đâu.”

Tôi không trả lời chị, vì vẫn đang bận nhai bánh.

“Khi em sinh một đứa con, thì em phải chịu toàn bộ trách nhiệm với đứa bé đó. Em không thể trốn chạy được. Dù đúng hay sai, thì em vẫn phải tiếp tục chịu đựng. Nhưng em đã có con đâu.”

Tôi nuốt những hai lần, nhưng trong miệng vẫn còn sót lại một chút pizza.

“Vậy ai sẽ giúp mẹ, nếu em không làm việc đó?”

“Chị biết chuyện này nghe có vẻ tồi tệ... và đưa nhóc tầm tuổi em có thể sẽ thấy hơi khó hiểu... nhưng chị không nghĩ đó là trách nhiệm của em đâu.”

“Em không thể bỏ đi được. Vì ba của Sophie đã thoái thác trách nhiệm khi mọi chuyện bắt đầu trở nên khó khăn hơn.”

“Chị cũng không nghĩ em cần giải quyết vấn đề đó. Chị không chắc em có thể bù đắp khoảng trống hụt hẫng ấy cho mẹ mình đâu.”

“Nhưng mẹ em không thể tự mình chăm sóc Sophie được. Chẳng ai chăm sóc con bé một mình được đâu.”

“Vậy em định chăm sóc Sophie thế nào? Khi cả hai đứa già đi ấy? Sau khi mẹ em qua đời ấy?”

Tôi lại cắn thêm một miếng pizza to nữa. Mỗi lần nhai, viền bánh giòn lại cứa vào lợi của tôi.

Chị nói tiếp, “Em muốn chị chuyển chủ đề phải không?”

Tôi gật đầu cái rụp.

“Được rồi. Chị xin lỗi. Em muốn nói gì nào?”

“Em muốn nói về chuyện chị không thể làm công việc kiểm kê sách này một cách nghiêm túc được. Và có lẽ em nên làm gì đó để giúp chị hoàn thành công việc này.”

“Hừm. Vấn đề đó à. Có lẽ chị chỉ kiểm kê được mỗi lần hai tiếng liên tục thôi.”

“Vậy chúng ta hãy thử làm việc liên tục trong đúng một tiếng năm mươi phút xem sao.”

“Thế cũng được.”

“Vậy, giờ này tuần sau ạ?”

“Ừa. Vậy đi. Nhưng em không ở đây thì chị không hứa sẽ làm đâu nhé.”

“Em sẽ tới giúp chị mà. Em sẽ ghé tiệm sách mỗi Chủ nhật, cho đến khi công việc kiểm kê hoàn thành. Nếu em không làm vậy, thì chắc chắn chị sẽ không bao giờ kiểm kê xong đồng sách này mất.”

“Chị nên trả ơn em thế nào đây? Nếu là cuốn sách, thì em chỉ cần làm việc thêm hai tiếng nữa thôi.”

“Em chịu thôi. Chị có thể mua pizza hay thứ gì đó cho em. Chúng ta sẽ bàn bạc sau.”

Tôi đứng dậy.

“Không, chị sẽ trả lương cho em. Em phải nhận lương đấy nhé. Em có muốn đem nửa chiếc pizza này về nhà không?”

“Vâng. Cũng được ạ. Em cảm ơn ạ.”

Khi tôi tới quầy tính tiền để lấy pizza, tôi thấy Nellie nhìn mình chăm chú. Tôi biết chị sắp hỏi một điều hệ trọng. Và tôi biết mình sẽ không thích điều đó.

“Bất cứ khi nào em thực sự cần người giúp đỡ, Angie... nếu như em gặp khó khăn... thì em sẽ tâm sự với chị, hay một người khác chứ?”

Tôi cầm hộp bánh pizza và ngẫm nghĩ một lát. “Không ạ.” Tôi nói.

“Ừa,” chị đáp. “Chị cũng nghĩ vậy.”

# MỤC LỤC

1. LỜI GIỚI THIỆU
2. PHẦN MỘT KHI TÔI MƯỜI BỐN TUỔI
  1. 1 CHU
  2. 2 TÂY TẠNG
  3. 3 KIỂM KÊ
  4. 4 SUY SỤP
  5. 5 BIẾN MẤT
  6. 6 SỰ THẬT
3. PHẦN HAI KHI TÔI MƯỜI LĂM
  1. 1 NGƯỜI KIỂM CÁ
  2. 2 BỞI VÌ
  3. 3 TAN VỠ
  4. 4 ĐIỀM TỈNH
4. PHẦN BA KHI TÔI MƯỜI SÁU, VÀ MƯỜI BẢY
  1. 1 MỈM CƯỜI
  2. 2 MẠO HIỂM
  3. 3 PHÁ KHÓA
  4. 4 TIN TƯỞNG
  5. 5 MÌNH VỀ NHÀ THÔI!

# Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU

PHẦN MỘT KHI TÔI MƯỜI BỐN TUỔI

1 CHU

2 TÂY TẠNG

3 KIỂM KÊ

PHẦN HAI KHI TÔI MƯỜI LĂM

PHẦN BA KHI TÔI MƯỜI SÁU, VÀ MƯỜI BẢY